

TUỔI HẠ



Xuân Canh - Tuất

NGÀY 15-1 VÀ 1-2-1970

CHỦ-NHIỆM
CHÂN - TÍN

THƯ-KY TỌA-SOẠN
NGUYỄN - TRƯỜNG - SƠN

QUẢN-LÝ
VÔ-VĂN-HUU

Tạp-chi TUỔI - HOA
xuất-bản vào ngày 1 và 15
mỗi tháng Tòa-soạn 38
Ky - Đông, Saigon. Đây
nói: 99.034. Giá mỗi số
20đ. Công-sở giá gấp đôi.
Báo dài hạn: Một năm 24
số 480đ. Miền Trung và
Cao Nguyên Trung Phần
520đ. Giá ủng hộ 600đ.
trở lên. Thư từ, bài vở
gửi Nguyễn-Trường-Sơn.
Bưu-phấn, Chi-phấn đề
Vô-văn-Huu.

* Mua báo dài hạn xin
tra tiền trước.

ĐỌC TRONG SỐ NÀY:

Bước thời gian	KIM HAI	5
Huyền gia trang (truyện tranh)	VI VI	13
Cá voi bay	HOÀNG ĐANG CẤP	20
Xin chò em tôi (thơ)	TRINH CHI	35
Nam Tuất nói chuyện chò	MINH QUÂN	36
Vườn thơ Tuổi Hoa	QUYÊN DI phụ trách	42
Phe bỏ phe me	NGUYỄN THÁI HẢI	44
Ngục thất giữa rừng già	MINH QUÂN và MỸ LAN	52
Kẹo trôi (truyện tranh)	ĐÌNH	62
Tình ca (thơ)	TRẦN NGỌC HƯƠNG	66
Bóng chim	LINH HƯƠNG	69

ĐỒNG CỎ NON

Buổi tối cuối Đông	PHƯƠNG THUY	84
Xuân làng em	TRẦN HUU NGHIEM	88
Huyền thoại một loài hoa	HOÀNG NGỌC THUY	90
Sơn Tinh Thủy Tinh	ĐÌNH	92
Giao thừa nhien nước mắt	MINH THU	94



V Ở I số đặc biệt Xuân Canh Tuất này, Tuổi Hoa bắt đầu bước vào năm thứ chín. Chín năm là cả một thời gian thử thách đáng kể của một Tạp chí dành cho Tuổi Học Trò trong hiện tình báo chí thiếu nhi nước nhà.

Tuy nhiên, Tuổi Hoa vẫn thấy mình còn nhiều khuyết điểm và chưa đáp ứng được tất cả những đòi hỏi tinh thần của độc giả.

Tuổi Hoa xin ghi ơn những lời khuyến khích, những lời chỉ bảo quý giá của quý vị độc giả, nhất là của quý vị phụ huynh và quý vị giáo chức trong suốt chín năm qua.

Tuổi Hoa nguyện sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong năm tới để đáp lại sự ủng hộ và sự rộng lượng của toàn thể độc giả thân yêu của mình.

Trước thềm năm mới, Tuổi Hoa xin kính gửi đến quý vị độc giả, quý vị phụ huynh và quý vị giáo chức những lời chúc tốt đẹp nhất trong niềm hy vọng Hòa Bình.

Riêng các em độc giả và gia đình Tuổi Hoa, Tuổi Hoa xin chúc các em một năm mới nhiều tiến bộ, cả về học vấn lẫn đời hạnh, xứng đáng là những mầm non ưu tú của Đất Nước.

NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

Bước thời gian



KIM HAI

BÁC CẢ LÝ nhìn vào gương lần chót. Chiếc khăn đóng xếp cẩn thận theo hình chữ nhật ngay ngắn trên đầu. Những sợi tóc ngày thường lờm chờm dựng đứng vì cát vung này đã được vuốt nước lã nằm bẹp. Chiếc áo the đen còn nguyên lần xếp kỹ. Và trên cánh tay phải cong cong, một chiếc dù đen cán bóng móc ngược. Bác Cả Lý trông thấy mình trịnh trọng cả lên. Một năm chỉ một lần này thôi, Tết nhất mà, áo rách phải giữ lấy lễ chứ. Bác nghĩ vậy nên tỏ vẻ bằng lòng mình lắm. Bác tăng hắng một tiếng nhỏ, sửa giọng thật vui vẻ, nói với vào bên trong :

— Bà nó trông nhà nhé, tôi đi mở hàng đầu năm cho kịp giờ tốt đây.

Tiếng bác Cả Lý gái vọng ra :

— Vâng, ông nó cứ đi đi, còn sớm chán, nhớ ngắt ít cành lộc về lấy hên nhờ.

Bác Cả Lý cười nhẹ bước ra khỏi cửa. Bác hoàn toàn vui vẻ chỉ hơi hơi khó chịu vì đôi guốc quai da mới nguyên làm bác đau chân. Nhưng cũng chỉ một tí thôi, lúc này, bác đã cẩn thận rửa guốc bằng nước lã nên chắc không đến nỗi nào. Bác Cả Lý vén nhẹ thân áo trước bước ra cổng. Vài tiếng chó sủa vu vơ. Trời vẫn chưa sáng hẳn. Hơi lạnh phủ trong màn sương lam đục phủ qua lần áo lương mỏng lạnh lạnh. Những cánh lá dầm ướt cọ quẹt theo bước chân. Bác Cả Lý nghe rõ tiếng dầm chân lên cỏ của mình đến nỗi nhiều lúc bác cứ ngỡ chung quanh xóm chỉ có một mình bác thừ dậy đi đập đất đầu năm. Nhưng không đầy một phút sau, bác đã nghe những tiếng pháo tổng ròi rạc đàng xa mở đầu cho nhiều tràng pháo khác dài không ngót. Thôn xóm như bừng thừ dậy. Ngày mồng một bây giờ

mới thực sự bắt đầu. Sương tan dần, lũy tre xa đã hiện rõ hình dáng dịu dàng của mình. Những tấm liếp được đẩy dạt hoặc chống cao hẳn lên. Thấp thoáng hương trầm và đèn nến. Đã có tiếng trẻ reo cười. Bèn bờ ruộng đối diện, con đường mòn cuối xóm, sau hàng rào tre thưa, bóng người, bước chân đi nghe rộn rã.

Bác Cả Lý bước mau hơn chút nữa. Bác không muốn mình là kẻ đến đình làng sau mọi người. Năm nào bác cũng là người thấp nén hương đầu năm vào chiếc đình lư bằng đồng bóng loáng. Và chỉ khi tuần hương thứ nhất vừa hết, các hương chức trong làng mới lục tục kéo đến. Lúc đó, bác Cả Lý lại xách ô ra về. Ghé một chút sau đình hái một nhánh lộc non xanh. Vòng qua phía xóm dưới đập đất nhà đưa cháu họ. Đưa cháu họ chỉ thích chính bác Cả Lý đập đất nhà nó thôi. Khoảng 29 Tết, nó đã lễ mễ bùng qua một chục trứng khắn khoản mời bác đến nhà mở hàng nhà nó trước. Chả vì năm nào bác Cả Lý đập đất thì nhà nó đều buôn may bán đắt. Nhưng bác Cả Lý thì qua đập đất nhà nó không phải vì chục trứng gà tươi ngon hôm 29 Tết. Cũng không phải bác thích thú hoặc nể nang gì đưa cháu họ. Tính bác hiền thì hiền, nhưng không phải ai cũng dễ dàng xỏ mũi bác lôi đi. Bác chỉ qua nhà đưa cháu vì những thằng con dễ thương của nó. Bác chưa có cháu nội ngoại gì nên thương những đứa trẻ ấy quá. Những đứa trẻ mới thông minh, liếng thoắng làm sao. Tuy học lớp nhì, lớp ba trường làng mà chúng thông hiểu rành rẽ nhiều chuyện quá. Chuyện Khoa học, chuyện vệ sinh, địa lý. Từ thuở thiếu thời, bác

Cả Lý chỉ toàn đọc sách thánh hiền. Văn chương bác tạm gọi là hách nhất nhì làng, nhưng cái điều nước nói khó hiểu như những bài học của tụi nhỏ thì quả bác chịu thua. Tụi nhỏ hỏi bác nhiều chuyện thì cũng tình cờ cho bác thông hiểu nhiều chuyện. Bác thích là vì vậy.

Cái đình dù nhọn lập, cập theo bước chân. Bác Cả Lý ngần ngại không hiểu mình có nên giương dù lên không. Bác nhìn chung quanh. Một chút ráng đỏ hơi ửng ửng ở đằng Đông. Sương la đà trên mặt ruộng. Vài tà áo mới lấp ló trong vườn. Cả bầu trời và cả mọi người như đã sẵn sàng chào đón buổi bình minh đầu tiên của một năm mới. Bác chắc lưỡi trở dù cầm ngang. Theo bác thì không được lịch sự cho lắm với kiểu cầm dù này, nhưng đỡ tránh được nạn bị đầu dù nhọn đánh vào chân. Đình làng lấp ló đầu xa ẩn sau tàn cây đa to rậm lá. Mái cong cong xuôi xuống rồi nảy ngược ngạo nghễ tương phản cái ngọn cong yếu của cây nêu Tết mà chú Mỗ đã trồng trước sân đình từ mấy hôm trước. Đường dẫn đến đình lát gạch sạch bóng. Tiếng guốc nện trên nền gạch nghe vui lạ. Bác Cả Lý mỉm cười, đi chậm lại nhìn đình. Ngôi đình thân thuộc với bác quá đời. Bác Cả tưởng chừng như mình đã ăn, ở, ngủ trong đó. Mà bác nghĩ vậy cũng phải. Có xó xỉnh nào trong đình mà bác không biết, lằn gạch vỡ, hòn đá lệch, tượng thần làng, chiếc đỉnh đồng, bát chân nhan to tưởng bị sứt một góc miệng, hai chân đèn hình con eò đứng một chân do chính bác tự tay mua về bày biện, tất cả ghi dấu trong lòng bác, in đậm nét. Bác yêu cái đình cũ kỹ ấy như bác thương mến, ngọn lửa,

bông cau, tắc đất vàng rở phù sa. Cả què hương, cả tấm lòng yêu, nước cao xa nào đó có trong lòng bác thì cũng chỉ lớn bằng tấm lòng bác yêu ngôi đình làng bác là cùng. Bởi đó là què hương hiện hữu thật nhất, gần nhất, tượng trưng nhất. Bác còn nhớ hai năm về trước, tỉnh đã phó người về cho tiền bạc để làng tu bổ lại đình. Các hương chức trong làng muốn phá ngôi đình ấy để xây lại ngôi đình mới, theo kiểu mới. Bác là người độc nhất phản đối đến kỳ cùng. Bác nói hăng say và hùng hổ vì tức giận, vì lo sợ. Bác làm dữ đến nỗi sau rốt mọi người đều đồng ý là chỉ tu bổ lại thôi. về đến nhà, trong niềm vui sướng, hân hoan, bình tĩnh lại bác mới lấy làm lạ là tại sao mọi người lại nghe một cụ xũ lý già nua như bác. Bác tự tìm lấy cho mình một lý luận chặt chẽ là chắc ai ai cũng mến ngôi đình nhưng không nói ra, nên khi bác nói thì ai cũng đồng ý cả. Lý luận mơ hồ ấy khiến bác tự thấy mình có trách nhiệm hẳn lên với ngôi đình làng.

Bác Cả Lý bước hẳn vào đình. Chiếc lư đồng lấp loáng trong ánh sáng đã nhạt của hai cây đèn cây sắp lụn vì thấp suốt đêm. Lư trầm chưa được đốt lại nhưng hương thơm vẫn vương vít, lẫn mùi thơm của hoa quả chất thành đồi trên chiếc mâm đồng có 3 chân. Bác Cả Lý vòng đằng sau bàn thờ lấy bó nhang và hai cây đèn cây lớn. Bác thắp đèn cây lên, đốt nhang cắm vào bát hương. Hai cây đèn cây màu đỏ sáng rực lên lung linh rực rỡ. Khói nhang, khói trầm bay nghi ngút. Những đóa vạn thọ vàng, hoa trang trắng, lá xanh, cắm trong cái độc bình men xanh có chạm hình hai con rồng đang múa trên mây.

Cạnh đó là một chõng bánh chưng gói lá dong vuông vức đối diện với coi mút ngũ sắc. Tất cả khí oai linh như tích tụ lại trong gian đình làng nhỏ. Bác Cả Lý trang trọng cầm lấy cái dùi trống bọc nỉ khế đánh nhẹ lên mặt chiếc trống làng to tường treo ở góc trong. Tiếng trống lúc đầu loi nhẹ rồi đập dồn lên như thúc giục. Trong tiếng trống vang vang, bác Cả Lý nghe có tiếng lao xao trước sân đình. Các hương chức bộ lão đã đến rồi. Bác Cả Lý loi tay dần đề rồi chấm dứt bằng ba tiếng trống ngắn gọn. Bác đề dùi trống vào chỗ cũ vừa vặn đón những người đến đình lễ đầu năm.

— Chào bác Cả Lý năm mới. Chào ... Chào... Chào... Chúc Bác Cả Lý năm này được mọi điều như ý. Chà, năm này bác Cả đến sớm hơn mọi năm. Bác Cả đã phát tài gì chưa...

Bác Cả Lý chấp hai tay trả lễ trước những câu chào hỏi rộn rịp. Bác quay lại định xách cái ô rời đình để đi đạp đất nhà đưa cháu họ như đã hứa. Nhưng cụ lão Nghinh, già nhất làng, đã nắm tay bác kéo lại cười nói.

— Năm này, bác Cả không được về sớm đâu nhé. Lễ thần xong, bác phải nhắm với tôi chút rượu đầu năm đấy.

Bác Cả cười thật tươi :

— Năm mới năm me, cụ tha cho nhà cháu. Lại còn phải mở hàng để cầu tài nữa chứ. Hẹn cụ tí nữa, tôi sẽ đến tận nhà chúc Tết.

— Nếu vậy thì thôi. Nhưng bác Cả cũng phải đốt giúp tôi pháo mừng này.

Bác Cả nhanh nhẩu :

— Vâng, tôi vui lòng lắm. Chà pháo cụ mua ở đâu mà tốt thế nhỉ?

Ông Lý Bằng đỡ lời :

— Ấy, của thầy giáo Thơ tặng làng đấy. Nghe đâu thầy mua tận trên tỉnh mới được loại pháo tốt. Chắc kêu lắm.

Bác Cả Lý đem phong pháo cột vào cành cây mai trắng nở đầy hoa trước sân đền, trong lúc mọi người lần lượt vào lễ. Những người trong làng cũng lần lần kéo đến. Cầu chúc tụng, tiếng cười đùa râm ran khắp nơi. Bác Cả châm ngòi pháo và né sang một bên. Tạch, bùng, tạch bùng... Pháo nổ kêu to vang động. Xác pháo đỏ tươi lần trong làn khói và tia chớp vàng rực. Vài cánh mai trắng lả tả bay theo. Trẻ con vỗ tay vui cười. Các cụ tụ tập cả ra sân đền. Trời xanh ngát, và gió thì lành lạnh. Những tia nắng đầu năm tràn lan khắp nơi. Bác Cả Lý nhẹ nhàng len ra cổng đình. Lòng bác vui sướng nhẹ nhàng. Bác hái vôi một cành lộc đầy mầm lá xanh non mượt rục. Đòi guốc không còn làm bác khó chịu nữa. Bác giương chiếc dù đen che nắng.

Trên khắp đường làng đều nườm nượp người đi. Thôi thì quần là, áo lụa, đủ màu. Tiếng chúc Tết trong nhà. Tiếng chào mời ngoài sân. Trẻ con tùm năm, tùm ba đánh đáo, đánh xóc. Pháo dây thì ngoại trừ vài nhà đốt hồi giao thừa và sáng sớm, còn thì toàn là pháo lẻ. Tì tã tì tạch đốt mãi. Thỉnh thoảng, bác Cả Lý lại phải dừng lại đứng nép bên đường để tránh những chiếc lon giả pháo bắn tung từ trên cao rơi xuống. Nếu đúng vào ngày thường thì lũ trẻ chết với bác, bác xách gậy đuổi chạy nhào. Nhưng ngày Tết nhứt, bác Cả thấy lòng mình dễ dãi quá. Lâu lâu bác chỉ nói với lũ trẻ bằng một giọng như khuyến khích.

— Ấy ấy, để bác đi đã tội bây. Thư đã nhé,... rồi, đốt đi.

Mỗi lần như thế, bác Cả lại nhận được một tràng cười nắc nẻ, chen lẫn lời chào của những đứa hay đến nhà bác xin ổi, xin na.

Đến cuối làng, bác Cả rẽ sang tay phải. Cái ngõ hẹp trông chừng sạch sẽ hơn ngày thường. Hàng cây rào cũng được cắt xén cẩn thận. Bác Cả Lý nghĩ thầm :

— Chà, thằng này coi bộ phát tài dữ sao mà sửa soạn ăn Tết đáng hoàng thế này !

Bác dừng lại trước cổng căn nhà ngay đầu ngõ. Cửa vào còn đóng chặt. Ý chúng còn đợi bác đây mà. Bác Cả Lý gấp chiếc dù lại mang vào tay. Một tay cầm nhánh lộc sai lá, một tay tì vào cái then gỗ mở cổng. Con Vện nghe động chạy ra, gừ gừ ngoắt đuôi mừng rỡ. Theo sau là đứa cháu họ chỉnh tề trong bộ đồ bà ba mới tinh, vừa đi vừa cất giọng vồn vã :

— Chào bác năm mới ạ. Mời bác vào nhà. Để cháu mở cổng.

— Thế nào, đã đi mở hàng đâu chưa ?

Hai cánh cửa bằng tre được mở rộng. Bác Cả đi vào đình dặc.

— Dạ cháu chưa dám đi đâu cả. Vả lại còn phải chờ bác đến đập đất nữa.

Rồi anh đi vào nhà kêu to lên :

— U nó ơi, có bác Cả đến đấy. Lên mà chào bác năm mới lấy may đi.

Đứa cháu đầu từ dưới nhà đi lên tay bưng một khay đầy bánh chưng bóc sẵn có dưa hành, thịt mỡ.

— Chào bác năm mới. Chúng cháu chúc bác sang năm được vạn

sự, như ý, sức khỏe dồi dào.

Bác Cả Lý cười cười :

— Ừ tao cũng chúc tụi bây được may mắn đủ điều, thêm con thêm của.

Chị Ba, (đưa cháu dâu) dầy này :

— Ấy, thêm của thì cháu nhận chứ thêm con thì bác cho khoan đã. Năm đưa ở nhà nuôi cũng đủ mệt rồi.

Bác Cả xoa tay cười xòa :

— Lo gì, trời sanh voi, sanh cò chứ. Thế mấy đứa nhỏ đâu rồi, lên cả đây ông mừng tuổi cho nào :

— Mời bác ngồi chơi xơi rượu đã. Bác đưa canh lộc cháu cất hộ, tí nữa thằng Liễn nó mang qua nhà cho bác. Tụi nhỏ nó chơi ngoài sân sau, để u nó kêu lên.

Không đầy một giây sau, trước mặt bác Cả lộ nhố năm đứa trẻ quần áo giống nhau mới tinh. Chúng thấy bác đã reo lên mừng rỡ.

— Lạy ông ạ. Lạy ông năm mới ạ. Ông mừng tuổi cháu.

Bác Cả bế đứa nhỏ nhất lên lòng. Một tay vén áo lấy ra mấy tờ giấy bạc mới.

— Ông mừng tuổi mấy đứa nghe. Liễn đem chia đều cho các em.

Anh Ba đỡ lời con :

— Cám ơn ông đi mấy đứa. Thôi xuống nhà chơi để ông uống rượu với bố tí nào.

Bác Cả xoa tay :

— Ấy, cứ để mấy đứa nó đứng đấy. Tao nói chuyện với bố cháu rồi sẽ kể chuyện năm mới cho mà nghe.

Bác Cả nhấm một hớp rượu nếp, chăm chăm miệng thích thú :

— Bụng đói mà cứ dùng của

này thì tha hồ say tít cung thang nhé.

Anh Ba mỉm cười :

— Tết nhất mà bác. Bác về nhà đóng cửa nằm khèo ra ngủ một giấc hai ba ngày cũng được mà.

Bác Cả ngằng đầu lên. Miếng bánh chưng đang ngậm được nuốt vội vàng.

— A, thằng này nói lạ. Tết nhất đâu phải là lúc mình nằm nhà ngủ vùi, không biết đến bà con, làng xóm. Thế thì Tết để làm gì ? Tết để cho nhà nhà sum họp, con cháu vui vẻ, làng xóm láng giềng cõi mở thân thiết nhau, chứ nói như tụi bây thì chỉ làm uổng cái Tết.

— Bác Cả nói vậy, chứ đời bây giờ mà, mình vui khỏe cho mình đã rồi mới lo chung quanh. Cháu thấy người xưa bày đặt nhiều chuyện đàm ra Tết đến là lo lắng là mệt mỏi không đâu.

Bác Cả Lý im lặng một giây. Bác nói giọng hơi buồn :

— Tụi bây thường nghĩ vậy nên càng qua năm tao càng thấy cái Tết mất đi phần nào thi vị. Nhiều cô tục đẹp để cứ mai một lần lần. Tụi bây ham theo mới, thích chuyện vui mà quên hết ý nghĩa của ngày lễ Tết. Làng này, không khéo lúc tụi già già như tao chết đi thì chắc cũng như làng bên quá. Đình làng không ai chăm sóc. Thăm viếng nhau cũng hạn chế. Tất cả chỉ lo vui cho mình, cho riêng mình mà quên hết cái phong vị đặc sắc của nước mình.

— Bác nói vậy chớ đến nỗi nào.

Bác Cả lắc đầu :

— Đó là tại mày chưa biết đó thôi chớ tao đã gần 60 tuổi đầu rồi, tao đã chứng kiến từng bước

đổi thay. Tết bây giờ không bằng một phần mười cái Tết ngày tao còn bé. Ấm cũng biết bao và thanh bình biết bao. Càng nói tao càng nhớ đến xót xa cả dạ.

Anh Ba ngồi yên lặng. Ngẫm nghĩ anh cũng thấy đúng. Anh nhớ lại hồi còn nhỏ. Nội việc sửa soạn cho nồi bánh chưng ngày Tết cũng là niềm vui bất tận rồi. Bây giờ anh không tìm được cái thú vị cũ mà anh không hề để ý,

Lũ trẻ nhà anh chắc không bao giờ còn được hưởng cái thú ngày hội, các cuộc thi đua tung búng đặc biệt ngày Tết. Chiến tranh mấp mé ở đâu đó. Anh chỉ mới nghe mà chưa thấy. Ảnh hưởng của ai đó đó hộ thì cũng chỉ ở những làng quan viên đốt nát, kênh kiệu nịnh nọt quan tỉnh. Còn làng anh đã từng nổi tiếng văn học một thời nèn trên làng dưới nước đều thuận hoà. Thế mà các cuộc vui cũng biến mất lần lần, lặng lẽ mà không ai để ý, khêu lại. Vài cỗ tục đẹp để tuy dềnh dàng cũng lui gót. Lui gót từ từng nhà, từng xóm.

Anh nhìn lên gương vui lại :

— Thôi bác à. Bác nói đúng lắm. Ngày Tết bác cũng nên dùng qua với cháu tí mứt gừng cho ấm bụng. Có trà sen nữa, cháu mua tận chợ huyện nhân chuyến hàng cuối năm đó.

Bác Cả Lý cũng đổi giọng tươi cười :

— Ừ tốt lắm, nhưng tao phải ăn xong cái bánh chưng đã chứ. Ủa mày không có bánh giầy à. Tết sang năm nếu có làm bánh chưng thì phải có bánh giầy nữa nghe. Có đất mà chẳng có trời thì tội lắm.

Tiếng chó sủa ngoài sân. Tiếng lao xao chào khách của chị Ba. Bác

Cả nhìn ra ngoài. Có khách tới, Bác Ba đứng dậy nói với cháu :

— Tao ở đây chơi với mấy đứa nhỏ tí nữa. Cháu cứ tiếp khách đi. Thằng Liễn đầu rồi đi với ông ra thăm vườn thử nào.

Anh Ba gọi với thằng Liễn. Hai ba đứa chạy vội ra dắt tay bác Cả ra sau nhà. Chút rượu nếp uống lúc này làm căng mạch máu. Hơi ấm tỏa khắp người. Bác Cả không còn thấy lạnh. Bác cởi chiếc áo the đen máng lên cây đinh trên cột.

Vườn cây xanh lơ rục rở dưới ánh nắng trong như lọc. Những đoá cúc vàng lao xao trong gió. Vườn cải đã trở hoa. Thân vươn cao. Càng cao, cành lá càng choát lại để tận cùng bởi các ché hoa nhỏ li ti vàng mượt. Vài chậu thược dược cũng không chịu kém phần, hoa nặng trĩu những cánh, phù to, cánh hoa mượt rục như tấm áo nhung đỏ tuyệt đẹp. Mấy ông cháu dẫn nhau chen vào vườn.

Hàng chục chú bướm nhón nhác rời chỗ ẩn rập rờn bay tung. Bác Cả dừng bước trước một chậu kiểng uốn theo hình con Rồng. Đó là công trình của bác hồi mùa hạ năm ngoái. Bác đã đánh lưng trần, loay hoay từ sáng đến tối mịt để uốn thân cây ngâu non thành hình con Rồng. Con Rồng đến hôm nay đã lớn và cũng theo khuôn phép lắm rồi. Vài nhánh non mới đâm ra nhưng cũng không làm hại gì đến hình dáng cố định của nó cả. Thằng Liễn đứng bên cạnh bỗng chợt níu áo bác Cả hỏi :

— Ông ơi, tại sao ông không uốn thành hình người ta hoặc con chó con mèo mà lại uốn hình con gì gì ấy ?

— Ờ, ông uốn hình con Rồng.

Con Rồng tượng trưng cho tổ tiên của mình đó. Dân Việt Nam là con Rồng cháu Tiên mà.

— Con của Lạc Long Quân và Âu Cơ chứ ông.

Bác Cả xoa đầu cháu rồi nói :

— Thì cũng như nhau mà cháu. Tục truyền Lạc Long Quân là con Rồng. Âu Cơ là cháu Tiên. Nhưng thật ra đó giống như chuyện cổ tích mà thôi, còn sự thật mà nói thì dân tộc chúng ta bản tính quật cường, mạnh mẽ như Rồng, dịu dàng, thuần hậu, đẹp đẽ như Tiên, nên mới có chuyện vi von đó.

Thằng Liên nghĩ ngợi giây lâu rồi nói :

— Con học trong sách thấy nói người Việt có nguồn gốc của giống dân In-đô-nê-đi-ên, theo sông Hồng Hà lan tràn đến phương nam, lập quốc mà thành. Có phải vậy không ông.

Bác Cả gật gù :

— Điều đó mới quá, ông không rõ, nhưng ông nghĩ là thật ra chưa có gì là chắc chắn cả.

Mấy ông cháu lại tiếp tục đến thăm vườn cúc ở tận đằng sau nhà, nơi mà những cây đậu đũa đang quấn quít theo hai vòng tre chạc chân làm thành hình tháp. Lá xanh mơn mớn phủ những hoa nhỏ, cánh tinh khiết trắng ngần.

Nơi ấy giáp mí với khu vườn nhà cụ Đồ. Tiếng cụ Đồ oang oang cười nói làm mấy ông cháu ngẩn người nhìn sang. Liên đã thấy được sự lạ, nó hỏi bác Cả.

— Ông ơi, nhà cụ Đồ có vẽ bùa nữa.

Bác Cả Lý bật cười :

— Đâu nào, cái cụ Đồ năm này lắm cầm thật.

Bác ghé sát người vào hàng rào thưa nhìn sang.

— Không phải đâu cháu ơi, mày nhìn lộn rồi, câu đối Tết của cụ Đồ ấy.

Liên ngạc nhiên nhìn bác Cả. Nó không hiểu câu đối là thế nào.

— Ông ơi, câu đối là gì hả ông ? Sao thầy giáo cháu chưa lần nào dạy cho chúng cháu.

— Hồi ông còn nhỏ như tui cháu, học xong Tứ Thư ngũ kinh là đã rành rẽ đặt câu đối lắm. Thật ra câu đối không có gì là khó khăn. Đó chỉ là hai câu gọi là vế. Hai câu này thường đối nhau ở từng chữ một, hoặc là đối nghĩa với nhau. Ông lấy ví dụ cho dễ hiểu, như là câu :

« Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Nêu cao, tràng pháo, bánh chưng xanh. »

Liên ngẫm nghĩ :

— Nhưng cháu vẫn chưa hiểu rõ lắm.

Bác Cả cười tươi như hoa. Bác đang thú vị khi kể lại những thú vui thanh nhã trong làng nho. Bác chăm rãi nói tiếp :

— Nôm na là hai câu đó, câu dưới phải đối với câu trên. Câu trên dùng chữ theo thứ tự là danh từ, động từ chẳng hạn thì câu dưới cũng phải là những tiếng danh từ, động từ theo đúng thứ tự đó. Danh từ chỉ sự vật ở câu trên thì câu dưới cũng phải là danh từ chỉ sự vật. Tính từ chỉ màu sắc thì ở dưới cũng vậy. Còn muốn hay hơn nữa thì vừa đối chữ lại vừa đối nghĩa, ví dụ như chữ Hắc nghĩa là đen thì đối lại là Bạch có nghĩa là trắng.

Liền reo lên :

— Cháu hiểu rồi. Hay thật. Cháu thích làm được câu đối, đề đến Tết cháu sẽ viết treo khắp nhà.

Bác Cả nhìn cháu thấy lòng ấm lại. Bác nghĩ : giống dân Việt thật trứơc tình, ngay cả đến những đứa trẻ.

— Ông ơi, thế có câu đối nào vui vui không ?

— Nhiều lắm, những giai thoại về câu đối thì kể cũng không hết. Vừa vui, vừa tế nhị, vừa sâu sắc. Đề ông kể cho các cháu nghe một giai thoại vui về câu đối của cụ Nguyễn Khuyến, Cháu biết cụ Nguyễn Khuyến chứ ?

— Dạ cháu có học một bài học thuộc lòng của cụ ấy. Thầy có giảng là cụ học giỏi lắm, đỗ đến ba giải nguyên lận phải không ông ?

— Cháu giỏi lắm. Đúng vậy nên mọi người mới gọi cụ là Tam Nguyên Yên Đỗ đấy. Tương truyền là lúc sinh thời cụ làm câu đối rất giỏi nên thường được các người cùng làng sang nhờ làm giúp năm ba câu đối mỗi khi nhà có việc hoặc vui mừng, hoặc bối rối. Một hôm, anh hàng xóm làm nghề đồ tể chẳng may qua đời, vợ anh ta đem quà sang biếu cụ và nhân tiện xin một câu đối về đề thờ chồng. Lễ vật gồm có một bát tiết canh và một đôi bồ giục. Cụ Nguyễn Khuyến đã làm ngay một câu đối thật hay rằng :

*Từ thời bát tiết canh chung thủy,
Ngạn liễu đôi bồ giục diêm trang*

Bác Cả mới đọc đến đó thì Liễn đã cười phá lên. Bác Cả cũng cười to trong lúc mấy đứa bé chẳng biết gì giương mắt ngạc nhiên rồi cũng cười theo.

— Vui quá ông à. Bát tiết canh,

đôi bồ giục. Vui quá, cháu phải kể chuyện này với bố đã... Nhưng mà bà đồ tể ấy có đem câu đối về thờ không hở ông.

— Có chứ, vì thật ra đó là cách ghép chữ thật ý vị. Chữ nếu đọc bình thường thì hai câu trên có nghĩa là : Cả 4 mùa tám tiết đều chung thủy, hàng liễu, hai bờ cỏ bồ muốn trang diêm. Một câu tả lòng chung thủy của bà vợ, một câu tả cảnh vật bên ngoài.

— Nhưng nếu mỗi lần muốn có câu đối thì phải tìm người giỏi, mà làm sao biết đề tìm hở ông ?

— Ngày trước, hầu như tất cả những ai có học chữ nghĩa thành hiền thì đều biết làm câu đối, ăn thua là làm có hay hay không. Nhất là về ngày Tết, nhà nào cũng muốn có dăm câu đối, hoặc đề đem biếu cho người ơn, người thân nhưng thường là đề treo ở cổng nhà mình, ở hai bên bàn thờ tổ tiên.

Liễn quay người nhìn sang nhà cụ Đồ. Hai câu đối viết bằng chữ đen nổi bật trên vải diều. Chữ sắc sảo.

Tiếng cụ Đồ vang vang, tự hào :

— Đấy cụ xem, tôi thảo những chữ này có được không. Câu đối chỉnh lắm chứ. Tôi cảm hứng lúc giao thừa và viết ngay.

Ông khách của cụ Đồ tấm tắc khen :

— Đẹp thật, nét chữ như rồng bay phượng múa. Cụ vẫn nổi tiếng là người viết chữ đẹp mà.

Bác Cả Lý nói với cháu :

— Cụ Đồ ngày xưa đã có lần viết thuê những câu đối cho khách đấy. Đạo đó cụ viết chữ hay có tiếng nên

người các làng bên, ở cả trên huyện cũng phải tìm đến thuê viết.

Liễn sáng lên một chút ranh mãnh, nó trả lời bác Cả bằng cách đọc một bài học thuộc lòng :

— *Mỗi năm hoa đào nở,
Lại thấy ông Đồ già,
Bày mực tàu, giấy đỏ,
Bên phố đông người qua
Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét.
Như phượng múa rồng bay.*
Bác Cả nhìn cháu đùa :

— Chà, mầy dám trêu cụ đồ đấy nhà.

Liễn rụt cổ :

— Cháu đâu dám, cháu đọc bài học thuộc lòng đấy chứ. Còn đoạn cuối nữa ông à.

Lòng bác Cả chợt buồn hẳn lại. Phải, còn đoạn cuối nữa, nhưng đọc mà làm gì hở cháu. Thời gian qua, thời gian đi từng bước, từng bước liên tục và móc nối. Vậy mà có sao những hình ảnh đẹp đẽ ấy lại mất dần. Không còn giữ lại được cái gì, ngoại trừ ở tâm hồn của những cụ già gần đất xa trời như bác. Mỗi năm một vắng, người xưa thoáng qua như bóng nắng chiều. Giấy đỏ buồn không thấm và mực thì đọng trong nghiên sâu. Lòng hoài niệm vẫn còn kia, bắt đi bắt dịch nhưng không ai hay, không ai biết. Mưa bụi dài ra chầm chích lòng hoài cổ. Những cánh hoa đào cũng buồn lòng rơi rụng. Rồi cái gì đến sẽ đến. Thế hệ này qua, thế hệ sau đến. Chỉ buồn một điều là cái tinh anh dân tộc đã mất dần, biến dần. Bác Cả thờ thần nói như nói một mình :

— Đọc làm gì cho thêm buồn. Hết thật rồi.

— Hết gì vậy ông. Tại sao ông nói là ông buồn ?

Bác Cả giật mình gương cười bảo cháu :

— Ừ, đọc thì đọc. Nhưng đã trễ rồi đấy. Đề ông về đón khách chào Tết cho bà cháu đi thăm họ hàng. Vào lấy cho ông cái ô, cái áo dài.

— Dạ, nhưng ông cho cháu qua nhà ông chơi với.

— Ừ, vào xin phép thầy u cháu đi, nhớ lấy cho ông canh lộc ông gỏi nhớ.

* * *

Con đường về nhà đã đầy ánh nắng. Trẻ con, người lớn đi lại như hội. Vài sòng bạc nhỏ tụ tập ngay ven gốc cây, trong sân nhà Pháo đã bột đốt. Nhưng bù vào đó thỉnh thoảng vài tiếng trống vọng từ đình đưa lại. Hai ông cháu nép vào phau dưới cây dù rộng tán. Bác Cả Lý vừa đi vừa nghĩ chuyện đầu đầu. Thằng Liễn thì cứ mê man với túi mứt được thủ riêng trước khi ra đi nhân lúc u nó bận tiếp khách. Đi qua đình làng, bác Cả nhìn vào trong. Người đi lễ đông đen. Các bò lão xúng xính trong bộ áo rộng qua lại rộn rã. Lễ vật của người làng đem tới cúng đình được chất đầy một cái bàn đặt giữa sân. Bác Cả nhác trông thấy ông phó Lý đang đứng chỗ, kiểm điểm đồ vật. Bác chợt bật cười khi nhớ lại mấy câu thơ chầm biếm cổ : Mặc áo the thâm, đứng dựa cột đình, Xương rằng : củ soát tế vật...

Thằng Liễn ngừng nhai nhìn bác ngờ ngác hỏi :

— Ông cười gì thế ông ?

KIM HAI
(Sóng Vàng)



VIVI TRINH-BẦY

TỪNG SƠN, EM BÉ MỒ CÔI SỐNG BỜ VỜ, CHỈ CÓ CON CHỖ VÀ LÀM BẠN. EM RẤT YÊU THỦ VẶT VÀ THƯỜNG HAY ĐẾN TRẠI CỦA ÔNG PHAN-MINH ĐỂ XEM NGỰA...



ÔNG LỊCH NGƯỜI GIỮ VÀ CHĂM NUÔI SỞ NGỰA ĐUA CỦA ÔNG PHAN-MINH. TÍNH TÍNH ÔNG NÔNG NÀY, CƯỜNG-TRỰC...

HUYỀN Gia trang

HUYỀN GIA TRANG LÀ: TRẠI NUÔI NGỰA CỦA ÔNG MINH Ở THỦ ĐỨC, MỘT TRẠI NUÔI RỘNG, MÁT NÊN NHỮNG NGÀY NGHỈ LỄ, NGÀ THƯỜNG LÊN ĐÂY CHƠI, NHƯ HÔM NAY CÓ BÉ CƯỚI NGỰA ĐI MỘT VÒNG ĐẠO MÁT NHƯNG KHI VỪA RA KHỎI CỬA...



NGÀ VỘI QUAY LẠI THÌ THẤY ÔNG LỊCH ĐANG LÀ MỘT CẬU BÉ ĐÓ 12 TUỔI



BỎ MÂY MUỐN GIẾT MÂY CON NGỰA QUÍ CỦA TAO HAY SÀO?



CÁU BÉ VẤN ĐỪNG LẶNG THÍNH VÊ VUỐT CON VÀ MÀ
NƯỚC MẮT CHẢY VONG.
BÔNG CON VẬT BÀN
THỦ ẤY ĐI MAU VÀ ĐỪNG
CÓ LẠI VẮNG Ở ĐÂY MÀ
TÔI MANG VỚI ÔNG ĐÂY

VẮNG TÔI
XIN ĐI ÔNG
A!



KHI NGÀ ĐẾN HỒ THI ÔNG LIỀN
PHẢN TRẦN CÁI THANG ẤY

NHỚC CON BIẾT QUÁI GÌ MÀ CỨ
ĐÔI LÂM NẠI NGỰA CÔ BIẾT TÔI
ĐÃ KHUẤT TỪ MÀ TUẦN
NÀO NÓ CŨNG ĐẾN
HẾT XEM RỒI VÊ

VUỐT MÀY
CON NGỰA



CÁU BÉ CỎ VÊ HIỆN TỰ ĐỂ THƯỜNG
QUA ƯỚC GÌ TA CỎ MỘT ĐỨA EM NHƯ
VẬY HÌNH NHƯ CÁU TA ĐÔI VÀ CỎ.
ĐƠN LÂM HAY LÀ TA ĐI THEO
XEM CÁU BÉ ĐI
ĐAU VÀ LÂM
GÌ??

VÀ CỎ CHẠY VÀO TỬ
LẠNH KIỂM IT MÓN
ĂN NGUỒI.



VỚI BƯỚC NGỰA PHI
NGÀ CHẠY LẦN THEO
TIẾNG CHỒ SỮA CỦA
SƠN...



NÀY, NÀY CÁU
NGỒI LÂM GÌ ĐÓ

RỒI CÁU SẼ ĐƯỢC CƯỜI. GIỜ CHÚNG
TA ĐỪNG MỘT TÍ GÌ ĐI. CHẮC CẢ HAI
ĐÔI LÂM.

Ồ! NGỰA ĐẸP
QUÁ! BIẾT CHÚNG
NÀO MÌNH MỠI
ĐƯỢC CƯỜI

CHỊ TỐT
QUÁ



2



SAO PÂY GIỜ CẬU ĐỊNH ĐI ĐÂU?
GIA ĐÌNH BAMA Ở ĐÂU?

... ỪA SAO CẬU BUỒN THẾ CỎ
GIỜ NÓI CHỈ NGHE ĐI CHỈ SẼ
GIÚP CẬU!



GIA ĐÌNH EM! BỎ MẸ EM!
NHÀ CỦA EM " HIC HIC TẤT
CẢ ĐỀU CHẾT HẾT. TÀN NÁT
HẾT BỊ VỢ PHẠO KÍCH BẦY
THANG RỒI KHI ẤY EM ĐANG
Ở NỘI TRÚ Ở TRƯỞNG
MOSSAND THAY MẸ TRÊN
THƯỜNG CHO EM Ở
LUÔN TẠI TRƯỞNG
ĂN HỌC MIỄN PHÍ
NHƯNG VÌ BUỒN
QUÁ EM BỎ TRÒN

EM ĐẾN NHÀ CẬU THẮNG BẠN CỎ
GARAGE SỬA XE HỎI ĐỊNH HỌC NGHỀ
THỢ MÁY GIỜ RẪN HEM
THƯỜNG ĐẾN TRẠI CỦA
CHỊ XEM BẦY
NGỰA ĐUA
CỦA CHỊ!



VÌ EM YẾU
LOẠI VẬT VÀ MUỐN
TRỞ THÀNH ANH
NÀI NGỰA ĐUA ??



VÀNG A!
LIỀU CHO... Ờ HAY LÀ TÔI
NAY EM VỀ TRẠI CHỊ
NGỦ, MÃI BẠCH CHỊ
LÊN RỒI TÍNH



15 PHÚT SAU...
GIỜ CHỊ CHO
EM LÀM NÀI ĐÓ.

TRÊN ĐƯỜNG VỀ TRẠI HUẤN NGỰA VÀ [3]
TỪNG SƠN MỖI NGƯỜI THEO ĐUỔI
MỘT Ý NGHỊ RIÊNG... TIẾNG LỘP CỘP CỦA
CÓN NGỰA VÀNG ĐỀU TRÊN MẶT ĐẤT
TRONG BUỔI CHIỀU GẦN TẮT NẮNG...









KHÔNG ĐỂ LỠ MỘT PHÚT, SƠN PHÒNG NHANH RA CỬA...



VÌ CÒN ĐANG THAO THỨC NÊN KHI NGHE SƠN GỌI...NGA VỘI CHẠY XUỐNG NGAY...
CHỨA OI! CHUYỆN GÌ XẢY RA CHO SƠN ĐÂY



LÚC NGHE TIẾNG EM VÀ TIẾNG CHỜ SỮA CHỊ LO CHO EM GHÊ VẬY ĐỒ...

EM SỢ QUÁ, LÚC ẤY EM CHỈ NHỚ TỚI CHỊ KHÔNG NÀ... NẾU LÚC NÀO CŨNG CÓ CHỊ Ở CẠNH CHẮC EM SẼ...MÀ THÔI...



Nga và bác sẽ bắt cổ đờn, con cũng vậy. Để hôm nào bác lên trường con xin về Sư. Hay nh. Giám-Đốc cho con tiếp tục học lại, rồi mỗi chiều về trại ông liệh sẽ tập con cưỡi ngựa...



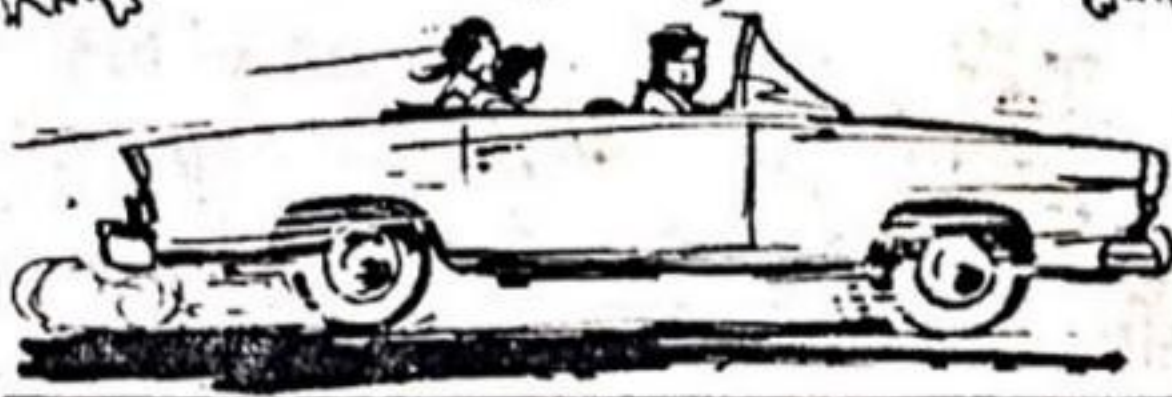
NỬA GIỜ SAU, KHI MỌI VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT XONG VÀ SỰ CẢM THÔNG BẮT ĐẦU...



NHỜ CON VÀ GIÚP SỨC, CHÁU ĐÃ GIÚP BÁC MỘT VIỆC MÃ BÁC KHÔNG THỂ NGỜ... THÔI VÀO NHÀ BÁC PHA CHO MỘT LY SỮA VÀ MỘT CÁI GIƯỜNG NGỦ TIẾP. MÃI SẼ HAY...

HÔM SAU, ÔNG PHAN MINH LÊN THỦ ĐỨC ĐỂ RƯỚC NGÀ VỀ SÀI GÒN... KHI ÔNG LỊCH VÀ NGÀ KỂ VỀ SƠN, ÔNG VỖ CÙNG XÚC ĐỘNG... TRƯA HÔM ẤY TRÊN XA LỘ VỀ SÀI GÒN...

Sơn con chờ ngoại, bác xem con như con ruột. Nga sẽ là chị của con. Bác gái, một bác chi? còn có Nga qđ có thêm con nữa



Sơn cảm động không nói được lời nào. Nga và Sơn nhìn nhau nghẹn ngào và...



CHỊ NGÀ!

SƠN, EM!

HẾT

CÁ VOI BAY

HOÀNG-ĐĂNG-CẤP

MÀN đêm đang bao phủ địa cầu. Ở dưới đất, loài người bắt đầu sửa soạn đi ngủ. Nhưng ở trên trời cao kia đang có chuyện gì xảy ra ?

Một cô tiên tuyệt đẹp mặc áo dài xanh ngồi trên một cụm mây hồng đang dùng ống nhòm nhìn ra bốn phía. Cạnh cô tiên đó một cô tiên khác đang thêu một cành hoa trên một cái áo dài bằng lụa mỏng.

Thình lình một tia sáng từ đâu vụt tới như sao băng làm cụm mây hồng hai cô tiên đang ngồi lắc lư dữ dội rồi biến mất trong vũ trụ.

Cô tiên mang ống nhòm nói to :

— Huệ ơi ! Chắc vừa rồi là một sao chổi vừa bay qua chúng ta !
Cô tiên kể bên tên Huệ đáp :

— Không phải đâu. chị Tuyết Dung à ! Đó là phi thuyền của nhà bác học Rô Ti đó !

Cô tiên tên Tuyết Dung hỏi :

— Sao em biết vậy, Huệ ? Rô Ti là ai ? Thuộc về hành tinh nào ?

Tên Huệ đáp :

— Rô Ti là một nhà bác học của hành tinh Hồng. Em biết được nhờ sáng nay đọc bản tin Vũ Trụ ở dinh Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Tên Tuyết Dung nói giọng buồn buồn :

— Thật là chán ! Từ lúc loài người đặt chân được lên xứ của cô Hằng Nga đến bây giờ, bầu trời chả bao giờ được yên ổn cả. Phi thuyền bay lung tung. Mới đây lại còn thêm đại nạn Cá Voi Bay nữa ! Khủng khiếp quá ! À ! Em có biết nhà bác học Rô Ti đến địa cầu làm gì không ?

Tên Huệ đáp :

— Em cũng không rõ ! Nhưng, có điều em chắc chắn nhờ giác

quan thứ sáu cho biết là bé Cò của em thế nào cũng có liên quan mật thiết với nhà bác học này.

Tiên Tuyết Dung ngạc nhiên :

— Bé Cò ? Bé Cò ! Bé Cò nào ? Có phải bé Cò ở vùng Đồng Cỏ Non thuộc gia đình Tuổi Hoa mà em đã nhận làm chị đỡ đầu không ?

— Thưa chị, phải !

*
* *

Lúc đó, ở tòa soạn Tuổi Hoa, bé Cò đang vui đầu vào một cuốn sách «địa lý không gian». Từ lúc loài người đặt chân lên được cung trăng đến giờ, bé Cò học dữ dội, bé muốn trở thành một người Việt Nam đem vinh quang về cho tổ quốc thân yêu của mình. Bé Cò đã theo lời khuyên của Vi Vi, bố nuôi của bé. Bố nuôi Vi Vi của bé Cò thường khuyên bé như thế này :

— Nay Cò con ! Nếu con muốn trở thành người đem vinh quang về cho xứ sở, con phải học thật nhiều và các sách là những nguồn tài liệu vô giá giúp con mở mang kiến thức !

Vi thế bé Cò học liên miên, chăm thật là chăm. Tuy nhiên cũng có lúc bé Cò hơi nản chí vì mệt nhọc.

Bé Cò lằm bằm học :

— Hỏa Tinh



là hành tinh thứ tư của thái dương hệ, nhỏ hơn địa cầu...

Bé Cò mãi mê học không biết ông bố nuôi Vi Vi của mình đang đứng cạnh bên theo dõi từ lâu.

— Hỏa Tinh, Vệ Nữ, Diêm Vương Tinh... Trời ơi ! Khó nhớ quá ! Khổ ơi là khổ !

— Cò ! Cò ! Nếu con muốn nên người, con phải học, phải kiên nhẫn đừng chán nản !

Bé Cò giật mình quay nhìn bố nuôi của mình. Bé Cò có vẻ mắc cỡ như vừa bị bắt gặp quả tang phạm tội.

Như muốn khuyến khích đứa con tinh thần của mình, bố nuôi bé Cò hỏi con :

— Cò ! Con có muốn trở thành phi hành gia không ?

Trở thành phi hành gia ! Đúng là mộng của bé Cò rồi ! Trúng tim đen, bé Cò nhìn bố nuôi cười mím môi :

— Thưa bố ! Có ạ !

— Vậy con phải rán học chữ ! Đừng nản chí nghe con ! Có công mài sắt thì nhất định sẽ có ngày nên kim con ạ !

Lúc đó, bỗng nhiên ra-di-ô ở phòng cạnh tòa soạn vang lên :

— « Kính thưa quý vị thính giả ! Mời quý vị nghe tin tức đặc biệt : Phi thuyền Cosmos Z vừa bị Cá Voi Bay tiêu diệt cách đây 15 phút. Đây là chiếc phi thuyền thứ ba của địa cầu bị quái vật này nuốt trửng ! Theo một số các nhà bác học, chính những ký hiệu cao tần số phát ra từ các phi thuyền đã làm Cá Voi Bay nổi giận. Nguồn gốc Cá Voi Bay còn bí mật. Theo giả thuyết của một số nhà sinh vật học, Cá Voi Bay đã phát sinh ra do một sự ngẫu biến giống như sự ngẫu biến đã tạo nên cá bay, kiến bay, cóc bay... Một vài nhà thông thái khác lại cho đó một con vật không thuộc của địa cầu. Nhưng dù nguồn gốc Cá Voi Bay như thế nào đi nữa, Cơ quan không gian quốc tế đã ra một giải thưởng khổng lồ cho những ai bắt hoặc giết được quái vật kinh khủng đó.

Kính chào quý vị và chúng tôi xin tiếp tục chương trình nhạc »

Vi Vi và bé Cò nghe thật chăm chú. Vi Vi chép miệng :

— Thật là kỳ cục ! Khi không lại lòi ra quái vật Cá Voi Bay !

Bé Cò có vẻ suy nghĩ. Bé Cò nói với bố nuôi Vi Vi :

— Bố ơi ! Con muốn bắt cho được Cá Voi Bay đó để đoạt giải thưởng và làm rạng danh Việt Nam. Lúc đó bố sẽ không cần vẽ nữa vì bố con mình đã có nhiều tiền và chị Tiên Huệ sẽ cung con hơn nữa.

Ngạc nhiên trước ý tưởng ngộ nghĩnh của bé Cò, Vi Vi cười :

— Con sức đâu mà bắt nổi Cá Voi Bay ? Hơn nữa con lấy gì mà bắt cá Voi Bay ?

Bé Cò nói không cần suy nghĩ :

— Thiếu gì cách, bố ! Chẳng hạn con sẽ làm mồi dụ nó !

Thấy bố nuôi không nói, bé Cò hỏi :

— Con có thể thành công không, hả bố ?

Vi Vi cười :

— Có thể lắm chứ ! Nhưng hiện giờ chưa phải lúc đâu con vì con còn phải học nhiều, cố gắng dồn mọi nghị lực vào việc học... Ngày mai vinh quang sẽ đến... Thôi khuya rồi ! Con đi ngủ đi !

— Dạ...

Vâng lời bố nuôi, bé Cò leo lên giường ngủ. Nhưng trước khi ngủ, bé Cò đã ngắm bầu trời đầy sao qua cửa sổ, thỉnh thoảng bé thấy có một vài vật sáng lướt qua, bé cho đó là một phi thuyền không gian hoặc một sao băng,

Bé Cò thiếp đi với mộng trở thành một vị anh hùng Việt Nam cả thế giới tôn sùng.

Sáng hôm sau, khi chiếc đồng hồ vừa gõ bảy tiếng, bé Cò thức dậy sửa soạn đi học. Trước khi đến trường, bé Cò được bố nuôi Vi Vi cho năm trăm đồng để đóng học phí cho nhà trường.

Vừa bước ra khỏi nhà, bé Cò gặp ngay hai tên đại bịp có biệt danh là Chồn Đen và Sói Độc. Chồn Đen và Sói Độc là hai tên nổi danh chuyên môn lừa đảo, cả Saigon đều biết tiếng. Chồn Đen và Sói Độc biết bé Cò chỉ là sản phẩm bằng tranh vẽ của họa sĩ Vi Vi và đã nhờ cô Tiên Huệ hóa phép biến thành người bằng xương bằng thịt... Vừa thấy bé Cò, Chồn Đen và Sói Độc mừng quỳnh vì bé Cò là một miếng mồi ngon của chúng sáng nay.

Vi lễ độ và lịch sự, bé Cò gật đầu chào Chồn Đen và Sói Độc.

Nhưng Chồn Đen làm lơ quay qua nói với Sói Độc:

— Ê mày! Thắng này giống tranh vẽ bé Cò bé Tu trong báo Tuổi Hoa phải không mày?

Sói Độc đáp:

— Tranh vẽ chứ còn gì nữa! Đâu phải là người thực!

Mắc mưu, bé Cò cãi:

— Tôi là người thực mà! Cô tiên Huệ đã cho tôi thành người mà!

Và để chứng tỏ mình đã thành người đích thực, bé Cò đã kể cho Chồn Đen và Sói Độc nghe ước mơ bắt Cá Voi Bay của mình.

Nghe xong Sói Độc nói:

— Mày có thể thực hiện được ước mơ đó! Tụi tao có thể giúp mày, mày bằng lòng không?

Thấy bé Cò ngạc nhiên, Chồn Đen nói:

— Tụi tao có một cuốn sách thật quý giá. Mày xem đây! Cuốn này là cuốn Cẩm nang của nhà phù thủy. Ai học xong cuốn này sẽ có thể làm bất cứ điều gì mình muốn. Tụi tao bán rẻ cho mày đó, chỉ năm trăm thôi. Nhờ cuốn này mày sẽ trở thành một nhà vô địch. Tất cả những hành động vĩ đại đối với mày chỉ là những trò trẻ con.

Nghe Chồn Đen nói thế, bé Cò thích quá hỏi dồn dập:

— Cuốn sách này có thể giúp tôi bắt Cá Voi bay được không?

Sói Độc la lên:

— Không được đâu! Làm sao bắt Cá Voi Bay được!

Chồn Đen nạt Sói Độc:

— Im đi mày! Nói tầm bậy mà cũng nói! Một điều không thể làm được trở thành có thể làm được nếu người ta biết cách hoàn thành nó. Mày hãy xem một con ong đất. Theo các định luật của

môn khí động học, loài sâu khổng lồ này không thể bay được vì thân thể nó quá nặng và các cánh của nó quá ngắn. Nhưng nó vẫn bay được! Tại sao nó bay được, mày biết không? Tại vì nó không biết các định luật của môn khí động học và nó không biết nó đã hoàn thành điều không thể được.

Nghe Chồn Đen nguy hiểm với Sói Độc, bé Cò khoái quá la lên:

— Như thế tôi có thể bắt được Cá Voi Bay!

Bé Cò sung sướng trao cho Chồn Đen năm trăm đồng bố nuôi. Vì Vi cho buổi sáng để đóng tiền học. Lấy tiền xong, Chồn Đen giao cho bé Cò cuốn sách dạy thoi miên chỉ đáng giá gần trăm bạc.

Cầm sách, bé Cò hỏi:

— Tôi phải làm thế nào để bắt Cá Voi Bay?

Sói Độc trả lời:

— Mày hãy thoi miên nó theo phương pháp dạy trong sách này. Mày chỉ cần dòm ngay mắt nó rồi ra lệnh: nó sẽ tuân lệnh mày ngay!

Bé Cò thắc mắc:

— Nhưng tôi làm sao đến gần Cá Voi Bay được vì nó chưa bao giờ đến địa cầu?

Chồn Đen đáp:

— Mày đừng có lo! Thế nào mày cũng có dịp du hành trong không gian và lúc đó mày sẽ gặp Cá Voi Bay.

Tin lời hai tên bịp Chồn Đen và Sói Độc, bé Cò sung sướng từ giã chúng lên đường đến trường. Đi ngang một liệt thự, bé Cò thấy trong vườn liệt thự đó một con chó Đức đang nằm lim dim mắt. Bé Cò bèn thí nghiệm thoi miên con chó đó. Thấy người lạ, con chó Đức sủa lên inh ỏi làm bé Cò hết hồn.

Bé Cò thất vọng vì thấy thoi miên không hiệu nghiệm nhưng bé Cò nghĩ là mình thất bại vì chưa học kỹ các bài học trong cuốn sách mua của Chồn Đen, Sói Độc. Bé Cò bèn vừa đi vừa dở sách xem. Khi bé Cò ngẩng mặt lên thì bé Cò thấy một con vẹt đang đậu trên một cành cây trước một ngôi nhà. Bé Cò bèn nhìn ngay mắt con vẹt đó. Một lúc lâu, bé Cò thấy con vẹt vẫn đứng yên bất động, bé Cò sung sướng vì thấy mình đã thành công. Nhưng bé Cò đâu có biết con vẹt bé Cò vừa thoi miên chỉ là một con vẹt bằng cao su bị treo trên cành cây.

Sung sướng với thành công vừa đạt được, bé Cò tung tăng đi thật là vui vẻ, bé Cò tin tưởng nếu lúc này nó gặp Cá Voi Bay nó sẽ bắt được ngay, lẽ dĩ nhiên nhờ tài nghệ thoi miên của nó!

Thình lình, một bóng khổng lồ từ đâu nhào xuống trước mặt bé Cò. Bé Cò mở to mắt và thấy một vật khổng lồ đang bay về phía nó. Có lẽ Cá Voi Bay rồi? Bé Cò run lên như cây sậy vì sợ.

Vật khổng lồ bay tới đậu sát bé Cò. Bé Cò chực phóng chân chạy thì một giọng nói rồn rảng nổi lên:

— Này bé! Có gì mà bé sợ? Tại sao bé lại chạy trốn một phi thuyền đang đáp xuống?

Liên lúc đó, bé Cò thấy một phi hành gia leo trên phi thuyền xuống. Phi hành gia mặc một bộ đồ phi hành đặc biệt, đầu bao phủ bởi một quả cầu bằng kính trong suốt, mũi người này giống hệt đầu con két.

Phi hành gia này ngó bé Cò hỏi:

— Bé sợ tôi phải không?

Bé Cò nói dối:

— Thưa ông! Không!

Bé Cò vừa trả lời xong thì mũi nó bỗng dài ra chạm vào người phi hành gia lạ mặt.

Thấy lạ, phi hành gia hỏi:

— Cái gì vậy? Có phải là một vũ khí đặc biệt không?

Bé cò trả lời:

— Thưa ông, không phải! Đó là vì bé nói dối nên mũi bé dài ra l...

— Tôi thích người thành thực như bé, nhưng tại sao như vậy?

— Đó là vì chị Tiên Huệ, người chị đỡ đầu bé đã tạo bé như thế. Nếu bé nói dối, mũi bé sẽ dài ra, trái lại mũi bé y như cũ.

— Bé có phải là người hỏa tinh?

— Không! Bé không phải là người hỏa tinh, bé là người địa cầu!

Phi hành gia ngạc nhiên:

— Hành tinh này không phải là hỏa tinh! Tôi lộn rồi...

Phi hành gia bèn nói với bé Cò:

— Tôi là Rô Ti ở hành tinh Hồng. Tôi có nhiệm vụ đến Hỏa tinh để nghiên cứu mấy vấn đề nhưng tôi đã đi lộn đường đến đây.

Hiếu kỳ, bé Cò hỏi:

— Ông nghiên cứu gì ở hỏa tinh?

Rô Ti đáp:

— Tôi là nhân viên bí mật của T.V.8; một trung tâm nghiên cứu khoa học vĩ đại nhất của hành tinh Hồng. Tôi vừa được giao nhiệm vụ khám phá cho được bí mật các tia phóng xạ cực mạnh phát ra từ hỏa tinh. Thôi chào bé nhé! Tôi đi đây!

Phi hành gia Rô Ti leo lên phi thuyền.

Bé Cò lấy lại胆 dĩ vừa vẫy tay chào vừa nói:

— Chào ông Rô Ti! Chúc ông lên đường bình an và xin ông đề phòng Cá Voi Bay!

Rô Ti quay lại:

— Cá Voi Bay hả?

— Dạ, phải! Đó là một con quái vật ở không gian đã tiêu diệt tất cả những phi thuyền bay qua gần nó.

— Chưa có ai dám tấn công nó à?

Bé Cò trả lời hãnh diện:

— Chưa! Không có ai dám bắt nó cả. Trừ có một mình bé biết cách bắt nó bằng thôi miên... mà thôi!

Khi bé Cò vừa nói xong, một ý nghĩ chợt lóe sáng trong óc bé Cò: Phải đoạt cho được giải thưởng bắt Cá Voi Bay... Phải làm một hành động phi thường... Phải trở nên một người Việt Nam xứng đáng. Phải làm rạng danh giòng giống Tiên Rồng..

Bé Cò liền nói nhà bác học Rô-Ti:

— Thưa ông Rô-Ti! Hãy cho bé theo ông đi! Bé sẽ bảo vệ ông chống lại Cá Voi Bay, bé sẽ bắt sống nó.

Rô-Ti có vẻ nghi ngờ:

— Làm sao tôi tin bé được?

Bé Cò nói chắc nịch:

— Nếu bé nói dối, ông hãy xem cái mũi của bé.

Quả thật cái mũi của bé Cò chĩa dài thêm ra tí nào cả. Như thế chứng tỏ bé Cò nói thật.

— Bé là người nước nào trên địa cầu?

— Việt Nam!

Bé Cò hãnh diện nói to hai tiếng «VIỆT NAM»!

— À!

Rô Ti nhìn bé Cò có vẻ khâm phục. Rô Ti nói:

— Tôi không ngờ vô tình mà được đặt chân lên đất nước Việt Nam bất khuất hào hùng. Danh tiếng Việt Nam đã vang dội khắp cả vũ trụ. Bé biết không? Trên hành tinh quê hương của tôi, tất cả các trẻ con đều phải học lịch sử dân tộc Việt Nam ở địa cầu để noi gương anh hùng bất khuất. Tôi rất hân hạnh được một em bé Việt Nam đi theo. Nào! Mời bé lên phi thuyền!

Khi hai người vừa vào phi thuyền, Rô Ti đưa cho bé Cò một bộ áo phi hành đặc biệt có khả năng chống lại được cả phóng xạ nguyên tử. Rô Ti liền cho phi thuyền phóng mạnh lên không trung. Hai phi hành gia ở

hai hành tinh khác nhau trong vũ trụ đang bắt đầu một cuộc du hành kỳ thú trong không gian.

Chỉ chốc lát, phi thuyền thoát khỏi sức hút địa cầu vào cõi không gian vô tận. Rô Ti chăm chú lái phi thuyền. Bé Cò nhìn không gian mịt mù hy vọng tìm ra tông tích Cá Voi Bay. Thỉnh thoảng bé Cò mở sách ra xem và lẩm nhẩm học thuộc lòng các bài học thời miên. Thỉnh linh, cuốn sách vượt khỏi tay bé Cò bay lơ lửng. Bé Cò ngạc nhiên nhưng Rô Ti biết ý đã giải thích ngay đó là vì phi thuyền đã thoát khỏi sức hút địa cầu và hiện tại bé Cò đang ở trong khoảng trống vũ trụ.

Nhưng bé Cò chưa kịp hiểu lời giải thích của Rô Ti thì những tiếng nổ lớn nổi lên đồng thời những tia sáng màu vàng không lồ phát hiện từ phía. Hoảng hồn, bé Cò nép mình vào Rô Ti. Thấy bé quá sợ, nhà bác học Rô Ti cười :

— Có gì mà bé sợ ? Đó chỉ là hiện tượng thông thường khi ta đến gần mặt trời vì hiện giờ chúng ta đang tiến đến gần mặt trời. Bé yên chí ! Chúng ta chỉ sợ có bão từ trường mà thôi. Mà bão đó ít xảy ra lắm !

Bé Cò lấy lại bình tĩnh :

— Và Cá Voi bay nữa !

— Phải !

Cá Voi bay đâu chả thấy, chỉ thấy một khối cầu đỏ không lồ càng ngày càng to phía trước mặt.

Phi thuyền đã tới hỏa tinh rồi ! Nhờ tài điều khiển khéo léo của Rô Ti, phi thuyền bay chung quanh hỏa tinh một vòng rồi từ từ đáp xuống đất hỏa tinh.

Nơi đáp xuống là một bãi sa mạc bao la. Hai phi hành gia nhảy xuống cát. Cả hai nhìn chung quanh một cách hãnh diện vì đã khám phá ra đất mới.

Xa xa, một dãy núi hiện ra trước mắt hai người. Rô Ti nói :

— Bé ở đây trông chừng phi thuyền nhá ! Để tôi thử thám hiểm dãy núi đó xem sao !

Bé Cò rất sợ ở một mình nơi hoang vắng này. Vì thế bé Cò không nghe lời Rô Ti :

— Không ! Ông cho bé đi theo với !

Biết ý bé Cò, Rô Ti cười :

— Thử bé xem bé có sợ không chứ tôi đâu có để bé một mình ở đây được ! Nào, mình đi !

Chỉ một cái nhảy nhẹ, Rô Ti đã đi được độ 500 thước. Bé Cò cũng thế. Ở trên hỏa tinh sức hút rất kém, nếu đi không khéo sẽ bay vù vù trên mặt đất. Bé Cò chưa quen nên đi chân không chầm chầm. Bé Cò cần phải tập luyện một thời gian mới đi trên hỏa tinh một cách bình thường được.

Chỉ vài bước, cả hai phi hành gia tiến lên được tới đỉnh một ngọn núi gần như tít. Nơi đây, cả hai đã khám phá ra những cảnh khác hẳn cảnh sa mạc mà hai người vừa trải qua.

Phía bên trái, một đường thẳng kéo dài vô tận. Nhìn lên bầu trời âm u, bé Cò thấy hai mặt trăng của hỏa tinh đang treo lủng lẳng. Đó là Phobos và Deimos. Nhưng, do Rô Ti chỉ dẫn, bé Cò chỉ chú ý hai nguồn sáng thật mạnh đang hiện lên ở tận chân trời.

Rô Ti nói với bé Cò:

— Có lẽ đó là ánh sáng của một thành phố lớn ở hỏa tinh. Minh thử đến đó xem sao.

Thấy bé Cò có vẻ run, Rô ti cười:

— Có gì mà bé sợ? Vả lại, bé có khả năng thôi miên bất cứ một sinh vật nào mà!

Bé Cò chống chế:

— Bé sợ người hỏa tinh không có mắt mà chỉ có ăng-ten, như thế làm sao bé thôi miên được?

Rô Ti nói:

— Khuyết điểm to nhất của người địa cầu là tin tất cả những sinh vật ngoài địa cầu đều xấu xa, thù nghịch. Nhưng, bé xem đi, tôi là người ngoài địa cầu, tôi có gì đáng sợ đâu? Thôi ta trở về phi thuyền...

Nhưng cả hai vô cùng ngạc nhiên. Phi thuyền đã biến mất từ lúc nào. Trên cát còn nổi rõ những vết giống như vết tạo thành bởi các chiến xa. Rô Ti và bé Cò nhìn bốn phía. Cả hai đều hoảng sợ. Nếu phi thuyền bị mất, cả hai phải bị ở lại hỏa tinh vĩnh viễn không trở về quê hương được. Rô Ti và bé Cò chạy lên một đồi cát. Một cảnh tượng kinh khủng hiện ra trước mắt hai người. Một con cua khổng lồ đang đẩy phi thuyền tiến tới. Chiếc phi thuyền giống như bằng giấy trong đôi càng nhọn hoắt của con cua khổng lồ.

Rô Ti và bé Cò lặng người. Không ngờ ở hỏa tinh lại có loài cua khổng lồ ghê gớm như thế! Nếu không tìm cách lấy lại phi thuyền trong thời gian ngắn nhất, phi thuyền sẽ bị quái vật của nghiền nát ra như cám...

Rô Ti hỏi bé Cò:

— Minh phải làm sao đoạt lại phi thuyền nếu không mình phải ở lại đây suốt đời. Bé có thể thôi miên quái vật đó được không?

Bé Cò chưa kịp trả lời thì... Một con cua khổng lồ khác từ đâu phóng tới, nhào vào con cua đang đẩy phi thuyền. Hai con cua đánh nhau dữ dội. Phi thuyền trở thành miếng mồi ngon phải dành cho được của chúng. Vì mãi tranh chấp, hai con cua bỏ rơi phi thuyền. Lợi dụng phút quý báu đó, Rô Ti và bé Cò phóng nhanh tới leo lên phi thuyền mở máy. Nhưng, các động cơ phản lực có lẽ bị cát bịt lại không chuyển động.

Hai phi hành gia kinh sợ hãi hùng.

Thình lình, một động cơ phản lực chuyển vận... May quá ! Thoát nguy rồi ! Nhưng, một con cua đã lấy càng giữ một chân phi thuyền cố gắng kéo phi thuyền về phía nó để nuốt trứng. Hai phi hành gia Rô Ti và bé Cò ngã lỏng chồng trong phòng phi thuyền. Bất ngờ bé Cò té nằm vào một đòn điều khiển hỏa tiễn. Hỏa tiễn



liền phun ra một tia lửa dữ dội. Nhờ sức đẩy này, phi thuyền vượt khỏi những càng của khổng lồ nhọn hoắt bay vọt lên trời.

Rô Ti và bé Cò la lên mừng rỡ. Nhìn xuống đất, bé Cò thấy ba quái vật của đang đấu với nhau dữ dội bất phân thắng bại.

Chỉ vài phút sau, phi thuyền đưa hai người đến một nơi đặc biệt ở hỏa tinh. Cảnh tượng hiện ra trước mắt hai người thật lạ lùng : một thành phố ma bị tàn phá hoàn toàn, không bóng một sinh vật, không một công trình xây cất nào còn tồn tại trừ những mảnh vụn.

Thấy vậy, bé Cò hỏi :

— Có lẽ ở hỏa tinh chỉ có loài cua khổng lồ lúc này mà thôi !

Nhưng Rô Ti không tin lời bé Cò. Ông nói :

— Như thế thì phi lý lắm vì loài cua đó không thể nào xây dựng được một thành phố như thế này. Hơn nữa, loài cua đó không thể nào tàn phá thành phố theo kiểu này được.

Bé Cò suy luận :

— Có thể một tảng đá trời khổng lồ đã rơi xuống tàn phá thành phố này?

Chợt nghĩ ra điều gì, bé Cò tiếp luôn :

— Hay Cá Voi Bay !

— Bé ! Tôi thấy bé luôn luôn bị quái vật Cá Voi Bay ám ảnh. Bé thấy Cá Voi Bay ở khắp nơi.

Vừa chàm biếm bé Cò xong, Rô Ti gật gù :

— Nhưng, đại biến này thật lạ lùng !

Thình lình, bé Cò chỉ Rô Ti :

— Kia ! ông xem kia ! Nhiều phi thuyền đã bị hư đang nằm cạnh cái kho kia kia !

Thấy vậy, Rô Ti nói :

— Như thế đã chứng tỏ ở hỏa tinh này cũng có một nền văn minh khá cao. Không biết khi mình về mình thuật lại mọi người có tin hay không ?

Bé Cò tiếp :

— Bé cũng vậy ! Không biết các anh chị trong gia đình Tuổi Hoa có tin lời bé hay không ?

Thình lình cái kim của máy tính Geiger quay tít. Thấy thế, Rô Ti nói :

— Có những tia phóng xạ phát xuất từ tòa nhà ngay phía dưới chúng ta. Chúng ta xuống đó xem !

Bé Cò lo âu :

— Có nguy hiểm gì không ông ? Mình phải thận trọng...

Rô Ti vỗ vai bé Cò :

— Bé nên nhớ một nhà nghiên cứu, một nhà thám hiểm phải không sợ gì hết và phải đi tới cùng hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Vài giây sau, phi thuyền đáp nhẹ xuống đất hỏa tinh, đậu trên một đám cỏ xanh rì.

Máy tính Geiger báo hiệu có những tia phóng xạ càng lúc càng mạnh. Theo sự chỉ dẫn của máy này, Rô Ti và bé Cò đến một gian phòng rộng lớn, một cái hầm thì đúng hơn, ở dưới mặt đất hỏa tinh. Vừa đến nơi đó, vì các tia phóng xạ mạnh quá, máy tính Geiger bỗng bất động và không chuyển vận được nữa.

Trong phòng đầy các máy móc khổng lồ, đầy những động cơ phản lực và các bin nguyên tử.

Rô Ti nhận xét :

— Chúng ta đang ở giữa một trung tâm nguyên tử vĩ đại của hỏa tinh. Trung tâm này nhất định phải có nhiệm vụ cung cấp năng lượng cho toàn thành phố.

Rô Ti và bé Cò đi theo một đường hầm đến một gian phòng khác. Cả hai vô cùng ngạc nhiên khi thấy trong phòng này có rất nhiều chuồng bằng kính chứa đầy cua và bò cạp nhỏ.

Thình lình, Rô Ti và bé Cò cảm thấy có gì là lạ ở sau lưng. Cả hai quay lại : một con bò cạp khổng lồ đang lừ đừ nhìn hai người. Hết hồn, Rô Ti và bé Cò chạy như bay lên mặt đất. May quá ! Con bò cạp không đuổi theo !

Rô Ti vừa thở vừa nói :

— Bé ơi ! Tôi đã hiểu rồi ! Tất cả những con vật cua, bò cạp ở đây trước kia đều bình thường cả. Nhưng chúng đã bị nhiễm phóng xạ nguyên tử và trở thành khổng lồ. Nhưng tôi chưa hiểu ai đã phóng xạ vào những con vật đó và tại sao họ đã làm như thế ?

Vừa nghe xong thắc mắc của Rô Ti, bé Cò nói ngay :

— Theo bé, thì người hỏa tinh đã tạo ra các quái vật khổng lồ để tiêu diệt các sinh vật khác. Có lẽ Cá Voi Bay cũng là một trong các quái vật đó. Nhưng Cá Voi Bay đã phản chủ, chống lại chủ và tiêu diệt cả thành phố của chủ nó.

Bé Cò vừa nói xong, Rô Ti cười ha hả. Nhưng Rô Ti ngậm miệng lại ngay. Một luồng gió mạnh dữ dội thổi cát bay tấp vào thân thể hai người. Chỉ chốc lát, hai người thấy cả thành phố bị vùi dưới một lớp cát khá dày.

— Về phi thuyền nhanh, kẻo bị cát chôn bây giờ !

Rô Ti vừa nói, vừa kéo bé Cò chạy nhanh về phi thuyền. Gió ào ào. Cát bay tràn ngập. Cả hai cố gắng leo được vào phòng điều khiển phi thuyền.

Phi thuyền vọt lên không trung, dễ dàng nhờ tài điều khiển vô cùng khéo léo của nhà bác học Rô Ti của hành tinh Hồng.

Nhưng lần này, có lẽ máy móc bị trục trặc, phi thuyền quay vòng vòng theo hình xoắn ốc trên trời. Rô Ti mím môi :

— Có lẽ máy phương hướng đã bị hư rồi ! Không thể nào lái phi thuyền theo đường thẳng được.

Lúc đó, một tiếng nổ dữ dội nổi lên ở phía dưới đất hỏa tinh, dữ dội đến nỗi làm cả phi thuyền trên cao rung động. Sau tiếng nổ khủng khiếp, một cái nắm nguyên tử khổng lồ dâng cao cuộn cuộn trên thành phố hỏa tinh.

Rô Ti giải thích cho bé Cò hiểu :

— Bão cát đã tấn công trung tâm nguyên tử lúc nãy. Cát đã xông vào những động cơ nguyên tử làm những động cơ này nổ.

Rô Ti vừa nói xong, bé Cò tiếp theo :

— Như thế đã chấm dứt kỷ nguyên quái vật của nền khoa học nguyên tử. Tất cả đều bị sức nổ nghiền nát...

Bé Cò chưa nói dứt lời thì...

Một quái vật khổng lồ đang nhe răng từ xa phóng tới phi thuyền.

Bé Cò la to :

— Cá Voi Bay !

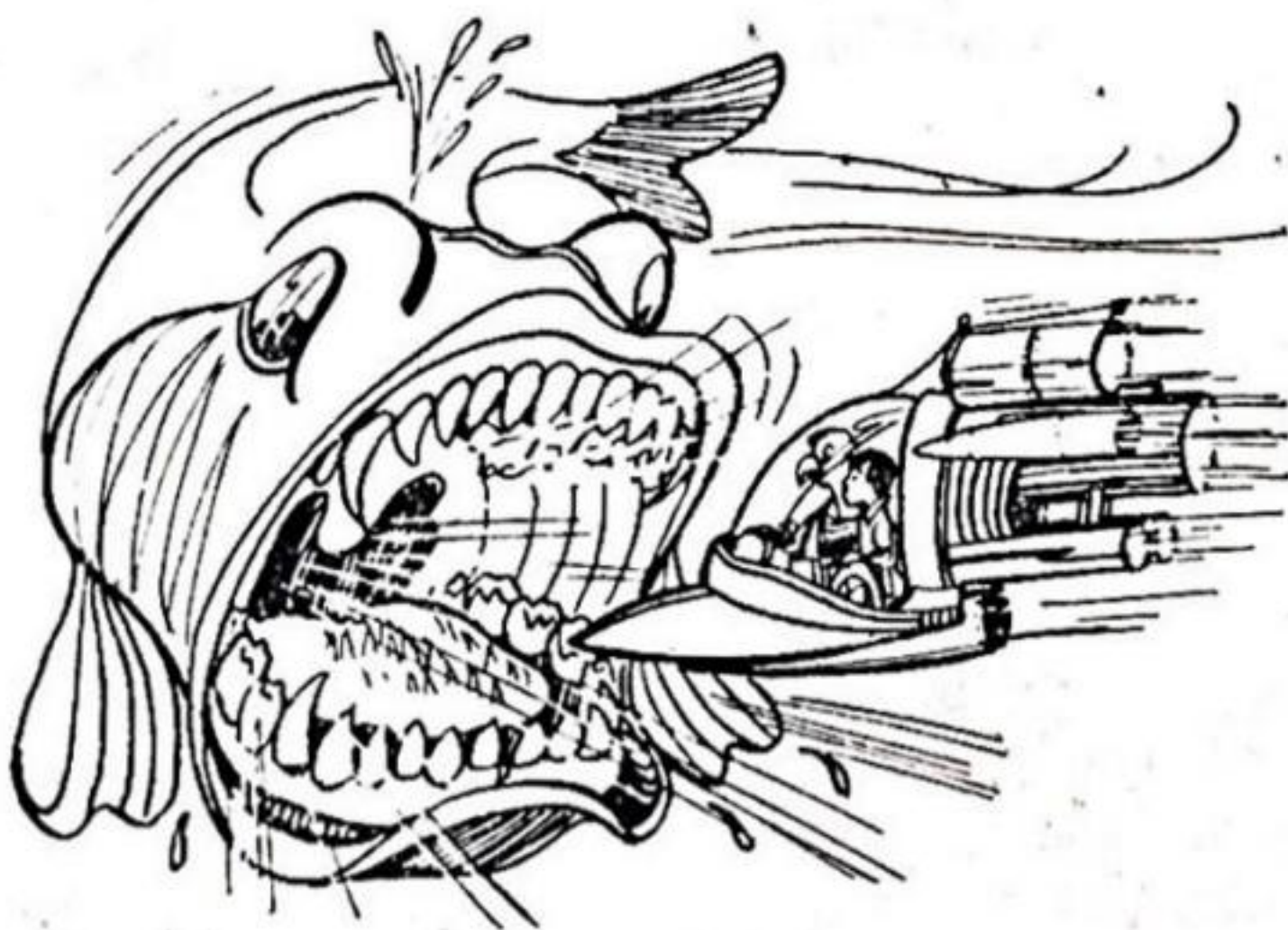
Rô Ti chưa kịp phản ứng, cả phi thuyền lẫn phi hành đoàn đều lọt gọn lỏn vào miệng Cá Voi Bay. Cá Voi này to gấp mấy lần những hàng không mẫu hạm vĩ đại nhất ở địa cầu. Nuốt phi thuyền xong, Cá Voi bay vù vù về phương trời vô định.

Phi thuyền trôi theo một đường hầm dài đến một cái hốc vĩ đại chiếu sáng bởi ánh sáng màu xanh lục.

Rô Ti và bé Cò ngó ra chung quanh thấy đầy rẫy vệ tinh nhân tạo và phi thuyền không gian đủ mọi kiểu.

Rô Ti nói với bé Cò với giọng đầy lo âu :

— Bao tử của Cá Voi Bay đúng là một nghĩa địa không gian. Mình phải tìm cách ra khỏi đây ngay, nếu không sẽ bị chết trong bụng Cá Voi Bay này.



Bây giờ, bé Cò mới thấy sợ thực sự. Nó sẽ bị chết trong bụng quái vật Cá Voi Bay này. Nó sẽ không còn gặp bố nuôi Vi Vi nữa, nó sẽ không còn gặp các anh các chị thân yêu trong gia đình Tuổi Hoa nữa. Bé Cò bỗng khóc hu hu. Nó vừa khóc vừa nói :

— Chị Tiên Huệ ơi ! Chị ở đâu sao không đến cứu em. Em sắp chết rồi chị ơi !

Liền lúc đó, một luồng ánh sáng xanh dịu từ từ tiến đến chỗ hai người. Bé Cò dụi mắt. Đúng rồi ! Làm sao mà bé làm được ! Đúng là chị Tiên Huệ thân yêu của bé kia rồi !

Bé Cò nói mừng rỡ :

— Ông Rô Ti ơi ! Chị Tiên Huệ của bé đến cứu mình kia !

Rô Ti ngạc nhiên :

— Đâu ? Sao tôi không thấy ? Bé mè hoảng phải không ?

Cô Tiên Huệ đến sát bé Cò, nhìn bé Cò một cách dịu dàng nhưng nghiêm khắc. Cô Tiên Huệ nói :

— Tại em dối trá, không biết suy nghĩ phải trái dám đem tiền học đi mua sách bậy bạ nên mới bị trừng phạt đó. Tội em to lắm ! Em chưa tìm cách chuộc tội, em lại còn lờ cuồn nhà bác học Rô Ti bị lâm nguy theo em nữa.

Trước tình thế này, bé Cò chỉ còn biết khóc lóc hối hận. Bé Cò nức nở nói với Cô Tiên Huệ :

— Em xin lỗi chị ! Vì em muốn làm một hành động phi thường để rạng danh Việt Nam, để chị hãnh diện có một đứa em xứng đáng... nên em mới thế...

Bé Cò khóc mũi mần. Thấy vậy, cô tiên Huệ nói :

— Thôi ! Em đừng khóc nữa ! Chị đến đây là để cứu em đó ! Em hãy nghe chị hỏi đây...

Bé Cò lau nước mắt, chăm chú nghe chị tiên của mình.

Cô tiên Huệ hỏi :

— Em đã học vạn vật, em có biết giữa cá voi và các giống vật khác, khác nhau ở chỗ nào ?

Bé Cò suy nghĩ một lát rồi đáp :

— Cá Voi có một cái lỗ ở lưng để nước thoát ra !

Cô tiên Huệ cười :

— Giỏi ! Đúng đó ! Em đã thấy lối thoát chưa ?

Bé Cò «à» lên mừng rỡ, cảm ơn cô tiên Huệ rồi rít :

— Em cảm ơn chị ! Em đã hiểu rồi ! Em sẽ thoát ra bởi lỗ đó !

Cô tiên Huệ cười :

— Em đã hiểu rồi ! Thôi chào em nhé ! Chúc em may mắn !

Cô tiên Huệ liền biến mất trong một luồng ánh sáng xanh.

Theo lời chỉ dẫn của bé Cò, Rô Ti lái phi thuyền về hướng có lỗ thoát nước của Cá Voi. Sau một khó khăn, Rô Ti lái phi thuyền lọt được ra ngoài. Thế là thoát ! Rô Ti và bé Cò ôm nhau mừng rỡ.

Nhưng... Cá Voi Bay đã biết miếng mồi ngon của nó vừa thoát khỏi bụng nó, bèn bay rượt theo.

Thấy vậy, Rô Ti nói với bé Cò :

— Bé hãy trở tài thôi miên của bé đi ! Dịp may hiếm có đó !

Bé Cò nói run run :

— Để bé thử xem !

Bé Cò bèn nhìn ngay mắt Cá Voi Bay. Nhưng kỹ thuật thôi miên của bé Cò không hiệu quả. Cá Voi Bay vẫn rượt theo phi thuyền. Rô Ti và bé Cò sợ xanh mặt. Nhưng thỉnh linh Cá Voi Bay có vẻ chậm lại. Rô Ti và bé Cò không ngờ Cá Voi Bay đã bị dao động của phi thuyền thôi miên. Cặp mắt Cá Voi Bay lơ đãng. Cá Voi Bay đã bị tê liệt hết còn hùng hổ nữa.

Rô Ti và bé Cò đã lấy lại can đảm và bây giờ cả hai đều có chung một ý nghĩ : bắt sống Cá Voi Bay đem về địa cầu.

Rô Ti bèn cho phi thuyền bay chậm lại, chờ Cá Voi Bay tới, quãng móc sắt dính vào mũi Cá Voi Bay.

Phi thuyền lôi Cá Voi Bay trực chỉ địa cầu.

Ở địa cầu, trong các đài thiên văn, các nhà bác học đang theo dõi hành trình của hai phi hành gia khác hành tinh : Rô Ti và bé Cò. Các đài vô tuyến truyền hình đều loan tin đặc biệt này cho toàn thể nhân loại biết.

Trong tòa soạn Tuổi Hoa, mọi người đều vui mừng khi biết bé Cò đang trở về nhất là bé Tu cứ chạy ra đường nhìn lên trời cao luôn.

Xương ngôn viên đài vô tuyến truyền hình vừa báo tin :

—... Nếu không có gì nguy hiểm xảy ra bất ngờ, hai vị anh hùng không gian với chiến lợi phẩm Cá Voi Bay sẽ lọt vào khí quyển địa cầu trong vài phút nữa...

Lúc bấy giờ, ở trên cao, hai phi hành gia đang lao về phía địa cầu nhanh như sao băng.

— Chúng ta sắp về địa cầu rồi! Chắc bé mừng lắm phải không?

Bé Cò mỉm cười sung sướng không trả lời.

Rô Ti nói tiếp:

— Chị Tiên Huệ của bé chắc sẽ mừng bé nhiều hơn nữa vì bé đã tạo một chiến công lừng lẫy!

Tới đây, bé Cò mới đáp:

— Đầu phải do công của bé! Chính ông mới là người bắt được Cá Voi Bay!

Thình lình lúc đó một mùi khét nồng nặc xông vào mũi hai người.

Phi thuyền đã lọt vào khí quyển địa cầu. Nhưng, Cá Voi Bay vì to nặng hơn phi thuyền nên đã nhào xuống nhanh hơn kéo phi thuyền lao xuống đất như vũ bão.

Thấy vậy bé Cò báo động:

— Phải làm gì chậm lại nếu không phi thuyền sẽ rớt xuống đất tan ra như cám.

Rô Ti nói hốt hoảng:

— Chỉ có cách cắt dây nối liền phi thuyền với Cá Voi Bay thôi. Lúc đó phi thuyền mới không bị Cá Voi Bay lôi rớt xuống đất nữa.

Bỗng nhiên bé Cò thông minh lạ thường.

Bé đưa ý kiến:

— Theo bé, nếu mình làm đảo ngược được cái lỗ trên lưng Cá Voi Bay thì mình sẽ xuống được đất an toàn mà vẫn bắt được Cá Voi Bay. Rô Ti chưa kịp trả lời thì... Bé Cò đã cột giây an toàn nối liền với phi thuyền leo ra ngoài, trườn lên mình Cá Voi Bay, cố gắng hết sức mình lật ngửa «lỗ» trên lưng Cá Voi Bay lại. Sự kiện này hết sức nhanh, đến nỗi Rô Ti không kịp có ý kiến gì về hành động của bé Cò.

Lúc đó, phi thuyền bỗng nhiên chậm lại, rồi rơi xuống đất từ từ như đang mang một cái dù khổng lồ Cá Voi Bay ở trên.

Nhưng, vì leo ra ngoài phi thuyền, Bé Cò bị sức nóng của những tia lửa do phi thuyền phun ra làm bất tỉnh. Bé Cò mê man như chết.

* *

Một thời gian ngắn sau, bé Cò được đưa về tòa soạn Tuổi Hoa. Bố nuôi Vi Vi và các anh chị trong gia đình Tuổi Hoa bu quanh giường bé Cò nằm khóc nức nở. Mọi người đều tưởng bé Cò đã chết. Ban biên

(xem trang 67)



**xin
cho
em
tôi**

*Xin cho em tôi quẻ hương màu xanh
Rớt vào mắt em những giọt trong lành
Xin cho em tôi nụ cười chớm nở
Tất cả cảm thù vấy cánh bay nhanh.
Xin cho em tôi những lời ngọt dịu
Đừng ru em bằng chủ nghĩa danh từ
Xin cho em tôi tuổi hồng nũng nịu
Đừng diu em vào biển mộng ưu tư.
Xin cho em tôi giữ trọn niềm tin
Dân tộc em tôi giống đôi Rồng Tiên
Quẻ hương em tôi: Saigon, Hà Nội.
Đừng bày em tôi chia cắt hai miền.
Xin cho em tôi giọt sữa mẹ hiền
Xin cho em tôi giấc ngủ bình yên.
Đừng sai em tôi giết người cướp của
Xin cho em tôi tuổi mộng hồn nhiên.
Xin dạy em tôi biết ơn tiền nhân
Đã bao nhiêu lần đánh đuổi xâm lăng.
Bằng gậy tầm vông, bằng lòng yêu nước
Không bằng tàu bay, tàu thủy, xe tăng.
Xin khuyên em tôi đừng yêu đồng tiền
Hãy yêu bà con cô bác láng giềng
Yêu mẹ yêu cha yêu anh yêu chị
Đừng yêu đao gươm súng đạn bom mìn.
Xin tặng em tôi một dóa hồng nhung
Cây sai trái ngọt, lúa vàng dơm bông.
Trên trời bồ câu ngoan hiền mở hội.
Nặng xuân huy hoàng, bánh kẹo thơm hương.*

TRINH - CHÍ



Thăm thoát mà đã đến mùa Xuân mới. Trong 12 con giáp có lẽ năm nay, năm *con chó* ít được người ta ưa chuộng nhất. Năm *con chó*! nghe chả văn vẻ lấy một ly nào hết, lại còn làm mình như ngựa ngựa lỗ tai, gằn gắt trong cổ, buồn buồn làm sao ấy! Nhưng biết sao được? Đâu phải loài chó chúng tự đứng mà muốn nổi tiếng, muốn xuất đầu lộ diện cho công chúng chiêm ngưỡng, ca ngợi như... ai? Chẳng qua là cổ nhân đã đặt đề ra như vậy và người đời họ theo truyền thống cũ—truyền thống của đa số các dân tộc đông phương—mà theo như vậy đó thôi.

Song gần đây, hình như có sự thay đổi: vẫn giữ theo lẽ lối cũ, chưa tàn năm cũ, nhà buôn đã chưng lịch mới tràn ra khắp các vỉa hè; nhưng khác mọi năm, phần đông trên đầu tờ lịch, họ làm như quên rằng năm nay do loài chó đứng tên, họ không thêm đề cả hai chữ: *canh tuất* chứ đừng nói chi chuyện vẽ hình, tranh loài chó!

Thật là một bất công! Nếu tôi nhớ không lầm thì năm rồi Tranh Gà được thiên hạ tranh nhau khai thác, trên bìa lịch, trên bìa báo xuân vô số Gà được ăn trên, ngồi trước một cách rất ngạo nghễ, kiêu hãnh: gà cồ, gà mái, gà giò, gà ấp, gà nòi, gà con, gà mẹ... thậm chí gà đá cũng được đề cao! Trang nhả đơn sơ có, rực rỡ rườm rà có, lòe loẹt diêm dúa có, thực là muôn màu nghìn vẻ. Ấy thế mà đến năm nay, thiên hạ lờ đi, bỏ rơi loài Chó, không do một nguyên nhân chính đáng nào ngoài có mỗi cái định kiến sai lầm là loài Chó không có gì đáng đề cao, không có gì thanh lịch!

Phải! Đối với loài người thì Gà đáng quý hơn, vì Gà cung cấp cho họ thịt béo, trứng ngon, còn loài Chó chỉ được có tài mọn là giữ nhà! Khốn nỗi, ở trên giải đất chữ S ngày hôm nay, nhất là tại đô thị Sài Gòn này, người ta vất vả quanh năm, vất mũi dút miệng còn e rằng chưa đủ ăn đây, có đâu hòng nuôi

chó? Có gì quý giá đáng kể đâu mà hồng đảm toan tính đến chuyện nuôi chó giữ nhà? Nuôi chó giữ nhà? Đó là chuyện thời xưa, đời thái bình thịnh trị kia, bạn ạ!

Tôi thấy có người ghét chó kinh khủng, nhất là loại chó nhập cảng từ ngoại bang, ở trong mấy cái biệt thự rộng thênh thang, xung quanh có vô số bồn hoa bãi cỏ, lối đi thì lát sỏi trắng ngà; mỗi khi có kẻ ra người vào tiếng giày guốc chạm lên sỏi kêu nghe sào sạo thật khó chịu cái lỗ tai! Mấy người này hình như có tinh thần bài ngoại triệt để, cho rằng chủ mấy ngôi biệt thự kia có lỗi với chó nội hóa: chúng làm sao mà chê chúng? Lại đi mời chó xứ lạ về nuôi cho tốn kém, hao hụt ngân quỹ quốc gia — vì chó xứ ngoài kén ăn, bữa nào thiếu thịt thì chê ỷ, chê ôi, chứ không dễ tính như chó xứ mình—đó là chưa kể trong lúc này, biết bao nhiêu đồng bào nghèo, mắm rau qua quýt, quý hồ đầy bụng, làm gì có thịt? Họ có lý riêng của họ, tôi không muốn phê bình — cả hai bên—vì tôi muốn giữ đúng vai trò Trung Lập, không thiên vị bên nào cả.

Thật thà mà nói, tôi không ghét bỏ chỉ mấy chú chó nhà sang, dù rằng mấy chú cũng lây cái khí thế của chủ nhân, vênh vao ra trò mỗi khi thấy bóng ai thấp thoáng ngoài cổng chính. Không muốn giữ đúng vai trò trung lập mà tôi còn muốn cho ai nấy cùng biết rằng tôi cũng rất công bình nữa kia, thưa bạn! Và một người công bình, không bao giờ lại đi trút cái giận vu vơ một cách xằng bậy bằng sự lên án chung cả một loài vật đáng yêu, loài chó bao giờ.

Nay, nhân dịp Gà đi, Chó đến, mà Chó lại không được đón tiếp lịch sự, nồng hậu, làm tôi thấy bất bình, nên có vài lời thô thiển biện hộ cho Chó xem sao!

Truy nguyên ra thì từ ngàn xưa, chó đã là bạn của loài người, bạn thân kia đấy. Thôn quê ta không mấy nhà là không có chó. Ban đêm, chó là kẻ gác cửa, giữ nhà đáng tin cậy hơn bất cứ một người tỉnh ngủ nào.

Thuở nhỏ, tại quê tôi, tôi từng thấy nhiều nhà nghèo quá, cùng quẩn cho đến nỗi họ phải bấm bụng bán chó đi hay đổi gạo; có người không đến mức khổ thế, song vì nể quý họ hàng em út, cháu chắt chi đó, cho không. Cảnh tượng thật đáng cười... ra nước mắt: con vật được xích kỹ, chủ mới ý ạch lôi đi—nếu chủ mới là đứa trẻ thì càng khó khăn, vất vả—con chó trối lại, kêu lên ăng ăng, một mực phản đối cách đối xử bất công, hoặc rên rĩ như van nài nghe thật náo lòng.

Trong lúc đó, trẻ con nhà chủ cũ đưa thì ngồi phetch xuống đất khóc tí tỉ, đứa nằm vạ ngay giữa nhà đòi chó, đứa lại ôm cứng cột nhà, dậm chân thỉnh thỉnh xuống nền đất thỏ tưởng như có thể làm lũng đất đi, và vừa dậm như thế vừa gào khan cả cổ. Đừng có ai đại dốt mà nghĩ rằng mình đủ oai quyền để đàn áp cơn phản nộ chính đáng của chúng, dõ dạnh cũng vô hiệu, cứ mặc chúng, rồi chúng gào khan, khóc mỗi chúng sẽ nguôi dần.

Không khí trong nhà lạnh lẽ, buồn thảm như thế cỡ vài ngày, có khi ba, bốn hay hơn nữa. Rồi thỉnh linh, lũ trẻ reo vui lên vì chó đột nhiên xuất hiện—ra nó đã bứt xích trở về—người lớn thì thảo bàn

tán... và không bao lâu cảnh cũ tái diễn, có khi tái diễn đến vài lần:

Có kẻ vô tâm thốt lên một câu đáng ghét:

— Thử chó ngu ! ở nhà sang không ở...

Bên Trung Hoa không biết trẻ con có thân với chó đến mức đó không mà trong sách vở thơ phú không thấy đề động đến « bạn bốn chân của loài người » ? Chắc cái nước rộng lớn và tự hào là có một nền văn minh kỳ cựu đó cũng chê chó bẩn, không đáng kể ? Đặc biệt các thi hào Trung Quốc ưa ca tụng *chim, bướm và nai*.

Làm sao họ có thể vô tâm cho đến nỗi không biết rằng ba loài này không được cái hân hạnh đứng chung danh sách trong 12 con Giáp ?

Tôi lại có cảm tưởng xấu về các họa sĩ, có lý nào từ thuở bé cho đến trưởng thành họ không từng nhìn đến chó đôi lần ? Vậy mà trong các phòng triển lãm tại đô thành đã nhiều năm qua, tôi không được thấy tranh chó trung bày lấy một bản xem sao. Buồn cười nhất là có nhà danh họa Trung Quốc — lại Trung Quốc, thật là ngộ nghĩnh — đã triển lãm cả một phòng tranh — không, phải nói là *một rừng tranh* mới đúng — phải nhà danh họa này đã triển lãm cả một rừng tranh chật ních toàn Cọp với cọp, không có đề tài nào xen vô cả. Cọp ngồi, đứng, nằm, ngủ, vươn mình xốc tới, nhe nanh dữ tợn tựa sắp vồ mồi, lim dim mắt trong bóng râm của rừng già, dáng bộ đang suy tư như nhà hiền triết, sóng đôi với tri kỷ xuống thung lũng v.v... thật là đủ tư thế... đủ cả ! Chúa sơn lâm

không chỉ ngự trị trong rừng xanh mà còn ngự ngay giữa nơi văn minh đô hội ! (Tôi cảm đoan điều này : tình cờ mà nhà danh họa tài hoa kia gặp chúa sơn lâm, chắc chắn trăm phần trăm chúa sơn lâm không vị tình kẻ đã đề cao mình mà buông tha đâu, trời xanh ạ ! Đừng hòng mua chuộc cảm tình kẻ mạnh làm chi)

Ngoài cọp ra, Ngựa cũng là con vật quý, các họa sĩ cũng ưa vẽ ngựa, ngựa còn được tạc tượng, được đứng trong đền thờ. Ngựa của Quan Vân Trường, con Xích Thố trong truyện Tam Quốc, được liệt vào hàng ngựa thần kia đấy !

Song được trọng vọng nhất, ta phải kể đến Rồng. Ch c không ai cho là tôi nói ngoa : mỗi năm đến phiên Rồng ra mắt thì, ôi thôi ! Rồng được in tràn trên bia lịch, trên các báo xuân, to có, nhỏ có, đủ màu ; hình này Rồng đang bay giữa không trung, hình kia Rồng lặn vào trong mây hết một nửa, Rồng đang uốn lượn nhón nhơ, Rồng giận dữ gây giông tố, gió mưa, sấm sét...

Ngay những khi không đúng vào lúc Rồng xuất đầu lộ diện, chương mặt với đời, thiên hạ vẫn mượn uy danh Rồng để chỉ đến, nhắc nhở đến cái gì vĩ đại, phi thường, tốt đẹp nhất : *manh như Rồng, nét chữ tựa Rồng bay, Rồng mây gặp hội*, v.v... Đặc biệt hơn nữa, Rồng còn được lời tuột ra để kể cận bên đức vua — hơi hướm của vua lẫn lộn với Rồng khó mà phân biệt — sân châu thì gọi là *sân Rồng*, thuyền vua dùng thì gọi là *thuyền Rồng*, mặt vua thì kêu là *mặt Rồng* (long nhan) Vua vàng

đầu sỏ mũi, cần vời đến quan ngự
y ư? ấy là *minh Rồng không yên*
(long thể bất an)

Đền đài, lăng tẩm, miếu mạo,
chùa chiền không nơi nào thiếu
hình ảnh Rồng ngự trị: Rồng quấn
quanh cột trụ, uốn khúc ngoài
cửa tam quan, ngự ngay trên
bệ thờ, châu bốn góc sân, nằm
dọc theo mái ngói. Bảo tàng viện
mà thiếu bóng Rồng ư? coi còn ra
cái thể thống gì? Trên mào, trên
áo, trên hia các nhà quý tộc, đại
thần và đức vua cũng có thêu
hình Rồng. Có Rồng sự tôn nghiêm
chừng như được tăng kích thước?
Thậm chí chén bát mà có vẽ rồng
cũng quý hơn vẽ hoa, bướm, cỏ,
cây!

Tôi có bà chị họ, mỗi bận khách
đến nhà là một lần chị dài lời gọi
gia nhân bằng giọng trang trọng:

— Pha nước, bay! lấy bộ tách
con Rồng ấy...

Và khi có khách dùng bữa, giọng
chị trang trọng hơn chút nữa:

— Soạn sẵn mấy cái tô *con Rồng*
để mức xúp nghe?

Tô con Rồng (là một thứ vật dụng
có tính cách quý phái Á Đông) dùng
đựng «xúp» là món thực phẩm
thuộc về loài canh (của tây phương)
thật là Á Âu hỗn hợp, bạn thấy
không? Một người như vậy, không
trách chi đã thâm niên công vụ
trong một cơ sở mang cái tên bằng
ba chữ tiếng Anh Việt Pháp là
phải!

Nhưng chị này vẫn thua cô em
gái tôi, cô lúc nào cũng nhắc nhở
cho tôi biết rằng cô có tinh thần
khoa học, vậy mà lại méo mó cho
đến nỗi mỗi khi tôi nói:

— Rồng chỉ là con vật do tưởng
tượng mà thôi.

Tức thì cô hùng hổ phản đối ngay.
Lúc nào cô em tôi cũng có cái mặc
cảm tự tôn kỳ quặc, cho là mình
cao hơn một số người khác, nguyên
do chỉ vì cô... mang tuổi con Rồng!
Thỉnh thoảng, cô bảo tôi:

— Kỳ ghê chị ạ! tuổi Rồng như
em mà lại vất vả hoài, không nhàn
nhã lấy đôi chút xem sao! Trong
lúc đó, con bạn cùng sở với em
lúc nào cũng ung dung...

— Cô ấy tuổi Rồng hử?

Tôi ngắt lời em tôi. Em tôi trừng
mắt:

— Phải tuổi Rồng thì em còn nói
làm gì? Nó tuổi con... heo chớ!

Giọng em tôi đã hết văn vẻ, nó lộ
nguyên hình là một người bình dân
miền Nam mỗi khi cáu kỉnh. Nếu
thường thì nó đã uốn lưỡi mà rằng:
con lợn chừ cho ra người chừ nghĩa
Tôi cười sặc sụa vì cái nhận xét
trên. Tiếng cười của tôi làm em tôi
phật ý, cô gắt:

— Chị cười cái gì? có gì vui đâu?
cười gì em?

Tôi phỉnh nó một câu:

— Không chị không cười em,
chị cười *cô bạn con heo* kia! Nhưng
em cũng không nên suy bì làm chi.
Con heo nó sung sướng nhàn nhã
là phải, vậy chớ người ta có dùng
heo trong việc coi nhà được đâu?
Mục đích chỉ là chờ cho lớn mập
rồi ăn thịt mà! Em ưng cuộc đời
kết thúc cách đó sao?

Ừa, chết chửa! tôi lan man ngoài
đề chi vậy kia, tôi chỉ muốn biện
hộ cho chó mà sao dài dòng chuyện
khác? Tôi xin trở lại: người mình
mỗi lần muốn tỏ ý khinh miệt ai,
mắng nhiếc ai vẫn dùng cái câu
cửa miệng:

— Ngu như chó!

Hay :

— Đồ thứ chó !

Song sự thật chó có ngu đâu ? nó là con vật trung thành và thông minh bậc nhất so với các gia súc khác. Hay là ta chịu ảnh hưởng người tàu ! Chứ tây phương họ công bình với chó hơn ; Chúng được đi xe hơi, nằm trên nệm, ăn bằng đĩa, thực đơn không khác chi người — dĩ nhiên đó là chó nhà sang — Chó nhà sang bèn ấy làm người nghèo — bèn ấy — tủi thân hơn xừ ta nhiều. Các tiểu thư chó được chủ đưa đến mỹ viện cắt xén, sửa sang bộ lông mỗi tuần cho thêm mỹ miều, xinh đẹp không khác chi các tiểu thư người sẵn sóc đầu tóc và sắc đẹp !

Trên màn ảnh, có khi chó là vai chính trong một phim màu được rất đông khán giả yêu chuộng, say mê. Khởi nhạc đến loại chó săn, tài ba không kém chi người !

Trở về xứ ta, Cao Bá Quát, trong khi ngồi dạy học ở phủ Quốc Oai đã mang chó vào bỏ chữ của ông : « *Nhà tống ba gian, một thầy, một cô, một chó cái* » Phải chăng ông là vị nho sĩ thứ nhất làm *cách mạng văn thơ* trước khi hành động ?

Thời tiến chiến cũng có đôi nhà văn đưa chó vào tác phẩm, đưa vào và nói đến bằng giọng thương yêu, trong niềm thông cảm chứ không phải bằng giọng mai mỉa làm chó tủi thân như kiểu ông Nguyễn Vỹ : « Nhà văn An'nam khổ như chó » dầu, bạn ạ !

Nhưng mà thôi, nói chi chuyện xa xôi hay xưa cũ, ngay trong Tủ Sách Tuổi Hoa của chúng ta đây, ẩn hành trên dưới hai chục cuốn,

thì trong số đó Chó có hân hạnh chiếm ngự trên ba cuốn rồi. Có khi, chó là vai chính, ra, vào, lên, xuống, trò chuyện, tâm tình cùng độc giả như « Đường Vào Hang Cọp » của Hà Châu, có khi là vai phụ song có những hành động can đảm đáng khen như con Vện trong « Con Tàu Bí Mật » của Nguyễn Trường Sơn ; lại có lúc không được nhắc nhở nhiều, song cũng gây sự chú ý cho độc giả : mấy con chó có lòng mướt như được tắm dầu, hách xì xằng với người nghèo... giống chủ, hay ốm đói còm nhom đến nỗi thấy người lạ không đủ sức vồ lên làm dữ khi nhân vật chính của truyện « Máu Đào Nước Lã » đi ngang !

Tôi sợ mang tiếng là bép xép, nhưng có bất công không, nếu không kể đến con Bốp phi thường sập ra mặt quý bạn trên Tuổi Hoa kể từ số Xuân năm nay trong thiên truyện phiêu lưu « Ngục Thất Giữa Rừng Già » ? Mà thôi, kể ra e quá sớm, hãy để các bạn từ từ thưởng thức, thú vị hơn.

Tuy nhiên, bài thơ « Bán Chó, dặn Chó » dưới đây mới thật là một bài thơ đặc sắc và nếu loài chó có văn tự, có lịch sử, thì bài này rất đáng được mang tàng trữ vào Viện Bảo Tàng, (bên ngoài không quên có Ròng canh gác) sau khi phổ biến khắp nơi để giòng họ nhà Chó ghi tâm khắc cốt. Ui chao ! bài thơ của ai ? dài ngắn thế nào ? hình thức ra sao ? có gì bên trong mà ca ngợi ghê gớm vậy ? (các bạn vội vàng hỏi).

Xin thưa rõ, tôi không bao giờ dám nói ngoa, và cách tốt nhất làm vừa lòng các bạn độc giả là ghi trọn lên đây để các bạn cùng

thường thức với cái hyl vọng các bạn cũng cảm nghĩ như tôi. Tôi không e ngại chút nào vì bài thơ ấy không phải của tôi, cái gì không phải của mình, mình có quyền khen nếu thấy hay, nhất là mình chưa hề được quen biết chưa thấy mặt mũi tác giả ra sao, nên càng... yên chí.

BÁN CHÓ, DẶN CHÓ

Nhà tao trộm chẳng thêm vào
Nuôi mày, cần trộm, tao nào có vui?
Để mày đói, tội với giờ,
Cơm tao, tao phải để nuôi người nhà.

Trông mày xương bọc làn da
«Chó gầy hồ mặt» người ta rông
quang.

Dù bông, dù dấm, dù khoang,
Đã thân chó ghẻ cũng xoang, chó ơi!

Nhà tao không vú, không bồi,
Tắm thời đã ít, dắt chơi không rồi,
Gần người, người đuổi vì hôi,
Còn ai dám để đứng ngồi ở bên?

Có mày tao chịu thêm hèn,
Nhà sang, chó mực lông đen mực lâu.
Mày thì rúm bụng, xoắn râu
Thay lông, sao bấy nhiêu lâu không dài?

Bán mày tao cũng ngậm ngùi
Vì mày xấu xí còn ai nuôi mày?
Thân mày hồ tiếng con cầy
Đến khi gần chết còn đây dọa sao?

Nhưng mày xét chút tình tao
Mày hiền các món thu vào, tiêu ra.
Đồng bạc giấy, gió thổi qua
Mỏng manh nó chẳng ở nhà ta lâu!

Chắc mày thấu nỗi nông sâu
Hay mày là chó biết đầu nỗi này!
Người còn đang thiếu ăn đây,
Nhiều hôm vì thiếu để mày liếm
quanh.

Tao dành ngánh mặt làm thỉnh,..
Thôi! mày dành để người khênh
ngược mày.

Chó ơi, hóa kiếp là hay
Làm con chim phượng mà bay tung
trời!

Cũng đừng cầu cạnh làm người
Thương, lo, sầu, lủi một đời ích chi!

Lại còn học thói sân si
Tranh nhau từng miếng khác gì chó
đau?

*

Chó nghe chủ bấy nhiêu câu
Lọt tai, chó cũng gượng sầu làm
tươi.
Vẫy đuôi nhìn chủ ngùi ngùi...

Đặng Liễn

Ngày tết ngày nhất mà bài thơ
đọc nghe thấm quá, khổn nỗi!
tôi đâu dám múa rìu qua mắt thợ,
sửa lại cho thơ có vẻ vui hơn?
Và nghĩ rằng để chuộc lỗi với các
bạn đọc giả Tuổi Hoa, tôi cố gắng
làm mấy câu thơ tạ tội:

Rằng hay thì quả có hay,
Đọc lên nghe náo lòng người quá
thôi!

Ước mong các bạn của tôi
Đừng ai làm cảnh của người trong
thơ!

Bệnh vực cho chó như thế kẻ
cũng tận tình. Song nếu có ai đặt
câu hỏi:

— Như thế chắc nhà chị ít nhất
cũng có nuôi vài con chó? chị
cảm tình với chó quá mà?

Thì câu trả lời thật thà, dứt
khoát của tôi đây:

— Không! không một mống! thì
giờ đâu sẵn sóc chúng? không có
thì giờ sẵn sóc lũ con đây...

MINH QUÂN

BĂNG KHUÃNG

Em đón xuân với niềm vui rất vội
Trái yêu thương trên khắp lối gần xa
Màu nắng tươi còn kém, vẻ nhạt nhòa
Trong mắt biếc nụ hoa mơ vừa nở

* * *

Em đón xuân với niềm vui rộng mở
Mây trời về làm tóc rối miên man
Hàng lá xanh đưa em chốn địa đàn
Gió mãi góp nhặt cỏ ngàn vương vấn

* * *

Xuân chợt đến cho hồn thêm ngỡ
ngẩn
khi nhìn trời sắc ngọc đẹp mênh mang
Nhịp bước đều bỗng cũng thấy ngỡ
ngàng
Xao xuyến quá trong vạn lần hơi thở

* * *

Ơi! mùa xuân sao lại gây hương nhớ
Trong mắt buồn một thoáng chớp
qua mau
Em tươi vui như xuân đến lần đầu
Chăm chăm lại để người quên sâu lâu

* * *

Để đón xuân thôi không còn tiếc
nuối
Cho nắng dịu dàng dệt áo lụa say mơ
Trời xuân vui trong ánh mắt đợi chờ
Mùa xuân ơi nụ hoa mơ vừa nở

* * *

Em đón xuân với tình người nức nở
Ươm mộng đầy trong tay nhỏ nhắn
vương
Xin một lần cho mở hội quê hương
và mùa xuân thôi buồn cung nhạc cũ

ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN

TRONG VƯỜN MÙA XUÂN

Nắng đã lên rồi em biết chưa
Nghe không chim sáo hót giao mùa
Kìa em những sợi tơ trời trắng
Gọi nắng trong vườn thơ rất thơ

Sương điểm lòng hoa hạt thật tròn
Anh trông mừng tượng mắt em
trong

Lá hai hàng đậu xanh chi lạ
Anh ngỡ rằng tóc của Lệ Hồng

Xuân đã về rồi em biết không
Vườn mướt xanh non cỏ nội đồng
Én lượn đường bay chưa biết mỏi
Soái cánh hồn nhiên bên mé sông

Nghe chẳng chim hót dậy trong
vườn
Mùa xuân lại gần để bay hương
Sao em mắt ngọc còn say mộng
Nắng đã vàng trên mấy ngõ đường

Thức dậy cùng anh đi hỡi em
Gió đem từng hạt nắng qua rèm
Hoa, Dừa, Hồng, Hương, Phương —
các bé
Môi ngọt lời chim ca hát lên

Anh sẽ cùng em bước thật hiền
Trong vườn chim hót dậy triền miên
Tay thon mười ngón ngoan vô kể
Nhớ nắm vào nhau khi gió lên

Kìa trông trên đồng cỏ xanh rì
Trao thảo, Chia Vôi, với Quỳn Di
Và có rất nhiều chim lạ nữa
Em muốn con nào em nói đi.

Xuân đến em thêm tuổi ngọc ngà
Hương, Dừa, Hồng, Phương với
Kim Hoa

Anh mong tất cả hồng đôi má
Trong nắng mùa xuân vui hát ca

TRẦN MIỀN TRƯỜNG
(Cảm nghĩ Hồng)

BĂNG KHUÃNG

Em đón xuân với niềm vui rất vội
Trải yêu thương trên khắp lối gần xa
Màn nắng tươi còn kém, vẻ nhạt nhòa
Trong mắt biếc nụ hoa mơ vừa nở

* * *

Em đón xuân với niềm vui rộng mở
Mây trời về làm tóc rối miên man
Hàng lá xanh đưa em chốn địa đàng
Gió mãi góp nhặt cô ngàn vương vấn

* * *

Xuân chợt đến cho hồn thêm ngơ
ngẩn
khi nhìn trời sắc ngọc đẹp mênh mang
Nhịp bước đều bỗng cũng thấy ngỡ
ngàng
Xao xuyến quá trong vạt lần hơi thở

* * *

Ơi! mùa xuân sao lại gây hương nhớ
Trong mắt buồn một thoáng chớp
qua mau
Em tươi vui như xuân đến lần đầu
Chậm chậm lại để người quên sầu tủi

* * *

Để đón xuân thôi không còn tiếc
nuối
Cho nắng dịu dàng dệt áo lụa say mơ
Trời xuân vui trong ánh mắt đợi chờ
Mùa xuân ơi nụ hoa mơ vừa nở

* * *

Em đón xuân với tình người nức nở
Ươm mộng đầy trong tay nhỏ nhắn
vương
Xin một lần cho mở hội quê hương
và mùa xuân thôi buồn cung nhạc cũ
ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN

TRONG VƯỜN MÙA XUÂN

Nắng đã lên rồi em biết chưa
Nghe không chim sáo hót giao mùa
Kìa em những sợi tơ trời trắng
Gọi nắng trong vườn thơ rất thơ

Sương điểm lòng hoa hạt thật tròn
Anh trông mừng tượng mắt em
trong
Lá hai hàng đậu xanh chi lạ
Anh ngỡ rằng tóc của Lệ Hồng

Xuân đã về rồi em biết không
Vườn mướt xanh non cỏ nội đồng
Én lượn đường bay chưa biết mỏi
Soái cánh hồn nhiên bên mé sông

Nghe chẳng chim hót đầy trong
vườn
Mùa xuân lại gần để bay hương
Sao em mắt ngọc còn say mộng
Nắng đã vàng trên mấy ngõ đường

Thức dậy cùng anh đi hỡi em
Gió đem từng hạt nắng qua rèm
Hoa, Dừa, Hồng, Hương, Phụng —
các bé
Môi ngọt lời chim ca hát lên

Anh sẽ cùng em bước thật hiền
Trong vườn chim hót đầy triền miên
Tay thon mười ngón ngoan vô kể
Nhớ nắm vào nhau khi gió lên

Kìa trông trên đồng cỏ xanh rì
Trao trảo, Chia Vôi, với Quyên Di
Và có rất nhiều chim lạ nữa
Em muốn con nào em nói đi.

Xuân đến em thêm tuổi ngọc ngà
Hương, Dừa, Hồng, Phụng với
Kim Hoa

Anh mong tất cả hồng đôi má
Trong nắng mùa xuân vui hát ca

TRẦN MIỀN TRƯỜNG
(Cảm nghĩ Hồng)



Hệt như một tình trạng chung trong các lớp học, cô giáo thường cưng học trò trai, thầy giáo cưng học trò gái; gia đình Dung cũng thế: Con gái về phe bố, con trai về phe mẹ.

Phe bố có vẻ yếu một tí. Chẳng phải vì bố có chân trong hội «nề vợ» — nhiều lần, bố đã dùng cái quyền gia trưởng mà đàn áp mẹ tới bời — Nhưng phe bố yếu vì nhà chỉ có hai đứa con gái: Dung và con Chi. Lực lượng phe mẹ quả là hùng hậu; có những bốn ông con trai theo phò. Anh Khanh, thằng Duyệt, thằng Liệu, cu Tân. Trong bốn ông tướng trời ấy, Dung chỉ ngán có anh Khanh. Anh chuyên môn về hùa với mẹ đàn áp phe đối lập. Có lẽ nhờ thế mà anh được mẹ cưng, ngày nào đi chợ cũng mua cho quà bánh. Dung hay chế anh: «Lêu lêu mắc cỡ kia, lớn đầu rồi mà còn vùi quà mẹ». Những lần đầu, anh còn

cãi: «Ai bảo với mày là tao lớn rồi? Mày xem cái mặt tao xem, còn ngây thơ trong trắng quá mà». Và Dung sẽ trả miếng, anh đáp lại, thành một vụ gây hấn nho nhỏ. Nhưng rồi sau, anh phớt tỉnh mỗi khi Dung mở lời trêu chọc làm Dung cụt hứng, tự nhiên không trêu anh nữa.

Trong các vụ tranh chấp, phần thắng thường vẫn về phe mẹ. Mới đây, phe mẹ lại thu về một chiến tích vẻ vang. Chả là tại lâu quá không đi xi nê, chị em Dung xin bố cho đi. Xui xẻo làm sao, nhằm cuối tháng, tiền túi của bố vừa cạn, hóa ra muốn đi xi nê thì phải có sự ưng thuận của mẹ, để mẹ xi tiền cho. Bố bày cách thảo một «dự thảo luật» cùng Dung và con Chi ký tên chuyển qua mẹ để lấy biểu quyết. Mẹ đón nhận tờ «dự thảo luật», trao cho «thư ký quốc hội» là anh Khanh đọc. Anh Khanh to giọng:

— Việt Nam cộng Hòa.

Người nhận : mẹ con thằng Khanh.

Trích yếu : dự thảo luật về vụ đi xi nê.

Xét vì :

Lâu quá, chưa đưa nào được đi xi nê.

Ti vi dạo này dở quá.

Trẻ con cần phải được giải trí, kéo học quá hóa điên.

Nay quyết định : chủ nhật này cả nhà sẽ đi xi nê.

Ký tên : Bố, Dung, Chi.

Mẹ nghe xong, mặt rùng rùng bừng lửa giận :

— A, gớm thật, bố con ông gớm thật. Gì chứ chuyện này thì nhất định là không được...

Anh Khanh với giọng nịnh thần :

— Mẹ nói đúng đấy, con cũng phản đối vụ này... không không, trăm lần không, ngàn lần không...

Bố hỏi anh :

— Mày phản đối cái gì ? Nếu có đi, tao có quên cái mặt mày đâu nào...

Mẹ lắc đầu :

— Nhưng tôi bảo không được là không được. Này nhé : lâu quá không được đi xi nê. Cứ như tôi đây, cả mấy năm trời không bước chân đến cái rạp hát thì đã sao chưa ? Còn cái chuyện ti vi, ừ, cứ cho là ti vi dạo này dở đi, nhưng ai bắt ép bố con ông xem, Chỉ tổ tốn tiền điện. Lại đến cái chuyện học. Đầu nào (mẹ quay sang nhìn Dung và con Chi), đưa nào đầu, đưa nào học quá hóa điên đầu ? Thử đứng ra nhận trước mặt tao xem nào ?

Dĩ nhiên là hai đứa con gái của mẹ đứng im thin thít, nhìn bố mà lòng đau như cắt. Bố nài nỉ :

— Thế mẹ thằng Khanh nhất định không bằng lòng à ?

Mẹ nghinh mặt :

— Ừ đấy, tôi không bằng lòng.

Bố nổi sùng :

— Nhưng tôi bằng lòng...

Mẹ không kém, quát to :

— Nhưng tôi không bằng lòng...

Anh Khanh phải dàn xếp :

— Bố mẹ cho con xin. Con đề nghị lấy biểu quyết cho công bằng là xong, việc gì bố mẹ phải to tiếng...

Bố mẹ cùng phải bằng lòng. Và cuộc biểu quyết được diễn ra mau lẹ. Phe đòi đi xi nê chỉ có ba cánh tay : phe bố. Phe phản đối những năm cánh tay : phe mẹ.

Bố thở dài, chán nản nói với Dung :

— Đành chịu vậy thôi con à, mình thế cô sức yếu...

Nhiều lúc, Dung tự nghĩ sao mình không là con trai để được ở phe mẹ, hưởng nhiều quyền lợi. Nhưng nghĩ quanh quẩn, nghĩ đi nghĩ lại, lại thấy thương bố. Những lần bị «thất trận», bố chỉ biết bảo với chị em Dung, Chi : «Anh hùng thì phải cô đơn, chịu thiệt thòi. Mình yếu thế nhưng được tiếng anh hùng, hai con ạ». Và sau đó, ba nụ cười gượng méo mò.

Phe mẹ thì luôn luôn có những tiếng cười đùa vui vẻ. Anh Khanh bỏ bỏ cái mồm : «Mẹ ơi, cái áo của con bị thằng bạn làm vương giọt mực vào, mẹ tẩy cho con, mẹ nhé.» Mẹ nhìn Dung : «Cái việc con con ấy thì cần gì đến tao, để tao bảo

con Dung lấy cho.» Thằng Duyệt khoe: «Tháng này con đứng nhất đấy mẹ.» Mẹ xoa đầu nó: «Ừ rồi tao thưởng cho châu kem». Thằng Liệu tả oán: «Hôm nọ con Chi vẽ bậy vào tập con, làm con bị cô giáo mắng quá cỡ». Mẹ chỉ tay vào mặt con Chi. «Sao mày hư thế hở? Chi?».

Phe bố với những bất mãn, ngấm ngầm chờ dịp bùng lên, làm một cuộc cách mạng. Một dịp may đưa đến, bố vợ lấy ngay đề «nòng thốn vùng dậy». Nhân mẹ gọi bố ít tiền nhờ bố mua vé số, bố lấy luôn bảo Dung đi mua chục quít về ba bố con chia nhau ăn. Bố tính toán: «Cứ ăn xong là ổn hết. Chả lẽ mẹ mày lấy dao moi bụng ba bố con để lấy quít đem trả cho bà hàng, đòi tiền lại à?» Chị em Dung khoái chí vô cùng, hai đứa cùng khâm phục bố quá cỡ.

Nhưng... đáng thương thay cho ba kẻ «anh hùng», mới vừa ngốn được người một hay hai trái, vô phúc thế nào, một cái hột quít văng ra khỏi cửa phòng học. Thằng Liệu tỉnh cờ trông thấy, bèn nhặt lên, đưa cho anh Khanh khảo sát. Tiếng anh Khanh từ phòng ngoài vang vào làm đứng tim ba kẻ ăn vụng trong phòng học:

— Hột quít còn ướt, chứng tỏ nó vừa thoát ly khỏi miệng một người, suy ra nhà có người ăn quít, do đó, việc phải làm là... ời mẹ ời, lên đây mà xem này, có người ăn quít mà không trình mẹ này...

Từ nhà bếp, mẹ hối hả chạy lên. Và phe mẹ ủa vào phòng học, bắt quả tang phe bố đang ăn quít ngon lành. Mẹ chống nạnh:

— Gớm thật, bố con ông dám

mua quít ăn lên mẹ con tôi nữa?

Dung và con Chi sợ xám mặt. Bố bình tĩnh gỡ gạc:

— Ừ, thì bố con tôi ăn đấy, có sao không?

— Có sao không à? Tôi hỏi ông, ông vừa bảo với tôi tiền túi của ông đã hết, thế ông lấy tiền ở đâu mà mua quít?

Bố tỉnh bơ:

— Tôi lấy tiền bà nhờ mua vé số không được sao?

Mẹ ngửa mặt:

— Ồi giờ! Ông dám cả gan nói với tôi thế à?

— Chứ sao? Tôi đây can đảm có thừa mà.

— Rồi.. ông tính sao đây?

— Tính gì? Bà cứ việc moi bụng bố con tôi ra mà lấy quít...

Mẹ run giọng:

— Giờ ời...

Mặt mẹ xám lại, bờ môi run run. Mẹ tức lắm rồi đấy. Dung biết tính mẹ, hễ tức lên là như thế. Và khi tức quá, thế nào mẹ cũng... khóc. Bố thì hẳn là phải rành hơn ai hết, khôn ngoan vượt giạn:

— Ờ nhưng mà mẹ thằng Khanh à, bố con tôi mua quít về đâu phải để ăn một mình... à quên... ba mình... Bố con tôi cũng biết phải quấy lắm đấy chứ. Mẹ thằng Khanh không thấy à? Đây này, còn đúng năm trái để dành cho năm mẹ con bà đây thôi...

Bố thật mồm mép. Dung nhìn xuống đồng quít còn lại. Vừa vặn năm trái nằm chờ vợ. Anh Khanh thấy phe mình cũng có phần thì bảo mẹ:

— Thôi mẹ ạ, bố đã biết điều

thì mẹ cũng vui lòng hỉ xả một phen làm phước, mẹ nhé!

Hai tiếng «mẹ nhé» ngọt sớt làm mẹ đổi nét mặt, cười thật tươi. Mẹ chỉ đồng quít nói:

— Được rồi, lần này tôi tha. Đưa quít đây cho mẹ con tôi.

Dung với cõil' lòng tan nát đưa năm trái quít cho mẹ. Mẹ chia ngay cho bốn gã nịnh thần mỗi gã một trái, một phần mình. Anh Khanh trở mời tham ăn:

— Mẹ ơi, hình như mẹ không ăn chua được thì phải. Nếu chua, mẹ cho con mẹ nhé!

Lại mẹ nhé! Mẹ bóc quít bỏ vào miệng một múi. tằm tắc khen:

— Con Dung chọn quít đấy hử. Ngọt lắm.

Anh Khanh xoay cách khác:

— Ngọt thật không mẹ?

Mẹ mắc mưu anh, tách một múi trao cho:

— Này, ăn thử thì biết.

Ồi! Phe mẹ hạnh phúc biết' là dường nào!

Còn phe bố... mãi đến một ngày gần Tết, trời mới nhìn tới mà thương, ban cho một tin mừng. Bố hí hửng khoe với chị em Dung tin bố trúng số được ba ngàn. Con Chi khoái quá hét ầm lên. Bố vội bịt miệng nó lại, bảo:

— Này, im ngay. Phải giữ bí mật hoàn toàn mới được. Bộ mày muốn phe mẹ mày biết được để họ đòi chia phần hử?

Con Chi hiểu ra, đưa tay vả vào má một cái tự phạt. Nó hỏi:

— Thế ba ngàn bạc bố tính làm gì?

Tao chưa biết rõ... chị em mày tính thử xem... Nhớ là tính sao thì

tính, chỉ tính cho ba bố con mình thôi đấy...

Chi đề nghị:

— Bố mua vài ký mứt thật ngon...

— Đồ ngu. Mua về cho mấy thằng quỉ sứ ăn hử?

— Thế... bố con mình đi nhà hàng...

— Cũng không được... nhà hàng lấy đắt lắm...

Dung góp ý:

— Hay là bố con mình may sắm ít bộ diện Tết?

— Ủ, mày có ý kiến hay đấy... Nhưng mà... ba ngàn bạc, ba bố con thì sắm cho ai, đừng sắm cho ai?

Bàn tính mãi, cuối cùng, đành phải để số tiền trúng số lại một chỗ, sau sẽ hay. Trước khi chấm dứt buổi họp, bố không quên căn dặn đừng đưa nào tiết lộ bí mật cả.

Bí mật được giữ một cách tuyệt đối. Tối hôm ấy, mẹ bỗng hỏi

— Này, bố nó này, kỳ vừa rồi ông có mua số không đấy?

Bố cố ra vẻ tỉnh bơ:

— Ơ... số gì? Vé số hử? ... không... Tôi có mua tấm nào đâu...

Mẹ chỉ vào bản kết quả xổ số trong tờ báo:

— Tại tôi thấy cái số trúng ba ngàn giống giống một cái vé hôm nào ông khoe tôi, mà tôi không nhớ rõ là kỳ trước hay kỳ vừa rồi...

Bố chối bay:

— Chắc là số kỳ trước... Bà nhớ dai quá... Tôi phục bà đấy...

Mẹ được khen, khoái chí và bỏ qua chuyện vé số. Hú hồn! Chuyện Tết được đưa ra. Mẹ hỏi cả nhà:

— Tết năm nay, những ai muốn may quần áo mới đâu nào?

Bảy cánh tay kê cả cánh tay của bố đưa cao lên. Mẹ phì cười bảo bố :

— Bố nó lớn rồi cũng đòi diện nữa cơ à ?

— Chứ sao không. Phải cho người ta le lói với đời một tí chứ.

— Le lói gì ? Sắp dỡ dùng rồi phải không ?

— Dỡ dùng dỡ quẻ gì, mẹ nó không thấy sao, quần áo tôi đã cũ hết...

Mẹ gạt phăng :

— Cũ ? Mới mặc có hai năm mà đã kêu cũ... Nhưng thôi, gác chuyện ông lại đã, để tôi tính chuyện với mấy đứa trẻ. Thế nào, con Dung, con Chi muốn may gì ?

— Con may cái áo dài hoa cà...

— Con may bộ đồ...

Mẹ bắt đầu chiến dịch càn quét phe đối lập :

— Con Dung tao nhớ còn cái áo dài thiên thanh mới may dạo nghỉ hè mà. Còn con Chi, mày còn nhớ mày có mấy bộ đồ không ?

Hai kẻ chân yếu tay mềm chột nghe tay chân càng yếu, càng mềm hơn khi mẹ phán :

— Không có áo dài với đồ bộ gì hết. Để tao thuê cho mấy cái khăn tay làm đóm cũng là luyệt lắm rồi...

Đến phiên bốn ông con trai dưới tay mẹ :

— Mẹ ơi, áo con hơi cộc rồi, mẹ may cho con cái sơ mi mới, mẹ nhé !

— Mẹ à, cái quần tây của con hôm nọ rách rồi đấy, mẹ may quần mới cho con nghe...

— Tết nhất mà mặc áo ngắn tay thì hơi kỳ mẹ nhỉ ? Mẹ may cho con cái áo dài tay nhé...

Cu Tân chưa nói sõi, chỉ tay vào

minh cười toét miệng làm dáng Mẹ cười theo nó, gạt đầu :

— Được rồi, để tao mua vải về may cho...Tí nữa nhớ nhắc tao lấy kích thước lại nhé. Năm nay xem đưa nào đưa nấy lớn bọn rồi đấy...

Hạnh phúc của phe mẹ làm ức lòng phe bố quá. Con Chi chịu không được, tấm tức khóc. Mẹ quát :

— Khóc với lóc cái gì ? ý chừng tao nói không đúng đấy ? Con gái con đưa gì mà chỉ ham ăn diện... Nghèo kiết xác ra thì hết đời...

Con Chi càng nức nở hơn. Nó phân bì :

— Mẹ chỉ thiên vị con trai. Làm như con gái không phải là con của mẹ ấy.

Mẹ trả lời :

— Chứ còn gì nữa. Con gái là con của người...Rồi chúng mày cuốn gói đi hết chứ có đưa nào ở lại với tao đâu. Con Dung kia kia, mười sáu mười bảy tuổi đầu rồi, không chừng sang năm đã có thằng đến rước đi...

Gương mặt Dung từ từ đỏ ửng. Nổi tức giận như tiêu tan đi, nhường chỗ cho niềm e thẹn. Anh Khanh còn thủ thỉ với mẹ :

— Con nhớ như người xưa có nói : nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô, mẹ nhỉ ?

Đúng là giọng lưỡi quân sư quạu mọ.

Bây giờ bố mới vùng lên chống bất công :

— Vụ này phải cho tôi góp ý mới được. Bà có vẻ bệnh tui con trai quá, chúng nó thì được cái bộ gì, được cái bộ ăn với phá.

— Bộ ăn, bộ phá gì cũng được.

Miễn về sau nó không bỏ tôi như hai đứa con gái là được...

Mấy ông con trai nói vuốt đuôi :
— Mẹ nói đúng đấy bố, tụi con nhất định ở với mẹ...

Bố nổi giận :

— Đúng, đúng cái gì ? Đúng cái thằng bố mày ấy !

Rồi bố quyết định :

— Được rồi, bà không lo cho con Dung, con Chi thì để tôi. Tôi sẽ may quần áo mới cho chúng nó. Để xem hai đứa con gái của tôi có thua gì mấy đứa ôn con của bà không ?

Mẹ thách thức :

— Tôi chờ ông đấy.

* * *

Tưởng chuyện chỉ có thế, chẳng dè đó lại là đầu mối của một cuộc chiến tranh. Phe này không thêm nói chuyện với phe kia, dù chỉ một lời. Đến bữa cơm, bên con trai chỉ mời mẹ, bên con gái chỉ mời bố. Bầu không khí thật căng thẳng.

Mẹ lo phần phe mẹ thật thành thạo. Đi chợ mua ít vải về may cất lấy. Đáng thương bố, đàn ông thì sao rành chuyện may sắm, lại nhằm dịp gần Tết, tiệm may nào cũng bận việc, không nhận thêm việc, bố phải nghĩ mãi mới nhớ ra một nơi có thể nhờ được. Đó là tiệm may của cô Oanh Oanh. Bố nhờ nơi này thì nhất. Chỉ phiền một cái là phải giấu mẹ. Mẹ mà biết được thì thế nào cũng có một màn Hoạn Thư tái sinh. Chả là trước kia, có một dịp, bố đã đeo đuôi cô Oanh Oanh.

Ba ngàn bạc trúng số nay đã có chỗ dùng. Bố dành cả để may sắm cho chị em Dung. Nhất định làm

sao cho le lói hơn bọn con trai của mẹ, bố mới chịu.

Nhưng đây chỉ mới là chuyện nội bộ. Còn chuyện đối ngoại... Vẫn còn gay go lắm. Hai phe tiến dần đến tình trạng đoạn giao. Mẹ sai anh Khanh viết mấy chữ đề lên bàn giấy của bố :

— Mẹ bảo từ ngày mai trở đi, mẹ không có thì giờ thời cơm cho bố và con Dung, con Chi nữa. Bố cứ nhờ con gái cưng của bố làm bữa cho. Mẹ cho mượn đồ đạc, bếp núc.

Bố không kém, viết giấy trả lời :

— Nhấn với mẹ thằng Khanh : bố con tôi từ nay sẽ không chịu trách nhiệm về vụ quét tước nhà cửa, bắt sâu, tưới cây ngoài vườn nữa. Việc ấy xin dành lại cho mấy ông con trai của bà.

Hai phe nâng cao mức độ chiến tranh đến chừng ấy còn chưa chịu ngừng. Vài hôm sau, một buổi sáng chủ nhật, « thế chiến thứ ba » bùng nổ.

Cô Oanh Oanh may xong áo quần cho chị em Dung, sai người đem tới tận nhà. Và chẳng may, người trao hàng không biết tí ti gì về cuộc chiến tranh đang diễn ra trong nhà Dung, nhè trao ngay cho mẹ, còn kèm theo một câu :

— Cô chủ tôi nhờ nhắn lời hỏi thăm ông nhà.

Mẹ dùng dùng nổi giận. Hàng chữ « Tiệm may Oanh Oanh » in bên ngoài túi giấy đựng quần áo khiến mắt mẹ trừng lên, tay ném tung túi quần áo xuống đất. Mẹ gọi ngay lũ con trai lên rồi kể lể :

— Thằng Khanh, thằng Duyệt, thằng Liệu xem đấy... Hôm nọ đòi may quần áo mới để le lói, tao

đã nghỉ rồi. Thế mà trúng phóc. Bỏ may có nhân tình rồi. Tiền đâu bỏ may may quần áo cho con Dung, con Chi? Bao nhiêu tiền lương tết đã đưa cả cho tao rồi còn đâu? Không phải là con nhân tình nó may tặng thì còn gì nữa..

Rồi mẹ ôm mặt, bù lu bù loa:

— Ồi làng nước ơi ra đây mà xem này, chồng tôi chè là gái già, bỏ bê tôi, chạy theo nhân tình trẻ... Còn bắt tôi may quần, may áo mới để đi le lói với nó... Rồi lại nhờ nó may quần, may áo cho con gái tôi nữa này...

Bố chạy ra phân trần:

— Bà làm gì mà khiếp thế, để tôi kể đầu đuôi cho nghe...

Mẹ gạt phăng:

— Không có đầu có đuôi gì hết? Ông không có nhân tình hở? Thế tiền đâu ông may sắm cho hai đứa con gái? Tiền trời cho chắc?

Anh Khanh thấy mẹ giận quá đâm hoảng, vội can:

— Mẹ à, mẹ cứ để bố nói đầu đuôi xem sao rồi hãy tính cũng không muộn cơ mà...

Mẹ trừng mắt nhìn anh:

— A...ra bây giờ định phản tao đấy phải không? Ừ, theo bố mày đi, cứ bỏ mặc con gái già này một mình đi...

Anh Khanh mếu máo:

— Đâu có... mẹ nói oan cho con quá...

— Oan với ưng... Tao bảo cho biết, còn theo tao thì im cái mồm lại, không thì cứ việc, theo bố mày rồi rước con đi kia về gọi bằng dì...

Bố đỏ mặt:

— Đây không được kêu người

ta như thế đấy nghe...

— Giời ơi, đấy, mày nghe không Khanh, bố mày lại dám bênh nhân tình nữa đấy, rõ ràng quá rồi mà...

Có lẽ bố giận lắm. Mà giận thì mất khôn. Bố quát:

— Ừ đấy, thì tôi có nhân tình đấy. Có sao không?

Thế là mẹ oà lên khóc. Chiến tranh chừng như vô phương cứu vãn. Sắp đến ngày tận thế mất rồi.

* * *

Đúng là sắp đến ngày tận thế. Hai phe đã tiến đến chỗ tuyệt giao hoàn toàn. Trước kia, tuy không nói chuyện với nhau, nhưng gặp mặt, còn nhìn nhau. Nay thì quá lắm, lỡ chạm mặt nhau là mạnh ai nấy cúi gằm xuống, bước thẳng. Buổi tối, phe bố chiếm cứ phòng học, phe mẹ đóng đô ngoài phòng khách. Ngay trong nội bộ mỗi phe tiếng trò chuyện cũng ít đi.

Chỉ còn hai ngày nữa là đến mùng một Tết.

Dung thầm lo nếu cứ tình trạng này mãi, bố tự ái, mẹ tự ái, lũ con bắt chước bố mẹ, cũng tự ái luôn. Rồi chỉ vì một chuyện đâu, mà ngày mùng một tết nhà phải treo bảng «Không tiếp khách», thì ôi thôi! Tết năm nay đúng là tết... chó

Dường như anh Khanh cũng nghĩ thế, nên nhân lúc vắng vẻ, anh kêu Dung, trao cho một mảnh giấy có ghi vài hàng:

— Bố mẹ giận nhau khiếp quá. Tao sợ năm nay mình hết ăn Tết. Nếu mày bằng lòng, mình sẽ đứng ra giải quyết vụ này gấp. Mày cho tao hỏi một câu: Tại sao bố lại có tiền may quần áo cho chị em mày

thế ? Tao biết, mẹ chỉ nghi bố có mỗi một chuyện này thôi.

Dung trả lời trên một mảnh giấy khác :

— O. K. Hứa sẽ hợp tác đặc lực với anh. Trả lời anh ngay đây : Bố trúng số được ba ngàn. Nhưng tại bố sợ phe bên ấy biết, thế nào cũng đòi chia phần nên mới giấu. Cũng nhờ thế, tụi em mới có tiền may sắm. Hiểu rồi chứ ? Anh bảo phải làm gì bây giờ ?

— Tao sẽ cho mẹ biết. Tưởng gì chứ có vậy thì dễ ợt. Mày cũng cố thuyết phục bố làm hoà nghe.

Hai sứ giả hoà bình thực hiện ngay công tác đề mong «cứu vớt nhân loại». Dung nói với bố ít câu. bố có vẻ bằng lòng lắm, nhưng còn ngại : «Tao chỉ sợ mẹ mày không chịu làm hoà». Anh Khanh thủ thỉ với mẹ, Dung lén nghe, thấy mẹ nói : «Có thể mà ông ấy giấu». tiếng anh Khanh : «Thì mẹ có đề bố nói đâu nào». Tiếng mẹ : «Ừ, cũng tại tao. Không biết bây giờ bố mày còn chịu làm hoà với tao. không nữa ?».

Thế là cuộc hoà giải đã đến mức tốt đẹp nhất. Chỉ còn chờ cơ hội để hai bên dễ ăn dễ nói.

Cơ hội đến vào buổi tối. Một người hàng xóm sang chơi, thấy trong nhà Dung chả có vẻ gì là sửa soạn mừng xuân cả, mới hỏi :

— Bộ năm nay bác không ăn Tết hay sao đây ?

Mẹ đáp :

— Ấy, tại bận việc quá, chúng tôi quên băng đi...

Bố tiếp lời :

— Vợ chồng chúng tôi định ngày mai mới đi sắm sửa...

Mẹ nhìn bố cười :

— Vâng, mai chúng tôi mới đi sắm sửa...

Lúc khách về, bố gọi Dung, con Chi ra khỏi phòng học—nơi cố thủ của phe bố bấy lâu nay—Và hai phe bắt đầu chiêu hồi nhau, cùng tung cánh chim tìm về tổ ấm. Xong xuôi, bố ra nằm khểnh trên phản, phát thanh miệng một bản tin :

— Chiến tranh đã chấm dứt, hai phe ngưng chiến và sống chung hoà bình. Ngày mai, cả nhà sẽ đi sắm Tết. Mẹ thắng Khanh được toàn quyền mua bán, bố con tôi xin lãnh phần «vận tải hàng hóa».

Và tiếp theo đó, mấy cái máy phát thanh miệng của lũ con bố mẹ bắt đầu dĩ phải im hơi lặng tiếng bấy lâu nay cùng mở một lúc. Mẹ lấy chìa khóa mở ngăn tủ đựng tiền lấy tiền ra soạn đề mai đi sắm đồ. Cái ngăn tủ kêu cọt kẹt. Dung tưởng chừng nó cũng đang phát thanh một bản tin ngắn :

— Tin hòa bình: hai phe lâm chiến đều vô sự trong trận chiến ác liệt vừa qua. Chỉ có thân tôi, cái ngăn tủ đựng tiền, lãnh hoàn toàn tổn kém. Tôi biết lắm, mua sắm mà đề đến ba mươi mới lo, đắt đỏ là cái chắc ! Ơi ông chủ, ời bà chủ, ời các cô, các cậu ! Chia phe làm chi cho khổ cái thân còm eo uột của tôi. Tôi buồn quá, tôi khóc đây này... hu hu... cọt kẹt...

NGUYỄN THÁI HẢI





Phóng tác của MINH QUÂN và MỸ LAN

CHƯƠNG MỘT

— Sinh ! con đã tắm rửa xong rồi chứ ?

Nghe hỏi, cậu bé giúp việc cho ông chủ da trắng đang ngồi đánh giày trước lều ngang đầu lên, vừa cười vừa lắc đầu — cái đầu tóc bù xù như tổ quạ — đáp gọn :

— Thưa ông chủ, chưa.

— Chưa ? tại sao thế, hử ?

Ông chủ gặng hỏi. Ngọc Sơn là một người dân Ăng Lê chính cống, từng sống tại Ấn Độ nhiều năm, nói rõ ra, ông là một nhà thám hiểm. Dân bản xứ vẫn quen gọi ông bằng *ông chủ* chứ ít khi gọi đến tên.

Không giống như một số nhà thám hiểm khác mà người ta thường thấy trên màn ảnh hay trong các tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm nói năng đối xử thô lỗ ư uống rượu, ăn ở bẩn thỉu, bừa bãi : Ngọc Sơn trái lại : ông hết sức ngăn nắp, cẩn thận, sạch sẽ, ăn uống điều độ, đối xử với kẻ giúp việc rất nhã nhặn và từ tâm.

— Thưa ông chủ, con bận nhiều việc quá. Để lát nữa rồi con sẽ tắm.

Ông Ngọc Sơn gật đầu, nhưng không quên diềm vào mặt Sinh, nhắc lại :

— Này Sinh ! con nên biết rằng người ta phải giữ gìn thân thể và áo quần luôn luôn sạch sẽ như tâm hồn mình, dầu rằng đang ở trong rừng già đi nữa, cũng vậy. Tắm xong, nhớ giặt luôn cái quần cụt đi, nghe không ? ta thấy quần con bẩn lắm đó. Thôi ! đi ngay đi ! trời sắp tối sắp rồi, đừng có giả vờ kiếm chuyện chần chừ cho tối rồi lại bảo : « Thưa ông, con sợ rừng đêm » như hôm qua, nghe chưa ?

« Ông chủ da trắng này kỳ quá đi thôi ! mình tắm hay không thì can gì mà ông cứ bắt tắm hoài » Sinh nghĩ thầm và nói lớn :

— Thưa ông chủ, con đi ngay đây !

Dứt lời, Sinh bỏ chiếc giày ống đang đánh dờ xuống, vơ vội miếng xà phòng cầm khur khur trong tay, chạy vụt đi.

Ông Ngọc Sơn nhìn theo cái bóng dáng còm nhom, mảnh mai như một cái que khô của thằng bé, mỉm cười một cách hài lòng.

* * *

Mùi cơm chiên tỏa ra khắp khu rừng thưa, nơi mà ông Ngọc Sơn chọn để căng lều dựng trại. Trước căn lều màu xanh đậm màu lá già của ông, một ngọn lửa reo vui.

Giang Khâm, (tên một người thuộc bộ lạc Bản Thượng) được ông Ngọc Sơn chọn làm hướng đạo để đi săn thú trong rừng chuyển đi này là một tên có gương mặt lầm lỳ, hung tợn mà cậu bé Sinh vô cùng sợ hãi, có thể nói cậu sợ hắn ta hơn là sợ chủ mình. Ông Ngọc Sơn tuy bận việc, thỉnh thoảng vẫn xoa đầu Sinh và cười một cái, còn hắn, tuyệt nhiên không : cái nhìn của hắn lúc nào cũng gườm gườm, như ngầm đe dọa. Sinh nghĩ rằng nếu mình mà làm ông chủ thì mình tổng khứ Giang Khâm từ tám hoánh !

Lúc Sinh đi ngang bếp lửa hồng, nó nom thấy Giang Khâm ngồi xồm cạnh đó, miệng nhai nhồm nhoàm trong khi lão đầu bếp béo phệ, mặt luôn luôn đỏ gay nên có cái biệt danh là Tư Gác và hai tên giúp việc nữa đang phụ lão ta dọn bữa ăn chiều.

Sinh thở dài tiếc rẻ : nó ao ước được ngồi bên ngọn lửa, nhàn nhã như Giang Khâm, và nó còn đoán già thêm : lão Tư Gác tốt bụng sẽ cắt cho nó một rổ thịt... ấy vậy mà nó không dám dừng chân.

Vì rằng Sinh thừa biết tính chủ. Khi ông nói một là một, khi ông bảo hai là hai, không có suy suyển đi lấy nửa ly ! Mà ông đã bảo nó đi tắm thì nhất định là nó phải đi tắm, không có lời thôi chí cả.

Sinh giúp việc cho ông Ngọc Sơn khá lâu : gần một năm tròn ! Nó nhận thấy rằng người da trắng có một quan niệm khá phiền toái, kỳ lạ về sự sạch sẽ. Chẳng phải kể chi chuyện xa xôi, cứ lấy ngay chuyện rửa nĩa làm ví dụ : một bận ông Ngọc Sơn sai nó rửa nĩa, thằng bé Ấn Độ chỉ mang cái nĩa ra chọc chọc xuống đất rồi chùi lên quần. Thế là xong việc. Nhưng ông chủ người Anh không bằng lòng cách làm việc như thế, ông bắt nó nhúng trọn cái nĩa vào trong nước nóng, rửa sạch với xà phòng rồi lau lại bằng một cái khăn trắng tinh !

Cha mẹ ơi ! sao mà Sinh ghét dăng, ghét cay mấy cái khăn trắng thế không biết, vì khi dùng rồi chúng như có miệng, tổ cáo ngay với chủ nếu bát, đĩa, nôi dao, muổng nĩa chỉ rửa sơ sơ !

Lại còn chuyện giặt giã áo quần nữa, cái mới kỳ khôi. Nào có lâu la chi Sinh lý luận một mình, cứ giặt giã hôm nay cho trắng trẻo, sạch sẽ thì y như rằng đến ngày mai là bẩn lại rồi !

Sinh rất thông thạo đường tắt ra ao, băng ngang bụi rậm, vì nó vẫn xách nước về cho cả trại dùng hằng ngày.

Một con suối ngoằn ngoèo chảy ra cái ao ấy. Xung quanh, cây cối um tùm nom khá ngoạn mục. Nhưng Sinh không hề quan tâm đến cảnh đẹp quanh mình, có thể vì thói sạch sẽ kỳ quái của dân da trắng, vì thói lười biếng của lão Tư Gác mà Sinh mất phần ăn. Chứ không ư : lão đã từng nói : « nếu mày la cà rong chơi về trễ thì rán mà gặm cỏ như loài hươu, Sinh ạ ». Và nếu Sinh có cãi chính rằng : Tôi đi tắm theo lời ông chủ, không có đi chơi » thì lão lại già họng mà thêm «Ừ thì hãy cứ cho rằng mày đi tắm... mà sao mày không lo tắm sớm hơn ? tao hầu ông chủ, tao chả nhọc xác hầu mày ». Đó là chưa kể thằng cướp Giang Khâm luôn luôn ăn như cạp đoi, lúc nào cũng ăn lấn sang phần người khác, nhất là nếu người đó nhỏ bé mà lại còn văng mặt như Sinh ! Trời ơi ! dễ hấn tưởng rằng những đứa nhỏ như mình thì không ăn cũng no chắc ? Sinh vừa chạy vừa nghĩ thầm. Thình lình cậu kêu to lên :

— Đứng ! đứng : mẹ thằng Giang Khâm là *con chó sói đoi*, còn cha nó lại cũng chính là một *con gấu đoi* nốt ! chắc chắn ! chắc chắn như vậy !

Sinh cười ha hả. Dĩ nhiên, không bao giờ Sinh dám nói vậy trước mặt mọi người, nhất là trước mặt gã Giang Khâm ghê gớm đó, nhưng mà bây giờ đây... cây cỏ làm gì có lỗi tai ? Sợ gì mà không nói cho nó hả kia chứ ?

Đến ao, Sinh đi lần theo bờ dốc đoạn cởi quần áo rồi khoắng nước trước khi nhúng chiếc quần cụt xuống.

Đúng lúc ấy, Sinh trông thấy một con trăn, một con trăn cự đại, nằm dài trên mặt đất, nom lặng lẽ ra tuồng vô hại nhưng hai con mắt thao láo, lạnh băng đang trừng trừng nhìn Sinh và cái đầu dẹp lép nhô lên khỏi mặt đất như cách sẵn sàng phóng đến.

Sinh biết rõ loài trăn như biết bàn tay nó có bao nhiêu ngón vậy. Chúng di chuyển rất mau, rất dễ dàng dưới nước cũng như trên cạn, chúng quấn quanh mình nạn nhân và siết mạnh, siết cho kỹ con mồi tắt thở và mềm nhũn rồi mới bắt đầu ăn. Và Sinh còn biết thêm rằng muốn giết nạn nhân, trăn cần phải có một điểm tựa, chẳng hạn một thân cây, một cái cọc cứng để nó quấn đuôi vào đó. Vì vậy, Sinh rất bình tĩnh, nó không sợ hãi lấy một tí ti nào. Sinh nhỏ toẹt xuống đất một bãi, bộ điệu và giọng nói đầy khinh bỉ như mình là... người sành sỏi nhất trăn đời :

— Cút xéo ! đồ loài rắn rết không cha không mẹ ! Đứng hòng đụng đến gót chân tao !

Mắng xong con ác vật, Sinh cúi xuống định nhặt một viên đá ném nó nhưng chưa kịp hành động thì có tiếng nước xao động làm Sinh ngờ vực dừng tay, nhanh nhẹn như một con sóc nhỏ, cậu bé phóng tuốt lên bờ, vừa kịp tránh xa chiếc mồm nhọn và rộng oạc của con sấu lớn đầm mình trong bùn. Giống cá sấu ở Ấn Độ có mồm thật nhọn, thật dài và rộng, chúng ưa tập trung tại những ao, hồ, sông cạn để rình rập mồi ngon, những con vật hiền lành vô tội đến ao uống nước là bị nó chộp lấy ngay, không kịp đề phòng chi cả !

— Hù ! hù ! hù !

Sinh la lớn lên để dọa con sấu. Xem chừng con vật không nao núng chút nào. Cậu bé lưỡng lự giây lâu : nửa muốn trở về trại tức thì, nửa lại sợ phải nghe những lời thuyết dài dòng và khó hiểu về sự sạch sẽ của tâm hồn, của thân thể nếu mình không rửa ráy tay chân, mặt mũi và giặt giũ áo quần.

Cuối cùng, Sinh quyết định đi rửa ráy xa hơn một tí. Ấy thế là con sấu bơi theo...

Nhưng được một lúc con ác vật có vẻ nản, nhất là khi nó cảm thấy mực nước cạn dần, sấu bỏ cuộc. Sinh đợi cho sấu quay lại dòng sâu vắng xa rồi mới bắt đầu công việc : nó nhúng mạnh cái quần sọt bằng kaki xuống nước rồi xách lên đặt trên một phiến đá lớn, xát xà phòng và nhồi thật kỹ. « Ái chà ! lão Tư Gác nhồi bột bánh nướng cho ông chủ cũng chỉ đến như mình thôi ! » Sinh cười thầm so sánh... Tuy sợ cá sấu cũng ngang với sợ cạp và sợ báo, nhưng sau khi giặt xong chiếc quần, sự sung sướng làm Sinh quên chúng đi, cậu bé giữ quần, mắc lên một cành cây. Trong khi chờ đợi quần khô, Sinh ngả lưng cạnh đó và ngủ quên lúc nào không biết, vì nó làm việc quá mệt nhọc trọn ngày.

Chợt, một tiếng kêu báo động làm Sinh tỉnh giấc :

— Coót...coót...cót ! cót... co — cu ! cót co cu !

Đó là tiếng kêu của một giống khỉ, tiếng kêu có nghĩa là : « Dậy đi ! dậy ngay nào ! kẻ thù đang rình đó, bạn ơi ! » Tức thì Sinh nhồm dậy ngay, tim đập loạn xạ trong lồng ngực, vì Sinh vốn biết rõ loài khỉ ấy, chúng rất ghét loài thú ăn thịt, nên mỗi bận trông thấy bóng dáng loài thú này là kêu rú lên. Phải công nhận rằng nhờ chúng mà hàng ngày trong rừng già có vô số con vật hiền lành được thoát nguy.

Sinh chộp cái quần còn ướt mặc vội vào mình. Mặt trời đã khuất hẳn và bóng tối như phủ vây, úp chụp xuống đầu dừa trể nhất gan... úp chụp một cách vội vàng, đầy đe dọa ! Nó chạy thiếu điều vắt giò lên cổ dọc theo bờ ao và sau cùng theo đường tắt trở về trại, bất kể bụi bờ, gai góc.

« Minh ngu quá đỗi là ngu ! ngu như một mụ đàn bà có bụng ! »

Sinh tự nhiên thầm mình, thế nào rồi ông chủ cũng rầy về tội về trại sau khi mặt trời lặn cho mà xem ! Lại còn một nỗi bức mình : chắc hẳn là Tư Gác chỉ để cho mình có đĩa cơm tí tẹo thôi. Chao ơi ! đối với Sinh thì cách trừng phạt thứ hai quả đáng hơn cách thứ nhất nhiều, nhiều lắm.

Đến gần trại, Sinh chậm chân lại và lắng tai nghe tiếng động trong đêm Sinh biết rằng giờ này chắc hẳn có lũ báo lần quất rình rập đâu đây. Lũ quỷ này rất thêm thịt chó và có thể liều lĩnh xông vào cắn cổ con Bốp — con chó xù đen của ông Ngọc Sơn — mà Sinh rất yêu thương.

Sau mỗi bước chân, cậu bé thấy sự sợ hãi càng tăng thêm, ngay cả tiếng lá khô xào xạc trên đầu cũng gây cho cậu bé một niềm ngờ vực, đầu óc ngây thơ của Sinh chứa rập những hình ảnh kinh khủng về loài báo quỷ quái. Hết bóng chiều đổ xuống là Sinh nghĩ ngay đến chuyện báo tấn công...

Khi thấy ánh lửa trại Sinh được vững lòng đôi chút, dù hai chân run bầy bầy tưởng như không đỡ nổi cái thân hình còm nhom gầy đét... Sinh không ngớt quay lại phía sau xem chừng... coi có đôi mắt của con beo khát máu nào chiếu sáng trong bóng đêm chẳng ?

Sau cùng, Sinh cũng về được tận bếp lửa bình yên. Cậu ngã khụy xuống cạnh đống lửa vừa thở hồng hộc vừa cười toe toét như một lực sĩ chạy bộ vừa thắng cuộc ! Và Sinh càng yên tâm hơn khi thấy ông chủ cũng cười với mình chứ không la rầy chi, cậu bé tưởng như vừa trút được hai thùng nước cuối cùng nặng trĩu, sái cả vai, vào vai.

Cậu mơ màng nhìn ngọn lửa nhảy nhót reo vui, phải ! vui quá ! Sinh cũng muốn nhảy nhót như ngọn lửa hồng kia nếu không bị một lửa. Thốt nhiên, Sinh hết mơ mộng, tỉnh phát lại vì giọng ông chủ vang lên, giận dữ khác thường — ông Ngọc Sơn vốn hiền hòa, nhã nhặn — ông nói như quát :

— ...Hả ? Giang Khâm ! anh vào lều của tôi làm cái gì mới được chứ ? Ai cho phép anh lục lọi đồ đạc của tôi ?

Không hiểu tại sao. Sinh cảm thấy lo ngại, linh cảm như sắp có chuyện không lành.

Ông Ngọc Sơn bước từng bước rất dài thật nhanh qua khoảng rừng thưa đến lều. Con Bốp thì chạy lăng xăng theo chân chủ. Giang Khâm, tên hướng đạo đang đứng trước cửa lều xanh có vẻ hơi... sửng sốt... không ! đúng hơn là ngượng nghịu, vì hành động xấu xa bị chủ bắt gặp — Sinh đoán thế — Trên một tay hắn đang cầm chiếc khay bằng kim khí mà cả đoàn tinh cò tìm thấy trong một lâu đài hoang vào một ngày gần đây. Nom bộ dạng Giang Khâm, Sinh vừa sợ vừa ghét. Quả vậy, hắn là kẻ điển hình nhất cho bộ lạc Bản Thượng, một bộ lạc có tiếng là

hung tợn, da sứt nhất trong các bộ lạc miền núi của xứ Ấn Độ. Đôi mắt đen với cái nhìn thách thức, sắc sảo, sáng quắc, nổi bật trên khuôn mặt xương xương, quai hàm bạnh, mũi quặp, hai hàng lông mày rậm tối đen, thấp sát gần mắt, giao nhau giữa sống mũi như không chừa khoảng cách bình thường. Hay chửi thề, hay câu kinh, ủa bát nạt xung quanh. Hắn từ chối tất cả mọi việc, vì với hắn việc nào cũng hèn hạ chỉ trừ có mỗi việc săn thú dữ mà thôi. Giang Khâm là một người dễ đồ quạu, bất kỳ lúc nào.

Lần thứ nhất, Sinh trông thấy Giang Khâm có vẻ *chùn* trước sự giận dữ của chủ, một người rất tốt đối với kẻ giúp việc cho mình.

Bốp vốn ác cảm sẵn từ lâu đối với tên dân Bản Thượng hung hãn này — ra con chó cùng tâm trạng với Sinh — nó đoán hiểu sự tức giận của chủ cũng như là ý của Giang Khâm và con vật biết đây là dịp tốt để trả thù những bận vô cớ Giang Khâm hành hạ nó! Con vật gầm gừ, sủa lên rồi lặn xả vào người Giang Khâm, hai vành tai mỏng vênh lên, dựng đứng. Giang Khâm không phải là kẻ nhút nhát, nhưng hắn rất ghét loài chó, nhất là con Bốp hắn càng ghét, nên chờ cho con vật lại gần vừa tầm là giơ cao cái khay lên nện mạnh xuống một cái đáng đích ngay mõm Bốp làm cho con vật ngã quay lơ mấy vòng, văng xa hơn cả sải tay.

— Giang khâm! Anh là một tên lỗ mãng!

Ông Ngọc Sơn không dần được nữa, hét to lên, cùng một lúc ông phóng nhanh đến cứu con vật khôn ngoan. Giang Khâm mất cả lễ độ và tự chủ, hắn cầm cái khay bằng tay trái, còn tay phải thì giáng một thoi ngay giữa mặt chủ nhân và trong lúc ông chủ loạng choạng vì cú đấm bất ngờ, độc ác của hắn, chiếc đèn trên tay ông rơi xoảng xuống, Ngọc Sơn bưng mặt, lùi lại một bước.

Không chậm trễ một giây nào, kẻ bất lương xông đến, Sinh hãi hùng, nhắm chặt hai mắt rú lên một tiếng khi thấy con dao găm, trên tay Giang Khâm đâm bổ xuống ông Ngọc Sơn, ánh thép sáng lóe lên như một tia lửa xanh lạnh lẽo trong đêm và ông chủ lão đảo ngã gục xuống không kịp kêu lên một tiếng.

Kẻ sát nhân xoay mình về hướng có tiếng rú vừa rồi và nhảy bổ đến, hung hăng tựa con ác thú say mồi. Thằng bé cũng vừa mở mắt ra, nó kinh hoàng nhìn trân trân vào vết máu đỏ loang dần thấm ướt chiếc sơ mi kaki của chủ, khoảng dưới xương vai bên trái. Sinh lặng người không nhúc nhích được, nó như con ếch bị rắn thò miên.

(Cũng may một điều là nhờ tiếng rú thất thanh của cậu bé làm tên sát nhân đâm hoảng, nếu không hắn đã bồi tiếp cho chủ một dao tri mạng thứ hai.)

Tên sát nhân giận điên lên vì bị Sinh phá hỏng dự tính, giơ cao chiếc khay lên giáng thẳng cánh, bổ xuống đầu thằng bé một cách thực

mạnh, Sinh tối tăm mặt mũi, khụy ngay xuống. Giang Khâm rảnh tay, quay lại với chủ tâm kết liễu sinh mệnh ông Ngọc Sơn. Hẳn quên rằng cạnh hắn còn có con Bốp can đảm và trung thành với chủ : con vật này tuy bị hắn nện cho một cú nện thân, chưa hết đau nhưng cũng liều lĩnh phóng đến tấp vào chân hắn, để cứu chủ. Giang Khâm kêu lên một tiếng đau đớn, buông dao, xồng xộc chạy vào lều chủ lực lấy khẩu súng săn đem ra kê lên vai nhắm vào con vật. Tức thì, con vật bỏ chạy. Một tiếng nổ dội trong bóng tối, nòng súng toé lửa và tiếp đó có tiếng rên rỉ làm Giang Khâm ngỡ là con vật đã bị hạ. Tên cuồng sát muốn bắn thêm phát nữa nhưng bóng tối của rừng già đã che chở cho con vật thoát khỏi bàn tay tàn ác của hắn.

Giang Khâm đặt súng xuống, định kéo xác chủ giấu vào bụi rậm nhưng không kịp nữa : tiếng gọi làm hắn đâm lúng túng. Gã đầu bếp và hai tên phụ việc đã trở về sau nửa giờ tìm kiếm Sinh, theo lệnh chủ. Giang Khâm không có thì giờ để che giấu tội ác, đâm liều, hắn nắm chặt khẩu súng trong một tay, còn tay kia thì cầm cái khay kim khí, đứng chờ ngay giữa rừng thưa.

Hiếu — một tên phụ việc — bước vào trước tiên ngay giữa vùng ánh sáng của ngọn lửa, theo sau hắn là Tư Gác tên hỏa đầu quân béo phệ — thở hào hển, cuối cùng mới đến tên Kha tên phụ việc thứ hai—Cả ba dừng lại, há hốc miệng vì cảnh tượng trước mắt, cả bọn nhìn chăm vào cái xác nằm sóng sượt dưới đất và cùng biểu lộ một sự hoảng hốt như nhau, không thốt được thành lời.

Giang Khâm là kẻ bình tĩnh trước tiên, giọng hắn như giọng một quan toà :

— Không ai được quyền đánh một người dân Bản Thượng, dù cho đó là người da trắng. Tôi không hề cố ý giết ông ta, nhưng... nhưng sự nóng giận quá mức đã xảy ra nông nổi... Không một ai có thể làm nhục người trọng bộ lạc Bản Thượng mà khỏi bị trừng phạt...

— Anh đã bắn chết ông chủ !

Hiếu hỏi. Kha tiếp bằng giọng khô khan :

— Cảnh binh sẽ...

— Không ! tôi chỉ bán con chó thôi. Con Bốp quỉ tự dưng xông đến cắn tôi, tôi lấy khay đập nó, vậy mà ông Ngọc Sơn làm dữ với tôi, tôi phải tự vệ chứ ? Phát súng mà các anh nghe là tôi bắn con Bốp đấy. Nó dữ hơn cạp cái, nó muốn xé nát tôi ra...

— Rồi cảnh binh đến thì sao đây ?

Kha nóng nảy hỏi. Giọng trầm tĩnh, Giang Khâm gặng lại :

— Cảnh binh làm gì biết được chuyện này ? — hắn tiếp, dịu giọng xuống một chút — Các anh nhìn thử cái khay xem !

Hắn ngừng lại, chìa cái khay ra trước ánh lửa cho ba người cùng thấy, đoạn lại lấy dao rạch một đường dài trong lòng khay. Khi hắn nhắc mũi dao lên, lằn rạch bày ra vàng rực, sáng ngời. Hắn tiếp, giọng tự tin :

— Vàng đấy ! Chiếc khay này làm bằng vàng khối. Tất cả những đồ vật mà chúng ta tìm được trong lâu đài đồ nát, những chén bát, cốc tách lọ hoa... nghĩa là những món hiện cất trong lều ông chủ đều tuyền bằng vàng khối. Đó là một tài sản lớn. Kể từ giờ này, nó thuộc về ta...

Biết mình lỡ lời, tên gian hùng chữa lại :

— ... Thuộc về chúng ta, cả bốn chúng ta ! hãy tin tôi đi ! tôi không nói ngoa đâu.

Ba nhân chứng lăm lét nhìn nhau. Giang Khâm thở phào nhẹ nhõm, hắn tin rằng mình đã mua chuộc được bọn này : vàng sẽ làm lóa mắt chúng, làm mờ lương tâm chúng ; còn công lý ư ? công lý làm gì tìm ra tận chốn rừng sâu ? Xem chừng « cá đã cắn câu » Giang Khâm cố thuyết phục thêm :

— Các anh nghĩ lại xem, chúng ta vào rừng sâu để đi săn phải không ? Vậy mà chúng ta đã săn được con thú nào chưa ? Chưa, chưa được một cái lông ! Tại sao vậy ? tại ông chủ cả, ông tìm thấy tòa lâu đài bỏ hoang đồ nát kia, ông giải thích rằng có thể đó là một tư thất của vị Hoàng Đế nào đó, chết cách đây đã mấy trăm năm nay... và ông đã bỏ dở cuộc săn, cắm trại tại đây, bắt chúng ta đi chuyển những tảng đá và nhặt những cổ vật...

Trong lúc Giang Khâm thuyết phục, bọn tùy tùng im lặng lắng nghe, thì cách đó cỡ sáu thước tây trên đồng lá khô, Sinh hồi tỉnh. Đầu choáng váng, cậu nghe tiếng nói nhưng không ý thức được gì. Phải cố gắng lắm, Sinh mới mang máng hiểu và nhớ ra mọi việc. Đằng này, tên sát nhân tiếp tục :

— Ngọc Sơn biết rõ những vật đó toàn vàng khối, còn tôi, tôi chỉ hơi nghi nghi, cho nên đáng ra thì chạy đi tìm thằng nhóc Sinh theo lời ông biểu như các anh, tôi đã lén ở lại, vò tận trong lều xanh của ông xem xét kỹ những món đồ quý giá. Khi ông biết được, ông nổi giận lên...

Tư Gác ngắt lời Khâm, giọng run run :

— Tại sao ông nổi giận ? tôi không hiểu...

Tên sát nhân cười khẩy :

— Tại sao à ? sao anh ngốc thế ? còn tại sao nữa nếu không phải là tại ông muốn giữ kho tàng làm của riêng ? ông sợ tội mình chia phần hay là chính quyền tịch thu.

Vẫn ngờ nghệch, tên Kha hỏi :

— Vậy chớ của đó thuộc về ai ?

Giang Khâm cười lấy lòng :

— Còn ai nữa ? ngoài chúng ta ra, không ai biết có kho tàng tại đây, chúng ta có quyền chia nhau tất cả, chúng ta sẽ giàu có, thế lực như bốn ông Hoàng ? Chúng ta khỏi phải làm việc vất vả nữa, kể từ nay chúng ta không thiếu một thứ gì. Có rất nhiều vàng, đủ cho bốn đứa mình tiêu xài trọn cả một đời và để lại cho con cháu...

Sinh khiếp đảm, nghiêng chặt hai hàm răng để khỏi va vào nhau lập cập. Và cậu lắng nghe thật kỹ từng lời. Giọng Khâm vẫn đều đều :

— Tôi biết các anh sợ bị kết án là đồng lõa trong vụ này, nhưng chớ lo. Đây không là một tội ác, đây chỉ là một sự rủi ro. Tai nạn vẫn thường xảy ra trong rừng thẳm. Chúng ta sẽ nói rằng Ngọc Sơn bị cộp vô và tha đi. Ai có thể khám phá ra sự thật ?

— Cảnh binh ! cảnh binh sẽ thấy dấu dao đâm...

Kha bật lên thàng tiếng,

— Cảnh binh sẽ không thấy gì cả — giọng trầm tĩnh, dịu dàng hơn, Khâm nói — Chúng mình sẽ đem xác ông bỏ trong tòa lâu đài kia, dẫn lên một tảng đá lớn, để tránh việc có người tìm thấy xác. Không bao lâu bọn chuột hoang sẽ *thanh toán* giùm mình, sẽ chỉ còn lại bột xương thôi mà nếu còn sót rẻo thịt nào đã có lũ kiến dọn dẹp sau.

Sinh rung mình, nó cảm thấy đau nhói trong lồng ngực.

Tư Gác vốn là một tên nhát, nhát như thỏ đế. Quả tình hắn rất sợ bị ghép tội đồng lõa trong vụ sát nhân. Vẫn run rẩy, hắn nói :

— Người ta không được phép dấu diếm một vụ giết người. Tôi không muốn dính vô vụ này. Hơn nữa còn có con Bốp tinh khôn...

— Và thằng bé — Hiếu tiếp — anh đã làm gì thằng nhóc đó ? con nít nó hay nói thật. Minh phải làm sao cho kín nhiệm vụ này ? Làm sao cản nó chớ ? hả ? làm sao ? làm sao bịt miệng nó đây ? Miệng người đâu phải miệng bình ?

Nghe Hiếu hỏi dồn, Giang Khâm đỏ quạu. Hắn gằn giọng, quả quyết :

— Được ! tôi biết cách bịt miệng thằng Sinh, mà cách đó — hắn dặng háng một cái, nhìn gườm gườm vào mặt Hiếu, tiếp — cũng làm cho anh im nữa, Hiếu ạ ! Anh thấy gì trong tay tôi đây ? hả ?

Không đợi Hiếu trả lời, hắn nói bằng giọng tự phụ :

— Khi súng lên tiếng tức là người im lặng, phải không ? Trời sinh người dân Bản Thượng với khẩu súng trong tay, ít khi bắn trật lắm, anh đừng quên điều đó.

Im lặng trong vài giây. Rồi Khâm tiếp với giọng ve vãn :

— Tôi không hiểu sao chúng ta lại dễ nổi nóng lên như vậy, anh Hiếu ạ ! Chúng ta là bạn tốt với nhau, phải không ? Vận may vừa đến với chúng ta, tội gì không chớp lấy ? không ai đại gì mà *đuổi Thần Tài* khi ông đến với mình. Hãy bằng lòng chia đều của cải với tôi, Kha và Tư Gác ! Mọi chuyện để tôi lo : tôi sẽ làm cho thẳng nhóc với con chó quỷ quyết tâm luôn.

— Tôi không ham vàng đó...

Tư Gác đột nhiên lên tiếng bất ngờ trong khi hai tên kia xiêu lòng. Gã đầu bếp đã bình tĩnh trở lại, không những thế, gã còn muốn tỏ ra là gã thuộc một gia đình có đức hạnh, có chữ nghĩa, học thức — điều mà trong suốt thời gian làm bếp cho ông chủ, gã luôn luôn nhắc đến — không để cho lương tâm mờ ám vì mối lợi bất chính. Gã nói một câu thuộc nằm lòng :

— *Nhân phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ*. Của cải không do mồ hôi nước mắt tạo nên làm sao lâu bền được ? Một đời tôi, tôi chỉ...

Tên sát nhân ngắt lời Tư Gác, giọng đe dọa :

— Nghe đây : nếu anh từ chối chia vàng, tôi sẽ đến gặp cảnh binh và khai rằng bọn mình cùng đồng ý giết Ngọc Sơn và chính các anh giết chứ không phải tôi. Chắc chắn là tôi sẽ bị tù về tội đồng lõa giết người, nhưng đồng thời các anh cũng không thoát được, mà e chừng lại nặng tội hơn, tôi cam đoan với anh như vậy. Thôi, nói ít hiểu nhiều, khỏi phải dài lời, vô ích. Bây giờ, anh, tất cả các anh hãy chọn đi : hoặc sống tự do và giàu có, sung sướng, hoặc chết rục xương, bỏ xác trong tù, để quá mà. Tính kỹ lưỡng đi rồi trả lời tôi, đừng mất thì giờ nữa. Chỉ có vậy thôi !

(còn tiếp)



Đã phát hành

SÁCH MỚI :

CON BÚP BÊ ĐẸP NHẤT

SÁCH TÀI BẢN :

MÁU ĐÀO NƯỚC LÃ của Minh Quân
CHÚ THỎ ĐẾ của Bích Thủy

KẸO TRỜI
Sinh



CẢ KIẾT KHÔNG NGƯỜI CÁC LỖ NÓI ĐỀU LỘT VÀO CHIẾC MÁY KHUẾCH ĐẠI ÂM THANH CỰC KỶ TÍNH XẢO CỦA GIAO SỬ CÀ THỖN ĐẶT CÁCH ĐÂY KHÔNG XA



NHƯNG THAM THÌ THÂM!
PHẢI ĐỂ CHO HÃN BIẾT
TAY CÀ THỌ NÀY! HÉ HÉ!



KẾ TỪ GIỜ PHÚT NÀY TA PHÁT ĐỘNG CHIẾN DỊCH KÉO TRỜI
MỤC TIÊU LÀ VÙNG NGOẠI Ô KIẾT XU, CHIẾN DỊCH SẼ CHẠM DỨT
NGAY TRONG ĐÊM GIAO THỪA. NÀO BẮT TAY VÀO VIỆC...



ĐÊM GIAO THỪA ...



GIỜ H ĐÃ ĐIỂM



TRẠM PHÍA NAM
ĐÃ SẴN SẴNG.



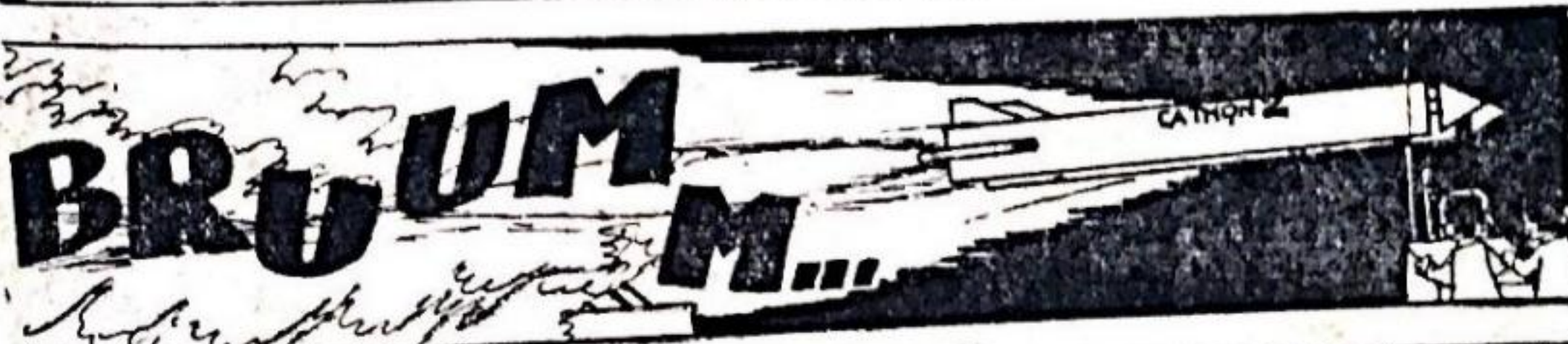
TRẠM PHÍA BẮC ĐÃ SẴN SẴNG!



CHIẾC SỐ 2 VÀ SỐ 3 TRẠM
PHÍA BẮC KHAI HOẠ?



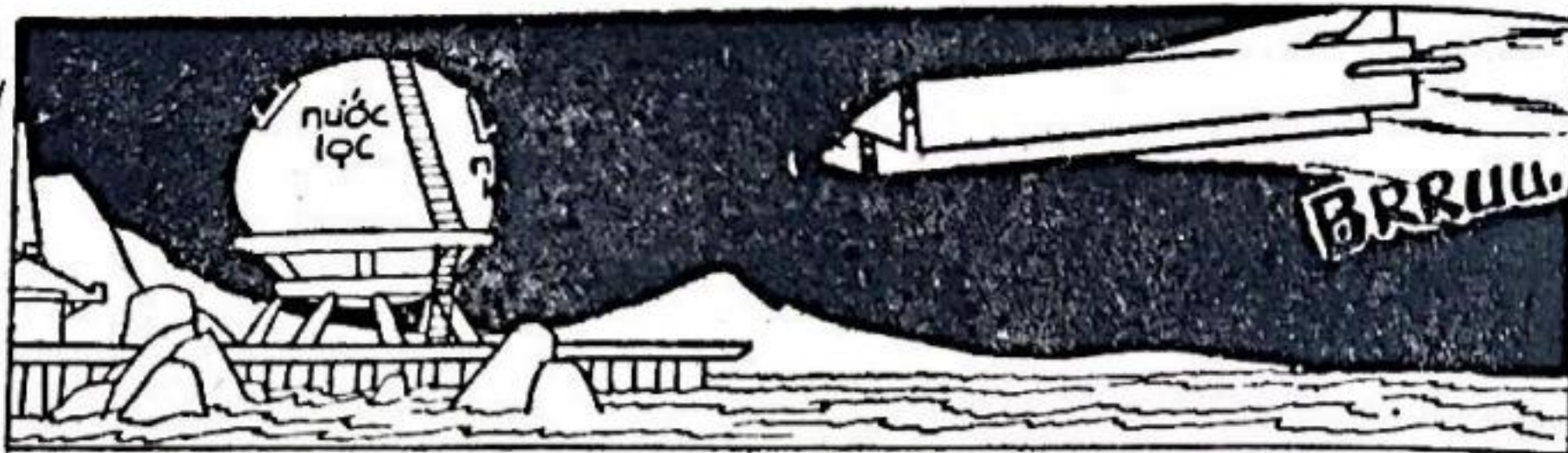
BRUUM



Ồ! GIAI ĐOẠN
ĐÃ CHẠM DỨT!



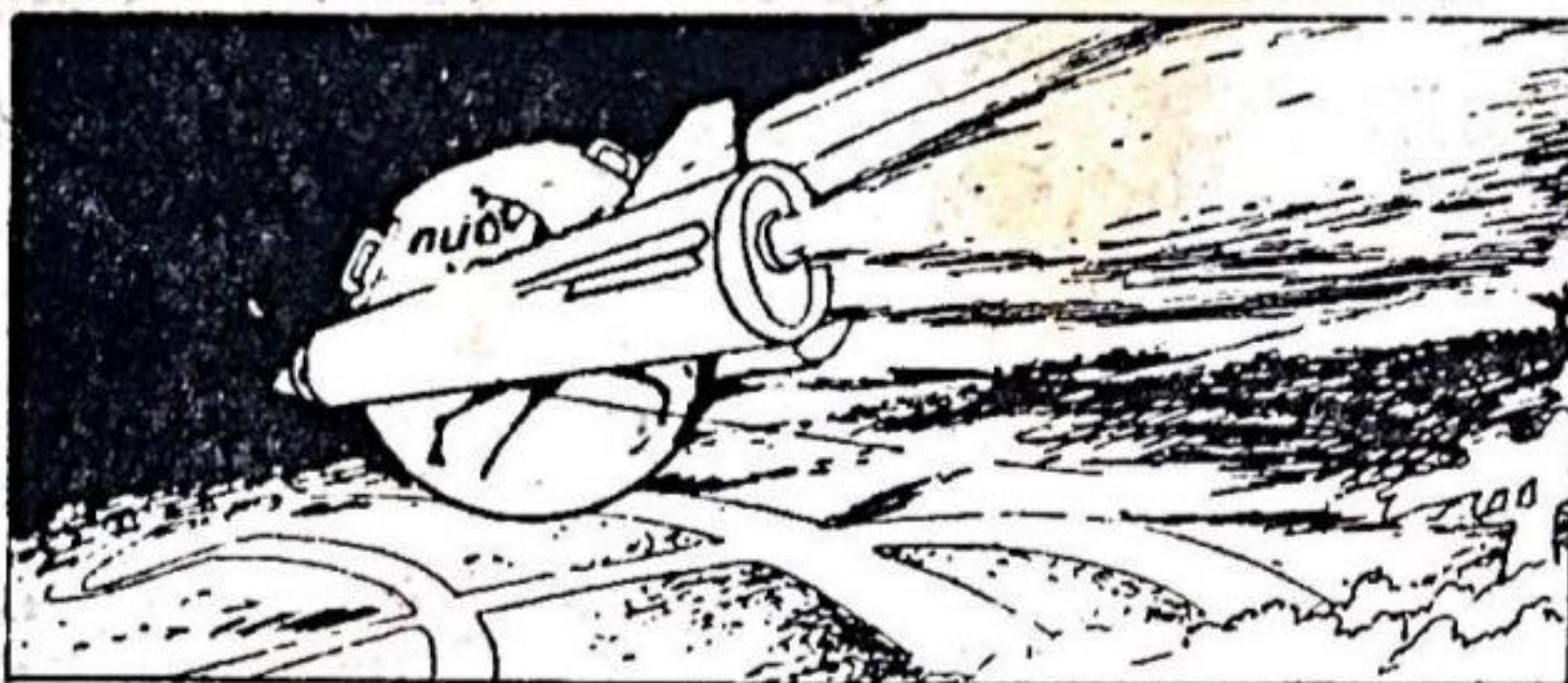
CHIẾC CẢ THỘN 2
VÀ CẢ THỘN 3 BAY
SONG SONG ĐẾN
BÊN CHỮA KEO
CỦA CẢ KIẾT ...



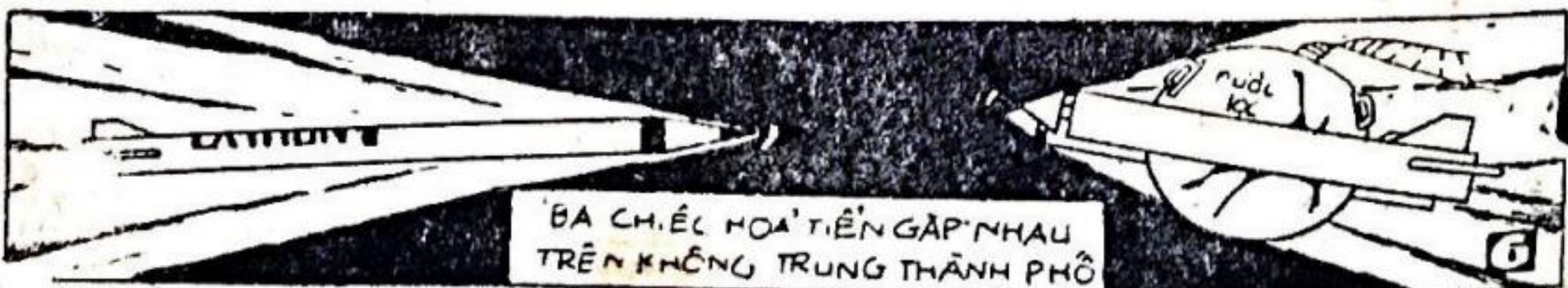
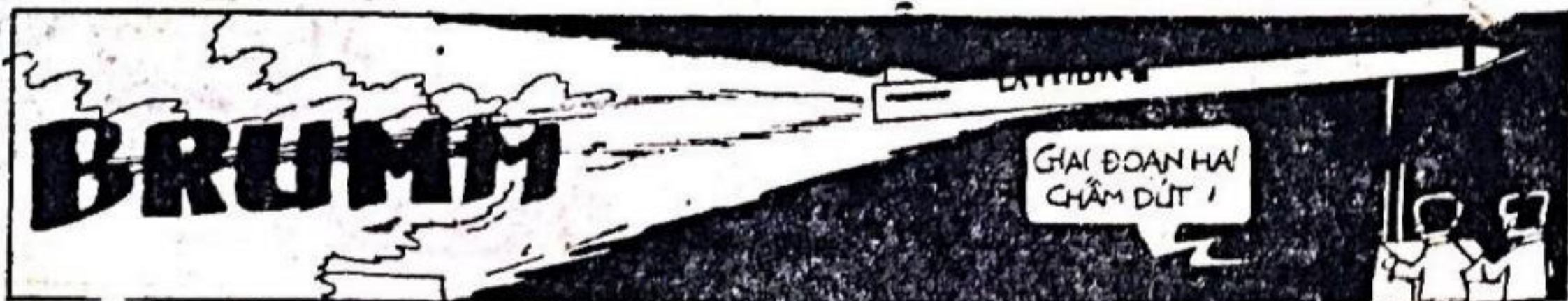
... HÚT CHẶT BỐN
KEO, KẸP Ở HAI
BÊN ...



... VÀ BAY VỀ PHÍA
THÀNH PHỐ



CHIẾC SỐ 1 TRẠM PHÍA
NAM KHAI HOÁ!





VĨA LỤC ÂY



MA'ƠI RA ĐÂY XEM ! KEO TỰ TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG NHƯ MƯA !



Hết



THIỆN BẬT DUNG GIAY NHÀ !



tình ca

ngủ trên võng lác giường tre
 nằm khoan trong lòng Mẹ
 ôi! ta từ thuở bé
 đã ghiền nghe điện ầu ơ
 tiếng mẹ hiền ru ngủ con thơ
 từng câu hát cất lên hòa theo nhịp
 võng
 ta đã nghe mặt sông đầy nổi sóng
 chín miệng Rồng lấp biển nhả phù
 sa
 sóng bạc đầu vô mãi bản hùng ca
 mán tim đã chan hòa trong mán đất
 tổ tiên ta tưới mồ hôi nước mắt
 biển sinh lấy ra cơm gạo thơm ngon
 anh dũng vô cùng như tiếng Mẹ ru
 con
 cò bay mỗi ruộng vàng trong giọng
 hát
 ta đã uống bóng dừa xanh thơm mát
 mọc trong hồn đôi cánh trắng ca
 dao
 giọng hò ơ trên sông nước dạt dào
 giữa giấc ngủ ta hồn nhiên từ thuở

âu yếm vòng tay ngọt ngào hơi thở
 ngực lép mẹ hiền vắt sữa nuôi con
 sông nhớ nguồn, nước quặn bùn
 non

ôi! doi đất đã vươn mình lên theo
 triều nước
 tiếng mẹ ru anh hùng như nhịp bước
 đám Lưu Dân từ bốn trăm năm
 trước đã về đây
 dựng nhà chòi trên ngọn cổ đầu cây
 ôi! đừng cảm bàn tay bao người
 khai phá

Đua giỡn với rừng sâu sóng cả
 Nép mình vào bóng mát của thiên
 nhiên
 Trước thú rừng nước độc đã bình
 yên

Đem huyết lệ làm một gia tài để lại
 Ta đã thấy vườn xanh sai trái
 Lúa đầy bông đồng ruộng, vẫn vàng
 thơm

Tiếng mẹ hiền âm hưởng của Quê
 Hương
 Hơi vọng cổ quặn hồn thơ Đồ Chiểu
 Xuống ba lá đêm giăng câu thơ
 niên thiếu

Tiếng độc huyền rơi
 Trên sóng nước ngậm ngùi
 Vẫn tưới mát lòng người yêu đất tổ
 Đầu vú hoa cười vừa chớm nở
 Trong lời ru, con say ngủ mẹ hiền
 ơi!

Muối mặn gừng cay sữa ngọt lạ đời
 Trên võng lác giường tre con hồn
 nhiên khôn lớn

TRẦN NGỌC HƯƠNG
 (Mẹ và Quê Hương)

cá voi bay

(tiếp trang 34)

tập Tuổi Hoa đã được lệnh của anh Cả gia đình Tuổi Hoa : trong số đặc biệt xuân Canh Tuất phải làm sao dù với bất cứ giá nào có một bài nói về cuộc du hành không gian và chiến công của bé Cò với nhà bác học Rô Ti.

Nhưng, trong khi mọi người đang buồn rầu, cô Tiên Huệ bỗng xuất hiện cạnh giường bé Cò :

— Em Cò ơi ! Chị hãnh diện về em lắm ! Không những em đã tiêu diệt được một nguy hiểm vĩ đại trong không gian, em còn hy sinh cả mạng sống để cứu bạn mình nữa ! Em Cò ơi ! Dậy đi em ! Ngủ mãi sao ? Dậy đi em Cò ơi ! Tết nhất đến nơi rồi ! Dậy mà ăn tết em Cò ơi !

Nói xong, cô Tiên Huệ lấy chiếc đĩa thần vuốt nhẹ thân bé Cò rồi biến mất.

Bé Cò từ từ mở mắt. Mọi người mừng rỡ. Vừa thấy bố nuôi Vi Vi, bé Cò nói ngay :

— Bố ! Bố ! Gặp lại bố con mừng quá !

Bố nuôi Vi Vi vuốt tóc bé Cò :

— Bố rất hãnh diện vì con ! Con thấy trông người thế nào con ? Nếu mất con, chắc bé Tu buồn lắm ?

Bé Cò ngó bố nuôi Vi Vi hết sức triu mến :

— Con có còn giống tranh vẽ của bố không, hả bố ?

Bố nuôi Vi Vi cười :

— Con trở thành người thực rồi, xứng đáng là một em bé Việt Nam lắm !

*
* *

Vài ngày sau, một lễ vĩ đại nhất vũ trụ đã được tổ chức để tuyên dương công trạng của bé Cò và Rô Ti một nhà bác học ở một hành tinh xa lạ.

Sau đó, Rô Ti đã từ giã bé Cò trở về hành tinh của mình và đã hẹn gặp bé Cò vào đúng đêm giao thừa Xuân Canh Tuất để cùng bé Cò, bé Tu ăn bánh mứt mừng xuân địa cầu.

ĐÃ PHÁT HÀNH :

PHO TƯỢNG RỒNG VÀNG

Truyện trình thám ly kỳ hấp dẫn

Của HOÀNG ĐĂNG CẤP

Từ già Rô Ti, bé Cò trở về đời sống bình thường với bé Tu trong vùng Đồng Cỏ Non thuộc gia đình Tuổi Hoa.

Bé Cò nói với bố nuôi Vi Vi :

— Thưa bố ! Con đã nhận thấy những điều gì mình cố gắng học được không bao giờ mất cả ! Và khi cố gắng học tập, con người sẽ trở nên Người !

* * *

Lúc đó, trên một cụm mây hồng lửng lơ giữa bầu trời, hai tiên nữ Tuyết Dung và Huệ đang nói chuyện với nhau như bấp rang. Khi thấy một phi thuyền xẹt ngang, tiên Tuyết Dung hỏi :

— Lại cái gì nữa đó em ?

Tiên Huệ đáp :

— Đó là phi thuyền của nhà bác học Rô Ti đang trên đường trở về hành tinh Hồng.

— Thế là Cá Voi Bay đã bị bắt ! Người ta để Cá Voi Bay ở đâu hả em ?

— Để ở sân tòa soạn Tuổi Hoa đó chị !

— Để đó triển lãm cho mọi người xem hả ?

— Dạ ! Nhưng chỉ để từ giờ đến lúc số báo Tuổi Hoa Tân niên ra mà thôi ! Sau đó người ta đem Cá Voi Bay vào Bảo Tàng Viện...

Tiên Tuyết Dung bồng chép miệng :

— Không biết bầu trời có được yên ổn mãi không ? Hay sau quái vật Cá Voi Bay lại xuất hiện quái vật khác nữa ?

Cô Tiên Huệ cười :

— Làm sao biết được hả chị ?

Lúc đó nhiều phi thuyền và vệ tinh xẹt qua xẹt lại trước mắt nàng tiên đẹp tuyệt trần.

1-1-70

HOÀNG ĐĂNG CẤP

(viết theo truyện PINOCCHIO dans l'espace)

Các bạn chân thành yêu Quê hương hãy đón đọc trên tạp chí Tuổi Hoa bắt đầu từ số tới :

BÓNG MÁT QUÊ HƯƠNG

do TRẦN NGỌC HƯƠNG phụ trách



bóngchim

LINH HƯƠNG

—**A**! hay quá, có thể nào nắm giùm chị góc khăn này được không, chú bé?

Có lẽ lúc đó còn đang ngang nhiên vì thái độ tự nhiên của chị... Khả Ái — em vẫn gọi thế vì từ lâu không biết tên chị là gì — nên sau mấy phút lúng túng đến lúc cầm khăn trên tay, em mới đáp được một câu mà em biết rằng rất thừa:

— Dạ... em rất sẵn lòng...

Nói xong câu ấy, tự nhiên em thấy ngượng ngay lập tức, câu nói vừa thốt hình như không phải của em mà phải là vay mượn của một người lớn nào. Từ ngày bước vào Cô Nhi Viện này có bao giờ em hé môi nhiều hơn những tiếng «Được—Không—Dạ», nhiều khi em còn muốn được nói ngán hơn thế nữa để đừng ai quấy rầy đến mình, đến cái xó Cô Nhi Viện tối tăm mà nơi đó, em đứng chôn chân như tượng đá. Song phải thành thật nói, quả tình nơi chị Khả Ái, — chị Khả Ái của em—có một cái gì triu mến lạ thường, lần đầu tiên nét dễ thương

ấy chợt bừng lên ở đôi bàn tay chị, đôi bàn tay thật đẹp ở cử chỉ —gốing bàn tay của mẹ em ngày trước in hệt—lúc tẩy sạch bằng alcohol mặt ghẻ ở chân một cậu bé, lúc lúi húi vanh móng tay ghét bẩn bám đầy của một em bé gái, lúc tỉ mỉ hót từng lớp tóc cho các cô nhi mà sau cùng niềm vui rạng rỡ trên mặt chị là đến từ những mái tóc búp bê úp tròn vào gáy, những chiếc đuôi tóc cột cao gọn gàng. Việc làm nào qua tay chị hình như cũng được Thượng Đế bắt phải trở nên dễ dàng, suông sẻ hay sao ấy... làm em từ thán phục đến cảm mến, từ hoài nghi trở thành tin tưởng, như một tia nắng vàng hoàng hậu nào nghiêng xuống góc tim, như dấu chân sương in trên nền cát bỏng, Góc tim ấy không còn những mặc cảm âm thầm nhưng mạnh mẽ xoi vỡ. Nền cát ấy không còn những u uất đúc kết và dậy lên mịt mù bởi một thoáng gió ướn nữa...

—Ấy! Không chừng tóc rơi xuống tay em rồi kia...

Bằng một giọng lo lắng, tiếng chị như tách rời khỏi âm thanh lao xao hỗn độn của viện cô nhi vang vào tai. làm em giật mình ngược lên. Những mảng tóc đen mun có, hoe vàng có, óng ánh như tơ có, theo tay chị dồn vào chỗ lõm giữa khăn, chiếc khăn thật to mà có lẽ ban nãy hàng chục em bé đã ngồi trên đó, giữa các cô thợ, chú thợ hót tóc trẻ tuổi loay hoay xén cắt cho tiện.

— Xong rồi, cảm ơn chú bé nhiều nha... À, — chị quay người lại, mắt ánh lên một nét thật rí rỏm — bí mật ghê, không cho chị biết tên...

Em càng bối rối thêm :

— Không..., em tên Hoan — tay em vẽ trong không khí — không có g.

— Thấy chưa, tên « hay » ghê..., mà trưa rồi — mắt chị phóng xa ngoài cổng viện — chị về vậy... nha

Chị lại cười, nụ cười có vẻ chào nên thật nhẹ, thật đặc biệt rồi chị quay đi. Đó, em yêu nhất nụ cười đó dù kín đáo nhưng lại thật trẻ thơ vô cùng, gần với em vô cùng, ít ra chị không mang vẻ chị lớn như các chị khác, đến đây, chăm sóc chúng em.

Đoàn người vội vàng rời viện, những anh, những chị, máy xe nổ lên ròn rã, chị ra sau cùng, hắt gói tóc vải trắng đã cắt ở trong những chiếc thùng gỗ kia rồi sẽ được mở ra để tóc lại được đưa xuống một giỏ rác nào đó. Em cố tưởng tượng hình ảnh chị sẽ quay lại nhìn em, từ cánh tay gầy buông thõng, cánh tay bám vào tường, chiếc chân chỉ còn một nửa, em muốn nham mật thật chặt, xót xa. Nhưng không, chị khép nhẹ cửa rồi bước đi. Nắng liếm gót chân chị. Nắng rực lên.

Nắng đan kín bóng chị làm lủi đi vào cuối phố sâu hun hút...

— Ê, Hoan, gần ăn cơm rồi kia...

Em quay lại, thằng Khánh đứng sát bên em, nó bỏ lửng câu nói, song em biết nó muốn nói gì. Tay trái rón rết nắm chặt góc tường, tay phải em luồn qua hông trái chậm chạp gỡ chiếc nạng nó cho em mượn từ sáng, trả lại vị trí dưới vai phải thằng bé. Khánh cắp nạng một cách thành thuộc để nhanh nhẹn lê chiếc chân cứng đờ bước đi. Hình như còn ái ngại nên cái đầu nó quay lại, lúc lắc thật tức cười :

— Mày ăn sau nữa à ?

Tự dưng em cảm thấy mình lớn thật :

— Chứ còn gì nữa, mọi hôm vẫn vậy mà...

Khánh đã dợm bước đi nhưng nghe câu cuối của em, không hiểu sao nó quả quyết quay lại, nó ngập ngừng tách chiếc nạng khỏi vai :

— Thôi mày lấy chiếc nạng đi ăn cơm đi, bữa nay tao... no...

Em hơi gắt :

— Thôi, mày đi đi... kia, ..

Em thẳng thốt kêu lên, em có mê không,... chị Khả Ái tiến vào sân bao giờ..., hồi nãy chính mắt em nhìn chị khuất cuối phố rồi mà, chị về nhà rồi mà, chị đã quay lại khi nào và với dụng ý gì ? ? Em không hiểu nổi, nhưng biết chị đã dừng lại nơi sân, đã nhìn sửng cảnh em với Khánh nhường nhau cây nạng. Òi ! em nghe nóng bừng mặt, máu như dồn cả lên 2 bên má, chị biết em cả rồi !! Cây nạng không phải của em, em mượn của Khánh !! Em không có lấy một cây nạng dù

chiếc chân cụt có thể xếp vào trường hợp nặng hơn chiếc chân tê liệt của Khánh !

Hình như sau phút bất ngờ đó, không dừng được, chị phải tiến đến bên em, dù cố lấy giọng tự nhiên nhưng em vẫn nghe giọng chị nghèn nghẹn thế nào ấy :

— Chị để quên cái kéo, em có thấy không ?

Em chưa kịp trả lời thì chị đã reo lên một tiếng khẽ rồi bước gần cửa sổ cầm lên chiếc kéo hót tóc thon dài, cong vào khéo léo, chỗ tay cầm sáng lên những ánh nang buổi trưa và cố lấy vẻ bình thản — em thấy rõ thế — chị bước ra cửa, tà áo dài như vơi đi một tí ở mỗi bước chân thoăn thoắt đưa chị dần xa viện cô nhi... Em quay nhìn bên cạnh, Khánh bỏ đi bao giờ, cả bọn nhỏ nô đùa trước sân cũng dồn cả vào nhà trong hoặc lao nhao trên những chiếc ghế dài vây quanh bàn ăn, hoặc bé hơn thì được bế ngồi lên tấm bố xám... tất cả như chờ đợi một bữa ăn ngon. Chỉ còn em... ơ, nước mắt em ướt má rồi kia...

* *

Tiếng lụp cụp ở nhà sau mỗi lúc một lớn hơn, em đoán có lẽ má em đang chùi soong hay sửa soạn nấu món gì đó, tiếng kim khí va nhau lẫn với mùi đồ ăn nồng nực tỏa thơm như lời bước chân ra sau không ngần ngại :

— Má ơi ! Má làm gì đó ?

Má quay đầu lại, cười cười :

— Về trưa dữ há, nấu cơm chứ làm gì...

Vừa tìm đôi dép để đôi giày nặng kịch cộm dưới chân, em vừa trả lời :

— Không đâu má ơi, con muốn về sớm lắm chứ mà tại bữa nay phải cắt tóc cho mấy em bé, tóc dài ghê đi...

Với nụ cười thích thú, em ngược lên kể tiếp :

— Má biết hông, có mấy đứa không muốn cắt con lấy thun cột lên cao, trông gương mặt sáng mà dễ thương kinh khủng lắm, má ơi nhất là mấy đứa lai, à má mà thấy...

Em muốn nhắc tới Hoan, thằng bé mà ban sáng, lúc em nhờ giữ hộ góc khăn đã có lỗi nói thật lễ phép dù có hơi người lớn tí xiu « Dạ... , em rất sẵn lòng » lúc đó, em có nghĩ hẳn trước lúc vào Cô Nhi Viện có một thời gian cậu bé đã được chăm sóc, thương yêu bởi bàn tay Mẹ ; tế nhị, nhẹ nhàng, hai đức tính ấy bao giờ cũng là một dấu hiệu, một biểu lộ rõ ràng nhất di sản tinh thần Mẹ để lại nơi con. Em muốn nhắc tới một hình ảnh đã khắc lên trong em những nét đau xót cùng cực : hai thằng bé nhường nhau chiếc nạng, quả thật lúc đó em vụng về ghê đi, lẽ ra em không nên đứng sững như thế, nhìn Hoan như thế, để bây giờ vẫn còn hối, còn sợ cậu bé buồn, giận. Em muốn nhắc...

— Kia, suy nghĩ gì thế, đi tắm đi cô nường, mặt mày, áo quần trông mệt quá đi thôi...

Lần này trong câu nói má không còn giữ nụ cười ở lại trên môi nữa. Chắc má sửa soạn giảng « luân lý » đây. Em nghiêng nghiêng đầu nhìn vào trong gương ; chao ơi, thật là « òng kẹ », thôi, hồng nhìn nữa, em len lén rút lên trên, nhưng không kịp nữa ; giọng má thật nghiêm :

— Minh, xuống đây má hỏi...

Em cố chọc má cười :

— Má nghiêm quá à, con hông dám xuống đâu...

Má càng nghiêm hơn ; giọng má thật nhẹ :

— Má biểu con đừng đi nữa, sao con cãi hoài vậy...

Em chống chế :

— Con đến viện cô nhi mà...

— Biết, má biết, nhưng việc đó để người lớn lo, con còn nhỏ...

Nữa, má lại nhắc tới người lớn, người nhỏ, em nghe từng tấc, nước mắt trào lên. Má, má không hiểu con chút xíu nào hết. Phải nói « người lớn » lúc nào lo cũng hữu hiệu hơn, nhưng má không biết chính trong khi con làm những việc đó : ca hát với các em bé, cười dễ dàng với các em, tán thưởng những cố gắng, chịu đựng của các em bằng cử chỉ thương yêu, nồng nhiệt, con thấy không phải con làm cho các em nữa mà là làm cho chính con, đem lại niềm vui trong sáng cho tâm hồn con. Nếu có làm lẩn trong sự chọn lựa như thế, thì lúc bước vào công việc con sẽ nhìn thấy bề trái của nó ngay, đang này không đâu má ơi, càng nhúng tay vào càng thấy thích thú, càng thấy hăng say hơn. Làm sao có những tâm hồn đơn giản hơn những bé Thiên Thần — những cô nhi của em — để có thể thốt ra những câu : « Chị ơi chị, lần sau chị đến nữa nha ! » « Lần sau chị nhớ đem kẹo cho em nha chị » « Chị ơi, cái cục trên đầu của nó kỳ ghê, mỗi lần ăn cơm cắn nó lòi lên... Ạn trúng chỗ đó... đó chị ». Con còn nhớ cả cái tay với những ngón hồng hồng của một em gái đập lên trán xác định chỗ u của em bé trai, lúc đó con nửa muốn cười, nửa muốn khóc giọng của em hiền lành ngây thơ

nhưng diễn tả cả một sự thật chiến tranh phũ phàng. Làm sao từ miệng những bà già lại có những câu thật gần gũi với con : « Hồi đó già cũng có đứa cháu gái tóc dài dài như con, năm đó..., để bà tính coi... năm đó nó 18 tuổi..., Ạn lạc vô nhà... ». Má ơi, không thể nào kể được sự sống sờ, đau xót của con lúc đó, thấy mình thật diễm phúc vô cùng, được Thượng Đế ưu đãi vô cùng. Làm sao có những phần thưởng nào nồng hậu hơn khi bế một em bé, nhìn em bám cứng mình, nghe cảm em gục vào vai mình như hoàn toàn tin cậy nơi sự che chở, ấp yêu của một kẻ lạ, không đến với em bằng những thứ xa xỉ, đắt tiền mà đến bằng ngôn ngữ thương yêu, không xưng danh bằng những tên lộng lẫy, kiêu sa mà xưng danh bằng tất cả ý nghĩa tình người.

Còn nhiều nữa má ơi, như sáng nay con vào viện gặp thằng bé như thế đó, nhìn thấy hình ảnh đó, chưa bao giờ con suy nghĩ nhiều như lúc tiếp nối những bước chân trên lối về nhà, con bản khoăn, con ray rứt, có lúc lại như muốn khóc vì mình không chia xẻ được một chút chua cay ừ trong tâm hồn, tràn lên ánh mắt cậu bé. Có những màu sắc chiến tranh mà những người ở xa không thể nào tưởng tượng nổi sự thảm khốc của nó ; khi nghe đồn đãi một thoáng tiếng vang người ta có thể chết đuối, lác đầu bị thương nhưng đến gần mới biết những cử chỉ ấy chỉ đủ để diễn tả một phút xao động nào đó trong tim, một ánh lửa của que diêm bùng lên rồi tắt ngấm, nhưng còn thiếu rất nhiều để bộc lộ những xao động liên lỷ, những đợt sóng ỉ ảm vỡ hoại

hoài vào bờ đá lấm lồn, những ngọn lửa nóng reo suốt cả mùa đông. Má ơi, má không hiểu con gái má...

* * *

P II Ả I đợi con bé Yến khều nhẹ vào lòng bàn tay lần thứ ba, em mới cố lấy hết can đảm để đứng lên. Căn phòng thật im, em có thể tưởng tượng được 5 đôi mắt đối diện, ngược lên, ném vào em liên tiếp những cái nhìn dò hỏi. Giọng em hơi ngất quăng :

— Hôm bữa chủ nhật, bình như có đủ 6 đứa mình đi cô Nhi Viện... thì phải ?

Đầu bé Thủy gật nhẹ, em tiếp tục :

— À Minh có gặp một câu chuyện như thế này...thằng bé tên...Hoan... Tiếng Mai reo vui như bọt suối :

— Á Mai biết rồi, cậu bé...Giọng Mai nhỏ đi, ngần ngại—có chiếc chân trái chỉ còn một nửa chứ gì ?

— ...Thằng bé cặp chiếc nạng vàng sẫm phải không ? cậu ta ít nói ghê đi nha, Thủy hỏi chỉ trả lời bằng những cái gật hoặc lắc đầu—Thủy góp chuyện—em thông thả :

— ...Chiếc nạng ấy không phải của Hoan đâu...cậu bé mượn...

— Hử ?

— Chứ vậy của ai ?

Những tiếng ngạc nhiên vang lên một lượt làm căn phòng hoạt động hẳn ra. Thu sòi nổi :

— Sao biết được vậy, nhỏ ?

— Hôm đó Minh để quên cái kéo, lúc trở lại lấy thì thấy chiếc nạng ấy do một người bạn chống đi...

— Nhớ người bạn của Hoan mượn rồi sao...

— Không, Minh biết mà vì cử chỉ của Hoan có vẻ thoải mái hơn là nhường chiếc nạng cho người bạn, với lại ánh mắt của Hoan nữa, Minh nhìn Minh biết liền...

Giọng Yến vang lên :

— Thấy thương quá há !

Bây giờ đến « lúc của em » đây, em nhìn tất cả một lượt :

— Minh nghĩ, như mọi lần 6 đứa vẫn chia xẻ công việc để gánh vác vậy, tụi mình sẽ mua một chiếc cho Hoan...

— Chắc đắt lắm hén ?

Em nhìn Thủy, quả quyết

— Không đâu ! Nếu chia số tiền cho 6...,Thủy nghĩ xem..

Con bé Mai đặt ngay vấn đề :

— Mai thấy có hai điểm quan trọng là làm sao để mua và cho như thế nào đấy. Minh tính ra sao...

— Hay lắm ! Tụi mình sẽ lợi dụng dịp Trung Tâm tổ chức cây mùa xuân và đó sẽ là một món quà Xuân cho cậu bé—em tự tin—Minh sẽ lãnh phần đó cho...

Tiếng Tuyết cũng vừa vọt cất lên :

— Còn phần mua, Tuyết sẽ nhận cho...

Yến ri rớm :

— Cui chừng nha, không chừng người ta chống vài ngày mà gãy thì bắt đền nhỏ đó...

Tuyết nghiêm trang :

— ... Chắc mà... tại Tuyết có quen với người bạn. Lúc trước chị ấy dùng cây nạng vì cái chân phải bị tê liệt, sau một cuộc điều trị thế nào đó, chị lại ở vào trường hợp nhẹ nên không còn cần nữa,

minh có thể điều chỉnh để mua lại...

Chưa bao giờ căn phòng của em vui như lúc này, sáu khuôn mặt rạng rỡ hẳn lên. Có một sự hòa hợp nào đó để cả sáu nhìn về tương lai bằng đôi mắt ấp ủ vùng trời hồng khả ái vô cùng, mặt ngọt vô cùng. Tiếng Mai thoảng lên, thật nhẹ.

— Xong cả rồi nhé, phải rán hoàn tất vào buổi họp tới để còn kịp CÂY MÙA XUÂN, thế nào, cô bé Minh, có đồng ý không?

Em từ từ ngẩng lên, sau làn ánh sáng chan hòa căn phòng, khuôn mặt, đôi mắt cô bé dễ thương vô ngần, em thấy nụ cười của em ở trong đó...

* * *

KHÁNH ! Khánh nè, dậy đi..

Mặc cô Dung — gác giắc trưa cho chúng em — lay gọi, thằng bé vẫn ngủ say như chết, chiếc nạng tuột xuống, gác hờ lên trên chiếc chân bất động, tay thằng bé duỗi dài trên mặt chiếu, thỉnh thoảng miệng nó lẩm nhẩm những gì không rõ, cô Dung kiên nhẫn :

— Khánh nè, bà giám đốc gọi, dậy đi

Dường như tiếng bà giám đốc có tác dụng như một cú sét nên Khánh bật ngay dậy, đôi mắt đỏ ngầu bởi giấc ngủ giương lên lơ dờ :

— Bà đốc gọi con hả cô?

Cô Dung từ tốn :

— Ừ, nhanh đi, ra rửa mặt...

Từ lúc cô Dung bắt đầu gọi Khánh cho đến lúc thằng bé khập khiễng ra khỏi phòng, em đều nhìn thấy cả.. Bao câu hỏi đặt ra trong óc em này giờ như phù hợp với

mọi diễn biến ban sáng làm em không còn nghi ngờ gì nữa : thằng Khánh sắp bỏ viện cô nhi mà đi.

Em vẫn sợ những buổi sáng như buổi sáng hôm nay vô cùng. Phái đoàn gồm toàn người ngoại quốc tiến vào trong viện, bà đốc bao giờ cũng dẫn đầu, em không rõ họ nói với nhau những gì nhưng em nghe được lờ mờ vài tiếng Pháp — với vốn liếng chút ít khi em còn cạnh Me, Me cho em đi học — Nụ cười hiền hòa luôn luôn nở trên môi họ mà chúng em thì không cười được, mặt đứa nào cũng rần đanh lại hơn, cũng lo lắng hơn khi được hỏi tới, được họ nhìn. Tình bạn, tình thương trong cô nhi viện sẽ lớn lao, bao la biết bao khi không có những đe dọa thường xuyên dù những đe dọa ấy là nụ cười, là sự thăm hỏi, là việc bảo bọc một đứa bé — thường là xinh — dùm cô nhi viện. Người đàn bà ngoại quốc ấy đã dừng lại nơi Khánh, khuôn mặt thằng bé xinh đẹp để dù thằng bé cố găm đầu xuống, họ hỏi han Khánh thật lâu, em đoán em sắp mất Khánh, thằng bạn dễ chịu nhất của em...

— Anh Hoan, phải người ta «xin» anh Khánh hông?

Giọng nhão nhẹt, chắc con bé Hòa, này giờ cũng theo dõi Khánh đây. Em cố làm ra vẻ không quan trọng.

— Ừ, có lẽ vậy.

Em thu mình trong chiếc chiếu của mình hơn, quay lưng lại Hòa nhưng thoáng nghe tiếng con bé thở dài. Đây, sau này nếu có phải viết về đời sống cô nhi, em sẽ nêu rõ một tính chất mà chỉ có cô nhi hay có, dù bé tí xíu, đó

là tiếng thở dài, thở dài để đầu hàng định mệnh, thở dài để níu kéo một phút thanh thản kỷ diệu khi một gánh nặng vừa được nhấc lên trong tim...

Căn phòng ồn ào hơn khi Khánh trở lại, bọn cô nhi lóc nhóc bỏ đây, nhìn ngang, nhìn ngửa, có đứa còn ngủ. Những đứa thức chặn Khánh lại hỏi chuyện. Em nghe loáng thoáng — Phải bà đảm mặc áo xanh da trời chứ gì? — Họ xin mấy lả? — Chừng nào đi? — có tiếng tiếc rẻ — ngay chiều nay à? — Sao sớm vậy? Có đứa nghe rồi gục mặt buồn xo.

Khánh lè chân đến bên em. Em giương dậy bằng cách chống tay lên mặt đất một cách vững chãi, em thấy mắt Khánh đỏ đỏ, thoát đầu em nghĩ là nó buồn vì phải xa bạn nhưng sau em biết không phải khi nghe nó nói khẽ qua kẽ răng:

— Tao thù chỗ này lắm rồi, thật ra tao đâu muốn đi...

Quả tình em có hơi ngạc nhiên, nhưng mừng tượng đến khuôn mặt bà giám đốc, đối với chúng em là một bà tiên chúc dữ hơn là một bà tiên chúc phúc, em thấy Khánh có lý ngay. Em nhìn nó chăm chú:

— Bà đã nói gì mà? ...

Khánh há miệng định nói nhưng nghĩ sao thẳng bẻ quay đi, lác đầu:

— Thôi mày quên chuyện đó đi, nghe chỉ thêm buồn...

Em thắc mắc ghê lắm, định hỏi cho ra, dù biết đó là những lời lẽ không xuôi tai cho lắm, nhưng tiếng Khánh đã rót vào tai:

— Cô Dung lên kia, ngủ đi

Em vội vã nằm xuống, bên kia Khánh cũng từ từ ngã mình xuống bàn tay trái của nó lên lời

siết chặt lấy tay em, tiếng nó cất lên nho nhỏ mà em nghe chừng vẫn vương vãi âm thanh yếu dần, thoi thóp của tiếng Me em đêm kinh hoàng nào bởi nó thật buồn như vừa la đà xuống một vùng đất sâu nào rồi mới đến đây:

— Tao sẽ cố gắng về thăm mày...

Em định quay nhìn Khánh, định nói một câu gì đó nhưng mắt thẳng bẻ đã khép lại, nước mắt rạt rào lăn xuống, giăng màn trên riềm mi Khánh bàn tay chúng em siết chặt hơn...

* * *

Tiếng mở cửa xe âm ỉ làm em tỉnh giấc ngủ. Với mặc cảm mắt mát, em nhìn quanh, nhìn sang chỗ Khánh: trống không. Em nhìn xuống cánh tay phải của em, vẫn còn đặt ở chỗ cũ, vị trí mà hai đứa đã siết tay trong nhau mà yên tâm ngủ. Tiếng lao xao dậy lên trong phòng, em nghe rõ nhất những tiếng «Khánh», «đi», bọn cô nhi còn lại tuôn ra các cửa sổ để chứng kiến cảnh Khánh đi. Chai cứng cả tâm hồn, em cũng định nường theo bờ tường bước ra cửa sổ, bàn tay mọi khi chỗi lên mặt chiếu thấy đau vì chịu đựng cả thân mình nhưng sao hôm nay, em chẳng nghe sao cả. Một vật chạm lạnh lạnh vào tay em. Em quay nhìn, và không kịp để thốt một tiếng. Chiếc nạng của Khánh để cạnh em bao giờ, mảnh giấy trắng đặt hờ lên trên nghiêng nghiêng giọng chữ:

« Tạm mày đó. Mai một tao có cái khác. Ở lại đừng buồn nghe »
Làm sao ?? Em bất buộc phải quyết định ngay, mà quyết định ra sao bây giờ ?? Khánh đi mất ! Phải trả lại Khánh ! Rủi thẳng bẻ

bị người ta bạc đãi thì sao ?? Em còn nhiều thằng bạn khác, còn có thể mượn được nữa mà. Tội nghiệp, mới chữa trị — miễn phí — nên chân thằng bé còn yếu lắm, không biết nó đi có bị té không ? Em phải trả lại Khánh. Em vùng dậy, bám theo vách tường như một loài bò sát, miệng em không ngớt gọi Khánh nhưng thằng bé có nghe gì đâu, nó đứng bên Ba Me mới như một người mất hồn, chân phải hơi khuyu xuống, đôi mắt thật buồn. Em rần hết sức mà Khánh vẫn còn xa lắc, không tự chủ được, em té quỵ xuống đất, chiếc nạng văng ra xa cuốn luôn cả mảnh giấy trắng vào góc tường. Em muốn khóc kinh khủng, cố ngược nhìn Khánh. Trễ mất, Khánh bước lên xe, « Ba Me mới » còn đứng nói chuyện với bà đốc. Em cố nuôi hy vọng nhưng mắt em mờ dần, mờ dần... Sau màn lệ, em thấy một bóng áo dài trắng cúi nhặt chiếc nạng, có tiếng con Hòa — « Anh đem cho anh Khánh cái anh ngồi trên xe » — bóng trắng thoát đi, chiếc nạng được trao tận tay bà đầm áo xanh, Khánh không hay, chiếc xe phóng đi... Một cánh tay đỡ em lên, tiếng ai loáng thoáng, hình như tiếng chị Khả Ái. Chị Khả Ái ơi, Khánh ơi, Hoan không muốn biết gì nữa cả...

* *

— **M**Á, lát nữa 3 giờ, tụi con đến cô Nhi Viện..., cho con đi nha má

— ...

— Cho nha má, bữa nay Cây

Mùa Xuân, đông trẻ em lắm má à, con phải đến...

Em len lén nhìn má, má lẳng lẳng may đồ, dường như má không nghe nhưng môi má mím chặt, mặt má rần lại. Em hồi hộp quá chắc má giận ghê lắm, em cam kết đại :

— Lần này là lần chót, từ rày sắp tới con sẽ không đi nữa...

Cứ như hồi nhỏ mỗi lần chơi lê la dưới đất hoặc mút ngón tay bị má gắp, rầy ròi cam kết vậy. Má bật cười :

— Ủ, lần chót. Mà khoảng mấy giờ về ?

Em mừng ghê đi :

— Dạ 6 giờ

Em lẳng quăng chạy đi thay áo. Tiếng xe của Yến gọi em ngoài cửa. Em chạy vụt ra

— Thưa má con đi

Má không trả lời. Có lẽ Má còn phiền em, nhất định lần sau không đi nữa, má sẽ hết buồn.

Bây giờ là thời gian để thả giòng mát lênh đênh trên những ngọn cây. Gió thổi thực mát. Tiếng Yến — Giữ cây nạng cho chặt nghe. Em vênh mặt — trầm giữ mà không chặt sao được — Em bồi hồi nghĩ đến lúc cho nạng, nói làm sao đây nhỉ. Có nhiều hình ảnh chung quanh chiếc nạng quá đi. Mảnh giấy em nhặt được hôm nào còn giữ đây «Tặng mày đó. Mai một tao có cái khác. Ở lại đừng buồn nghe» Hình ảnh thằng bé quỵ xuống, bờ môi còn dâng lên hai tiếng Khánh ơi. Thương quá đi mất. Mảnh gương tình bạn không vỡ nhưng đã bị tróc đi lớp bạc lấp lánh — những

kỷ niệm vàng son — làm sao còn dùng để soi chung hai gương mặt được.

Ồ, em lại nghĩ xa rồi, tính chất của người phục vụ xã hội phải kể đầu tiên là sự công bình, thiếu sự công bình thì không gọi là phụng sự xã hội nữa mà là thỏa mãn tình cảm cá nhân mình, như chúng em vẫn thường nhắc nhở nhau luôn. Vậy thì em đã không công bình rồi đấy nhỉ? Không đâu, bằng có là cả sáu đứa đều chú ý đến trường hợp Hoan chứ đâu phải riêng em...

Tới viện rồi kia. Chiếc xe Solex da bọc xương của Yến mỗi lần phanh thắng là y như mũi dùi xắt, nhót tha hồ bỏ vào mũi, con bé vừa nhăn mặt vừa cười. Em lúng túng với chiếc nạng trên tay, nhìn Yến dò hỏi:

— Nhỏ, sao bây giờ?

Cô nàng cười tủm tỉm

— Ý, nhà người lãnh trách nhiệm mà hỏi ta

Em nghe nóng bừng mặt, bảu chữa

— Ghê không, khuya ta mới sợ Hấn nheo mắt tinh nghịch

— Nào, đoàn quân hiên ngang oai hùng, tiến vô

Nói thế chứ khi em đi, con bé cũng lẻo đẻo đi theo. Em phóng một câu bằng quơ đũa quệt hán ta

— Ai làm hậu quân đó hở?

Yến phì cười đi nhanh để hai đứa cùng sóng đôi. Chúng em vào phía sau, tìm Hoan, có tiếng reo hò vỗ tay ở phía sân trước, chắc bốn đứa Mai, Thủy, Tuyết, Thu đang bày trò gì mới lạ đây. Hoan đâu mất, hai đứa tìm mãi. Em nảy ra ý kiến tìm Hoan ở cửa vào phòng

ngủ, có cánh sổ mà hòm nào Hoan đã nhìn Khánh đi qua. Khung cửa sổ đó. Đúng là vị trí của Hoan, thằng bé đứng bám vào khung cửa, đôi mắt menh mông như một triết nhân. Em kéo tay Yến, con bé reo thật vui:

— Hoan nè, tìm em mãi đó...

Thằng bé quay lại, ngập ngừng nhưng vẫn lễ phép:

— Dạ, chuyện gì ạ

Chiếc nạng được nâng lên, dựng đứng cạnh Hoan giữa lúc cậu bé chưa có phản ứng gì cả, em nói khẽ:

— Nhân dịp Xuân, các chị có một món quà dành cho Hoan, hy vọng với phương tiện mới, em sẽ có nhiều dịp hơn để thực hiện những ước nguyện cao cả của mình...

Em không ngờ mình nói được trôi chảy đến thế. Sau phút cảm động nhìn Hoan bở ngỡ ngó chiếc nạng rồi nhìn chúng em bằng cặp mắt sáng ngời tin tưởng, hai đứa em vội bước ra ngoài, mặc cho cậu bé hưởng thụ trọn vẹn niềm vui sướng kỳ diệu của một ngày rực ánh bình minh, của những vầng thạch phiến muôn chim mất trong vũ trụ linh hồn. Ngoài sân, tiếng trầm ấm của Thu cất lên « cây mùa xuân, thơm ngát hương đời, ấm lại tình người... »

* * *

KHÔNG thể nào diễn tả hết mọi ý nghĩ của em lúc đó, vừa vui mừng rạo rạo vừa ngại ngùng. Bao nhiêu câu hỏi quay cuồng trong óc em. Có nên nhận không?? Chắc là phải nhận rồi, nhất là chính tay chị Khả Ái trao tặng.

Nhận rồi phải nói như thế nào cho phải phép ??... Me em ngày trước vẫn thường dạy em nằm lòng những tiếng cảm ơn, dạ, thưa nhưng Me quên có lúc con trai Me phải diễn tả ý nghĩ bằng mắt vì không thốt được thành lời. Thứ ngôn ngữ ấy thực đáng yêu vô cùng mà cũng thực đầy đủ vô cùng bởi em nhìn thấy trong mắt chị Khả Ái một luồng sáng dịu dàng chan chứa biết bao nhiêu khi nhìn em ngắm nghía chiếc nạng, sau khi đặt tin tưởng không cùng nơi em. « Để thực hiện những ước nguyện cao cả của mình... » Ước nguyện cao cả — có phải chị muốn nhắc nhở đến tương lai em đó không? có phải chị muốn thằng bé đã được chị trao tặng chiếc nạng ngày nào sẽ có lúc chính nó đóng trọn vẹn vai trò, lý tưởng của chị : chia sẻ được sự khốn cùng với đồng loại ?? chị ơi, chị không cần phải nhắc, phải nói, ngay khi nhìn chiếc nạng của mình, em đã biết em phải làm gì rồi. Thật là ích kỷ khi ánh sáng trong em không phải là ánh sáng của hàng ngàn cô nhi khác lẽ ra phải được hưởng. Ô, chiếc nạng yêu quý của em, chắc Khánh cũng không ngờ được, nếu ngày đó em không trả được Khánh chiếc nạng chác bây giờ sẽ phải hối hận biết bao nhiêu...

— Anh Hoan ra đây chơi. Hòa dẫn cho, vịn tay Hòa đây này...

— Ra đi mày Hoan, nhiều đồ chơi lắm...

Hai ba đứa thò đầu vào phòng tìm gọi em. Thương quá đi. Trong làn ánh sáng mờ lén lút chui vào phòng, em thấy rõ mái tóc bum bê của Hòa xoay qua xoay lại tìm em

cả khuôn mặt thẳng Tuấn có giọng khàn khàn thốt lên khi này, em vẫy tay, tụi nó rón rén lại gần, có lẽ tưởng em còn đang buồn. Em phá tan nỗi buồn lớn vồn vẫy lấy khuôn mặt ba đứa bằng một giọng thật đi dõm,

— Đố mày, tao có cái gì nè...

Tuấn nheo mắt quan sát, Hòa lanh mắt lên tiếng trước :

— A, cây nạng, ai cho anh vậy ?

Rồi con bé xuýt xoa :

— Á, đẹp ghê, bóng hơn cái của anh Khánh nữa, chắc đắt lắm hén.

Tuấn làm ra vẻ người lớn ; vô vai em :

— Máy chị ấy cho phải không ? Từ nay sướng nhá...

Hòa bày :

— Nè, anh đi cho Hòa xem, chắc là dễ dàng di chuyển hơn cái của anh Khánh nhiều... Tuấn cũng biểu đồng tình :

— Ờ, đi thử đi...

Như bị lời cuốn bởi nụ cười của Hòa, vẻ nghiêm trọng của Tuấn, em cấp nạng chống đi quanh phòng. Tiếng Hòa hét lên từ góc bên kia :

— Sướng hôn anh Hoan ?

— Sướng !

Em hét trả rồi nhìn Tuấn, nhìn Hòa cười, những tiếng cồm cộp vang rõ trong phòng, vang động trong lòng em.

* * *

Em tin là niềm vui của em không có giới hạn nếu không có một bữa kia, cô Dung xuất hiện nơi cửa phòng — chúng em sửa soạn đi ngủ — nhìn quanh rồi tiến đến bên em, giọng cô ái ngại :

— Hoan, bà giám đốc gọi em

Tuy không rõ lắm nhưng em cũng lờ mờ đoán được chuyện gì sắp xảy ra. Em cúi nhìn cây nạng thân yêu, có lẽ nó mới chính là một tội phạm hơn em. Có lẽ cô nhi mới biết được thế nào là luật của những con người uy quyền trên mình, một thứ luật thích ứng cho mọi trường hợp. Em nghĩ thế và cảm thấy lòng bình thản — bình thản để nhận chịu — hơn là hồi hộp để tập tễnh bước theo cô Dung. Tuy được vá víu bằng trăm đường chỉ nhưng mảnh áo em mặc vẫn còn cảm thấy lạnh vô cùng, hình như những mũi gió kim châm đã luồn lỗ qua những lỗ kim may mà xoáy vào da thịt em vậy, dù nắng ngoài trời đang rất hồng, rất ấm.

— Em Hoan đến rồi ạ

Cô Dung gõ tay trên khung cửa trắng đục nói khẽ, có tiếng đáp bèn trong, cô nhìn em :

— Vào đi...

Em lúi thủi bước vào. Bà Đốc ngồi sau chiếc bàn to sách vở ngồn ngang, quạt trần quay vùn vụt. Em chưa chát mà nghĩ rằng mình sắp được nghe những lời mà trước đây đã đọc tương tự như thế trước mặt Khánh, những lời mà em tò mò muốn được nghe Khánh kể đạo nào. Giọng bà Giám Đốc thật dịu dàng.

— Điều trước tiên tôi muốn biết là cây nạng của ai tặng cho em. Chiếc bút trên tay bà Đốc hất về phía chiếc nạng cùng với chữ tặng kéo dài mai mữa làm em nóng bừng mặt. Thoảng chốc, em cảm thấy người ngồi trước mặt mình không còn là Mẹ của hằng trăm em cô nhi khốn khổ mà chỉ là một mẫu người tượng trưng

cho thế lực, uy quyền. Dù thế lực ấy chỉ dùng để quyết định cuộc đời của một cô nhi, dù uy quyền ấy chỉ can thiệp cho một hậu quả nào xảy ra ở tương lai cô nhi. Em cứng cổ :

— Thưa, các chị mặc áo trắng
Đáp lại thái độ của em, bà đốc cười nhẹ, khinh miệt.

— Thì là vậy, nhưng tôi cũng muốn hỏi em nghĩ gì khi nhận món quà đó...

Em nhìn thẳng vào mắt bà :

— Chúng con nhân danh bình đẳng con người và tình người...

Mặt bà danh lại ; gay gắt :

— Kia, tôi hỏi em nghĩ gì kia mà...

Em bình thản :

— Như con đã nói, con không có mặc cảm gì cả với...

Bà ngắt lời, lần này bà nói một hơi :

— Tôi cũng biết các em thiếu thốn, nghèo khổ, cô nhi viện không đủ điều kiện cho các em, cho những em tham lam, cao vọng, đứng núi này trông núi nọ. Các em không vốn mà muốn có lãi. Các em không bao giờ nghĩ đến danh dự của cô nhi viện. Em luôn luôn tỏ ra phải được mọi người chú ý đến, chăm sóc các em. Như em chẳng hạn, cả cô nhi viện ai cũng biết chuyện cây nạng với các chị áo trắng... — Bà gằn giọng :
— Tôi đã quyết định rồi, hoặc là tôi, hoặc là em sẽ ra khỏi cô nhi viện này, tôi không còn chịu những câu hỏi như chém vào mặt của mọi người... Em về phòng đi, hãy liệu lấy...

Chết điếng cả người, em bước ra khỏi phòng, bà ấy đã nói gì vậy,

em có nghe rõ không, hay là em đang mơ. Hành động nhận quà của em có thể đánh cao tội đến thế sao. Hoặc là tôi, hoặc là em..., ra khỏi cô nhi viện,... hãy liệu lấy còn liệu chi nữa, một bà giám đốc có bao giờ chịu thiệt đối với một cô nhi. Vàng, em sẽ liệu lấy, em sẽ đi..., Me ơi, con tưởng vào được nơi đây là tìm được chỗ trú yên thân, nào ngờ đó chỉ là một cảnh gây được nguy trang khéo léo, cảnh chim bị nạn ngỡ sẽ được ấp ủ, che kín cho qua bớt cơn giông nào hay lại phải lạch đạch bay đi. Thôi già từ nha, già từ Cô Nhi Viện có nhiều buồn thương, già từ các thiên thần gây cảnh bé nhỏ, tội nghiệp, già từ những bữa ăn sớm tối, giấc ngủ trưa chiều đều đặn như một lời kinh, già từ góc phòng, góc sân em vẫn hay đứng một mình nhìn những chòm Sao, mặt trăng, mặt trời, tia nắng hoàng hậu, già từ bé Hòa, thằng Tuấn, già từ khung trời tím biếc vượt lên từ khóm hoa giấy ngả nghiêng...

Mắt em nhòa đi, nếu phải cứ nhìn trời bằng đôi mắt thế này thì hẳn đẹp vô cùng, vạn vật sẽ ử rử đi như sau trận mưa giông. Chiếc nạng hôm nay dường như nặng đi, em đếm đúng ba tiếng côm cốp chống xuống nền gạch nên dừng lại, thở hào hển. Ở kia, bên góc kia của phòng giám đốc, chị Khả Ái xuất hiện như một thiên thần cánh trắng, nhưng mặt chị thật buồn, không còn vẻ hồn nhiên hôm nào, tay chị khoanh lại, lưng tựa vào vách, mắt chị nhìn em thật nhanh rồi chớp xuống. Em như có một giải nước lạnh dội trên đầu. Âm thanh chát chúa của lời bà giám đốc như được lũ lượt đánh thức dậy trong em. Chắc chị nghe rồi.

Em cố gắng đừng nghĩ rằng chị đã nghe được những gì ? nhưng những ý nghĩ cứ dồn dập tới. Chắc chán như vậy rồi nên mặt chị buồn ghê đi. Chắc chị đã biết em... bị đuổi. Ôi, tay em tê cứng thế này, em đi không muốn nổi, chân phải em muốn quy xuống... Không, em phải rán, phải hết sức mình, không bao giờ đầu hàng một cố gắng nào, bởi ngày mai, em... vào đời, em bị thế giới cô nhi đào thải...

Em quay lưng vào phòng, như chạy trốn.

*
* *

Cố rón bước thật nhẹ nhưng chiếc nạng gỗ vẫn đều nhịp cộp cộp, em dừng lại nơi cổng viện, nền xi măng lạnh ngắt dưới bàn chân. Cổng khép hờ như đồng lõa. Em chậm mình trong những phút còn ở trong viện, em vẫn ao ước được vừa đi, vừa cắp quyển kinh ló ra những hạt chuỗi tím tím chậm rãi bước dưới phố, được tự do như thế, được đi như thế chắc suag sướng ghê lắm, ghê lắm nhỉ, em cứ muốn chạy ủa ra hỏi những bóng chiền ngoan một câu như thế, buổi lễ rên lên tiếng cầu nguyện, tiếng chuông thanh thoát như kéo khung trời sương thấp sà xuống, những đôi mắt bambi — những đôi măt nai con — ngơ ngác nhìn sang từ bên này viện, thật thương.

Mãi đến bây giờ em mới biết không phải đi là thích, là sướng. Em sắp đi đây, với hai bàn tay không nhưng với một tâm hồn đầy những lời tránh móc nặng nề, suốt đêm em không ngủ nhưng chẳng nghe một gì cả, có lẽ khoảng ngày tháng mọc nấm sau lưng, làm sao những cây nấm ấy trở nên hữu

dụng, khó nghĩ ghè đi. Ấy, em lại quên rồi, đã tâm niệm đêm qua như thế nào : phải bền chí, phải chịu đựng, phải trong sạch, phải..., em quên cả rồi sao. Không, em lách ra ngoài cổng, có thể thấy được nắng xuân tràn ngập hai góc phố, hai góc đường, tiếng pháo lẻ tẻ mơ hồ. Một chiếc xe vận tải nặng nề lướt qua, một hành trình có mục đích. Ừ nhỉ, em không khác chuyến xe ấy là bao, không những em có mục đích hướng về tương lai, mà còn có cả ý chí. Chị Khả Ai đã cho em những thứ đó. Cảm ơn chị dâu yêu, em sẽ dùng nó làm hành trang vào đời...

* *

NHƯ mảnh áo vá mà ai còn cố khâu thêm vào đây những lần chỉ nhớ, em nhớ Hoan quay quắt. Nhất là chiều hôm qua, khi Yến đến báo tin.

— Minh ơi, Hoan bị đuổi rồi, vụ cây nạng, bà giám đốc không bằng lòng... Em ngạc nhiên :

— Là vậy, sáng Minh đến còn Hoan ở đó mà.

— Ừ, Yến cũng chẳng biết nữa, nhưng gặp cô Dung, cô Dung nói, bây giờ mình vào nha.

Em nhìn ra sau bếp ngần ngại :

— Không được đâu, Minh hứa với má là lần chót rồi..., thời để Minh năn nỉ vậy, mai nha...

Yến ra về. Nhưng mãi đến bây giờ em cũng chưa dám xin má... một lần chót nữa. Nhất là sáng hôm qua, em... một lần chót lên vào cô nhi viện hút tóc cho mấy cô bé còn sót lại. Lúc về đứng chờ Yến đến rước, em gặp Hoan, thằng bé đi như trốn. Em không hiểu tại sao nhưng bây giờ em

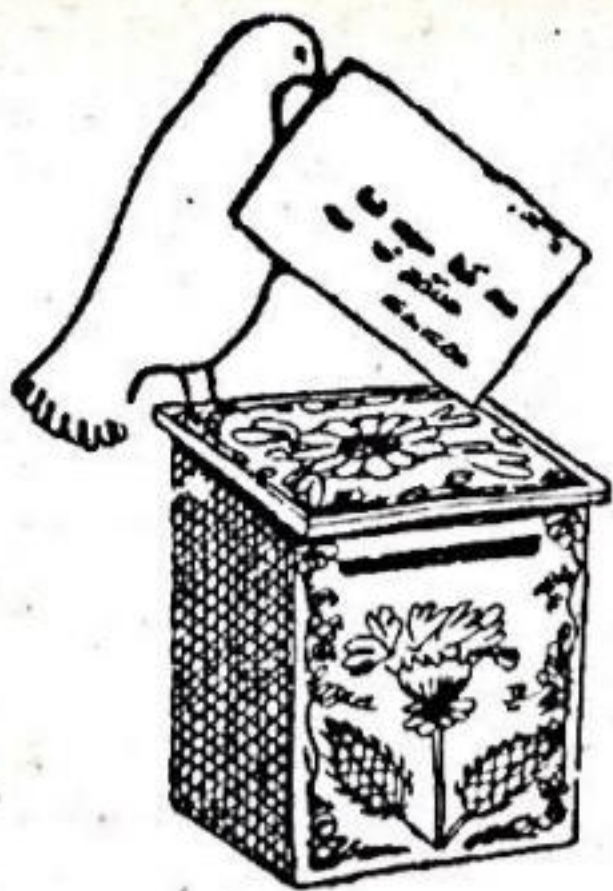
hiều được thì sợ muộn mất thôi. Em sẽ nói Yến đến một mình bảo Hoan đừng vội đi, chúng em sẽ giải quyết ổn thỏa. Con giận âm ỉ của má từ hôm qua tới nay vẫn còn làm em sợ, buồn. Cầu trời cho Hoan đừng đi. Em nhảy bước cao bước thấp ra cửa khi tiếng xe Yến đậu lại. Em định trách con bé đến trưa nhưng kịp nhìn thấy mắt con bé đỏ đỏ, Yến nói nhỏ :

— Hoan bỏ đi rồi, không kịp nữa...

Có một màu trời chói lửa dán kín hai mi mắt em. Thôi, thế là xong. Vô tình em giúp cậu bé mà lại hại cậu bé. Giá em đừng nhìn thấy Hoan, đừng nhìn thấy chiếc nạng duy nhất theo Khánh đi về « Ba Má mới » để buộc em phải gấp rút mua chiếc nạng cho Hoan thì bây giờ Hoan đã yên thân rồi không. Giá em nghe lời má : « để việc ấy người lớn lo » thì Hoan đâu có khổ thế này. Má ơi, Má thật có lý. Người lớn bao giờ cũng tỏ ra mình có uy quyền trong mọi công việc, lẽ ra người nhỏ không chen chân vào. Hoan ơi, may là chị đã nói được với em câu... « để thực hiện những ước nguyện cao cả của mình », em thông minh và có nhiều suy tư, chắc em hiểu và đem câu ấy vào đời, để hun đúc lý tưởng của mình. Như thế chị đỡ ân hận nhiều về sự ra đi của em.

Máy xe Yến nổ ròn lên. Em ngồi phịch xuống ghế. Ngoài kia, nắng xuân đang xây thành quách trên đường phố, mơ hồ em thấy một cái bóng nhỏ, cặp nạng, lồm lũi đi, như chạy trốn...

LINH HƯƠNG
Thương Linh



Hộp Thơ **Tuổi Hoa**

★ TIN XUÂN

Nhân dịp lễ Giáng Sinh, đầu năm dương lịch và Tết Canh Tuất, ban biên tập Tuổi Hoa đã nhận được rất nhiều thiệp chúc mừng của quý vị phụ huynh, các bạn đọc và của các em trong GDTH.

Vì điều kiện không cho phép, Tuổi Hoa không thể gửi lời cảm ơn đến từng người, đành mượn nơi đây để cảm tạ sự ưu ái đó. Và xin cầu chúc quý vị, các bạn và các em hưởng trọn một mùa Xuân vui tươi hạnh phúc trong niềm hy vọng một quê hương thanh bình.

Đồng thời chúng tôi cũng xin cáo lỗi cùng quý bạn đọc đã gửi bài vở về đóng góp. Nhưng vì trang báo có hạn, buộc lòng chúng tôi phải gác lại một số bài của các bạn đã được tuyển chọn cũng như các mục thường xuyên.

Mong các bạn đọc sẵn sàng thông cảm cho. Hy vọng mùa Xuân năm tới, Tuổi Hoa sẽ dày hơn, đẹp hơn và làm vừa lòng các bạn hơn.

TUỔI HOA

Mừng Xuân mới

Ty Quản-Lý kính gửi lời cảm ơn nồng nhiệt đến quý vị An-Nhân và Cổ-Động-Viên đã hăng-hái tiếp tay với TUỔI HOA trong năm qua, và xin chân thành cầu chúc quý vị một Năm mới Thanh-Bình vui tươi đầy Hạnh-Phúc.

VĂN-HỮU



ĐỒNG CỎ NON

XUÂN CANH TUẤT

TRINH CHÍ phụ trách

Vào Đồng Cỏ Non hôm nay
các Bé sẽ gặp:

- PHƯƠNG THÚY
- KHÁNH MINH
- PHONG UYÊN
- TRẦN HỮU NGHIÊM
- HOÀNG NGỌC THÚY
- ĐÌNH
- MINH THU
- LOAN MẮT CẬN
- HẢI CAM
- Bé HỒNG DIỄM
- LA CHÍ HẢI

Bé mến,

Giọt nắng hồng vừa đọng trên làn tóc xanh non của bé, hơi gió nhẹ nhàng làm rung động những cánh mai vàng rực rỡ, bầu trời trong và xanh hơn mọi hôm. Đó là những biểu tượng của mùa xuân quê hương thanh bình no ấm.

Nhưng quê hương chúng ta đã thực sự thanh bình no ấm chưa? Chắc anh không trả lời các bé cũng dư biết là quê hương chúng ta vẫn còn đang lâm than trong chiến tranh. Dân tộc chúng ta còn đang kiên trì gánh chịu những đe dọa thường xuyên, những khổ đau chồng chất. Bom đạn vẫn còn đang cày nát màu đất mến yêu của quê mẹ nghèo nàn. Bom đạn vẫn không buông tha những mái tranh nhỏ bé, những tâm hồn chất phác của dân quê, những khối óc còn ngây thơ trong trắng của tuổi thơ Việt Nam. Và hằng ngày biết bao nhiêu thanh niên Việt Nam đã bỏ xác trên chiến trường.

Nhìn lại lịch sử dân tộc, chắc các bé không thể không hành diện vì dân ta đã có một sức chiến đấu lâu dài, đánh đuổi ngoại xâm, hết giặc phương Bắc đến giặc phương Tây. Và không khỏi không đau lòng khi nghĩ đến hiện tại, bởi vì cho đến bây giờ quê hương này vẫn còn bị chiến tranh tàn phá.

Với niềm tin thật nhỏ bé anh chỉ ước mong sao mùa Xuân năm nay sẽ là một mùa Xuân của thanh bình yên vui, cho tuổi thơ mãi mãi là tuổi thơ của hồn nhiên trong trắng, và trinh nguyên như giọt sương mai lấp lánh trong buổi sáng đầu Xuân.

ANH TRINH



● PHƯƠNG THÚY

BUỔI TỐI CUỐI ĐÔNG

Những ngày tuổi nhỏ ở quê hương là những ngày sung sướng nhất. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không sao tìm được ở đâu những niềm vui, những nỗi buồn mang cái hương vị đậm đà của những ngày thơ bé. Đã tham dự nhiều cuộc vui, đã là «đầu têu» trong những cuộc bày trò nghịch ngợm, lúc nào tôi cũng ồn ào nhất, hồn nhiên, cởi mở nhất, nhưng sao, bao giờ tôi cũng phải ngậm ngùi sau những cuộc vui, khi thấy mình vẫn không đủ sức tìm lại sự êm đềm, ấm áp, nồng đượm của những ngày tuổi nhỏ. Dù chỉ là cái thoáng qua tâm trí của một làn gió ngọt nhẹ nhàng. Dù chỉ là một chút vỗ về yên ả của hương thơm xưa cũ.

Thuở bé, tôi rất yêu khoảng không gian sau nhà. Tôi đi dạo quanh vườn, nhìn từng cọng cỏ, lùm cây, chui vào những hang hốc nhỏ, di tích của bom đạn, để xem xét các sinh hoạt của loài sâu bọ.

Tôi đã thắc mắc không hiểu tại sao những cây con có thể mỗi ngày một cao thêm, nở hoa, kết trái mà không cần sữa mẹ hoặc được mẹ nuôi nấng. Mỗi sáng, tôi ra thăm con lạch nhỏ sau nhà, gần ao rau muống, đứng hàng giờ ngắm nghía cây ớt, cây cà chua vừa thêm một cánh lá, vừa cao thêm một chút hoặc vừa đâm nụ mà thật thích thú. Những buổi trưa tôi hay cùng Hân, đưa bạn hàng xóm ngồi vớt bèo ở ao rau muống về cho vịt ăn. Chúng tôi ngồi trên cái đê cao đắp bằng đất sét và thò cái vớt đan lưới xuống. Bèo rất nhiều, phủ xanh, dày đến nỗi không thấy mặt nước đâu nữa, chỉ thỉnh thoảng mới bị dạt ra vì một cơn gió mạnh hay một vài con cá khuấy động, để lộ nước đen ngòm, dơ bẩn. Bèo nhiều nên vớt dễ, chúng tôi rất thích làm công việc đó dù không cần thiết. Vịt ở nhà đã có người giúp việc chăn, họ thả ra ao luôn, nhưng tôi và Hân

thường chọn những con vịt mới nở, dễ thương nhất nhất riêng trong một cái chuồng rồi hàng ngày chăm sóc. Hãnh diện mỗi lần con vịt mọc lông đuôi cứng, hoặc mím cười sung sướng và khoe luôn miệng với mẹ khi giữa đám lông vàng mịn của con vịt đã lú như những đốm trắng. Hai đứa thường tự hào là « nhìn mặt » vịt, chúng tôi có thể phân biệt được « vịt con trai » hay « vịt con gái » ! Nhưng rồi cũng chẳng có ai dư hơi chờ kiểm chứng lời khoe đó cả. Thú vui của chúng tôi hồi đó là trồng cây và nuôi loài vật. Tôi đem cái thắc mắc của mình nói cho Hân nghe và hai đứa đồng ý « thí nghiệm ». Chúng tôi gieo hạt của cùng một thứ cây trong cùng một ngày và gần nhau, rồi quan sát xem chúng có phát triển giống nhau không. Để dễ nhớ ngày « sinh nhật » của nó, hai đứa đồng ý chọn đêm 30 Tết để gieo hạt. Ngày ấy chắc không thể quên được vì là ngày quan trọng của tất cả mọi người, chúng tôi không cần xem lịch cũng được người ta nhắc nhở. Tôi không nhớ rõ Tết nào thì chúng tôi khởi sự cuộc « thí nghiệm », có lẽ là cái Tết gần nhất với dự định của chúng tôi. Vì từ lúc đồng ý với Hân, lúc nào trong tim tôi cũng rộn ràng mong Tết đến. Sự chờ mong đó thôi thúc tôi hàng ngày, mỗi sáng lúc ra vườn, mỗi trưa lúc vớt bèo, và mỗi tối khi đi ngủ, còn nhiều hơn sự thôi thúc của những quần áo mới, những đồng tiền lì xì mừng tuổi mới toanh.

Đúng đêm 30 Tết, trời lạnh cắt da, tôi và Hân bí mật lén ra sau nhà, gần con lạch nhỏ, chọn chỗ

đất tốt nhất, kín nhất gieo hạt đu đủ. Đu đủ là thứ cây dễ trồng, lại cũng là thứ trái cây chúng tôi thích. Trời tối đen, gió buốt vì vụ thời lay động những lùm tre kéo kẹt, mặt nước ở ao rau muống lạnh ngắt. Nhưng lòng yêu thích cũng như sự chờ mong đã làm tan đi nỗi sợ, và cơn rét đang làm chúng tôi run rẩy. Hai đứa lom khom vét đất, không nói một lời, trồng thật nhanh, không quên cắm những thanh tre xung quanh làm dấu. Tôi nghĩ đến ngày những chiếc lá đầu tiên nhú khỏi mặt đất. Chắc sẽ kỳ diệu lắm, lạ lùng lắm. Có lẽ đất nuôi cây. Có lẽ tình thương cây cỏ của mình nuôi cây, Hân ạ ! Không biết Hân có nghe được tiếng thì thầm của tôi đang bị gió thổi bay không ? !

Chỉ có ba trong số những hạt mà chúng tôi gieo, thành cây con. Hai đứa mừng khôn xiết, đứng ôm nhau riu rít trên bờ rau muống khi thấy những thân cây con mảnh khảnh, yếu ớt vừa nhú lên, khoe mình trong sương sớm. Màu xanh của cây non, của lá non đáng yêu làm sao. Và cũng đáng yêu làm sao nỗi vui buổi sáng đó. Nỗi vui bé thơ, giản dị đang chạy khắp người tôi, khiến mắt tôi long lanh trong sáng, hồn tôi lâng lâng và tim tôi reo lên từng tiếng nhỏ, nỗi vui của hai đứa bé tự cho là đã có công sáng tạo một nguồn sống mới. Tôi và Hân chia phần. Tôi một cây, Hân một cây, còn cây kia của cả hai đứa. Mỗi ngày cây mỗi cao thêm bên bờ lạch, và cao rất mau, dường như cũng cảm thông nỗi vui sướng của chúng tôi mỗi lần cầm thanh tre đo. Những cây đu đủ con đó, là của chúng tôi, của Thúy và Hân, chúng tôi

gây mầm sống, chúng tôi chăm sóc, dường như chúng không giống tất cả những cây đu đủ khác. Cho đến nỗi, lúc ấy tôi nghĩ, nếu có ai bứng cây của tôi đem trồng lẫn vào một đám đu đủ cùng tuổi, chắc chắn tôi vẫn nhận ra. Nhưng như thế sẽ buồn biết bao. Tôi chỉ muốn cây của tôi sống ở mảnh đất tôi đã chọn buổi đầu, ở nơi tôi đã « chọn làm quê hương » cho cây với ngày 30 Tết tôi đã « chọn làm sinh nhật ».

Sự chăm sóc quá đáng của chúng tôi đối với những cây con kia làm một thằng bé chú ý. Tôi biết thế. Nhà nó ở sau nhà tôi. Cái ao rau muống và con lạch nhỏ ở trước nhà nó nên nó rất dễ thấy chúng tôi, nhất là những lần hai đứa lộ liễu, cười nói luôn miệng về công trình của mình. Thằng bé tò mò, nhất định tìm hiểu. Và nó đã tìm ra, một cách dễ dàng. Buổi sáng hôm đó những cây đu đủ đã được gần một tháng. Cây của tôi cao hơn cây của Hân độ nửa phân. Còn cây của cả hai thì vọt lên, cao nhất bọn. Tôi cười hảo Hân :

— Này há, cây của cả hai nên ảnh hưởng Hân một chút, tởm một chút nên lớn mau. Cây của Hân hơi thấp hơn cây của tởm vì Hân hơi thấp hơn tởm...

Có thể mà Hân nổi giận. Nó nhất định bảo tôi không cao hơn nó, và nếu có, đó cũng không là lý do cho cây của tôi cao hơn. Tôi thì mơ mộng, cứ nghĩ một cách thật ngây thơ, cây của tôi, là tôi, cây của Hân, là Hân. Cái cây như đã thấm nhập vào người tôi, là một người bạn thân yêu, đến nỗi tôi cho là nó có linh hồn, biết suy nghĩ, biết lựa chọn. Trời mưa, trời gió, tôi

cũng sợ nó lạnh như tôi. Trời nắng, tôi cũng lo nó nhưc đầu... Tôi không cãi Hân nữa, nhưng tôi hơi buồn, vì cái cây mà hai đứa xích mích.

Tôi mong chờ ngày cây một tuổi. Nhưng đu đủ lớn mau lắm. Mẹ tôi nói thế, chỉ vài tháng là có trái. Tôi bàn với Hân là được một tháng thì cho cây lên một tuổi, nhưng từ lúc thấy cây của nó chậm lớn hơn cây của tôi, nó có vẻ lơ là và ít hưởng ứng những ý nghĩ mới mẻ, ngộ nghĩnh đó nữa. Tôi thì tôi nghĩ, cây sống nhờ tình thương của tôi chăm sóc, nhờ lòng mong mỏi và hy vọng của mỗi buổi sáng đứng cầm thanh tre đo chiều cao cây, và có lẽ, tôi đã yêu cây của tôi nhiều hơn cây của Hân chăng?

Chính vì thế, chính vì sự lơ là sau này của Hân, mà cái ngày đó, cái ngày thê thảm nhất đối với tôi hồi đó, khi tôi đội áo mưa chạy qua nhà Hân cho hay những cây đu đủ đã bị nhổ liệng xuống ao hết, Hân lãnh đạm không nói gì. Trong khi tôi nghẹn ngào, run rẩy, nửa vì lạnh, nửa vì đau khổ đã dâng lên, đầy cả tâm hồn thơ bé. Trời mưa, tôi lo cây của tôi ướt lạnh. Trời gió, tôi sợ cây tôi yếu ớt, tôi chạy ra tìm đồ để che thì bất ngờ thấy ba cây đu đủ của chúng tôi đang nổi lênh bênh trên mặt bèo xanh mướt. Nỗi tê tái chạy khắp thân thể, biến thành dòng nước mắt hòa lẫn với cơn mưa đang ào ào đổ xuống... Tôi khóc như chưa bao giờ được khóc. Tôi khóc nhiều hơn cả những lúc bị đòn đau nhất: Nổi đau đó, có ai thông cảm với tôi không? Có ai đã một lần nào nhìn

(xem trang 98)





TRẦN HỮU NGHIÊM

SÁNG nay, trời bỗng lạnh bất ngờ. Hôm qua hãy còn oi bức và lá vàng mùa thu rơi rụng khắp nơi. Hình như cơn lạnh đến nhẹ nhàng len lén trong giấc ngủ say. Cái lạnh thành phố không bằng cái lạnh quê hương em nằm giữa rừng cao su dày đặc. Nhớ những mùa xuân xưa lúc em còn bé xiu, còn sống nơi quê hương thân mến.

Ngày xưa thuở em còn học lớp nhì trường làng. Mỗi ngày đi học em đi bộ ngót ba cây số đường đất đỏ. Nhưng em đi đường tắt bằng con đường nhỏ bằng ngang rừng cao su. Em còn nhớ con đường tắt này cô giáo em gọi tên là « con đường lá đỏ » Vì lúc sắp Tết lá vàng rơi rụng khắp đường.

Những lúc đông về, sáng em dậy thật sớm gom lá để sưởi ấm. Hầu hết dân làng đều sưởi như thế. Đường từ nhà em đến trường phải qua một ruộng môn và giòng suối. Em rất thích nhìn những giọt sương trong suốt đọng trên tàu lá môn. Buổi sáng sương mờ từ mặt nước bốc lên. Cây cầu khỉ chênh vênh trong nền trắng đục của sương mai. Cạnh giòng suối có một gốc mai vàng vào mùa này nở thật nhiều. Qua con suối thì em đã đến đầu đường lá đỏ. Mùa đông lá rụng tơi tả, cây khô phơi mình trên nền trời trắng đục, lá xếp thật dày, cao gần đến đầu gối. Vì lá dày nên em nhiều khi hụt chân xuống hố. Lá khô bay tung tóe, nhiều lúc chúng em nằm cả trên xác lá để lìm hơi ấm.

Những ngày sắp Tết, em hay lang thang trong rừng cao su để lìm mai. Cây trồng thật ngay hàng và vì vào đông nên rất dễ lìm. Đứng từ xa em đã nhìn thấy màu vàng tươi của cánh mai. Cành mai già cắm trong lọ hoa cổ, bên cạnh quả dưa, bánh và nhang trầm khói bay lơ lửng trông đẹp vô cùng. Nhiều lúc em còn kiếm cả lan rừng nữa. Vào mùa xuân, là mùa lan nở, hương bay thoang thoảng khắp vùng.

Những ngày còn bé hơn, em cũng hay vào vườn cây. Không phải để

tìm hoa mà để nghe chim cu kêu. Em nghe mẹ hát ru em :

« Cu kêu ba tiếng cu kêu

Cho mau đến Tết dựng nêu ăn chè »

Và chúng em đợi chim kêu để mau ăn chè ngày 23, tuổi nhỏ thật ngày thơ, hồn nhiên.

Ở quê, gần hết năm học trò thường đi Tết thầy, cô. Món quà xuân của em thường là trái cây trong vườn, hoặc tặng cô một cánh mai vàng. Món quà thật mộc mạc, chứa đựng tấm lòng trò nhỏ gửi đến cô. Và còn những buổi liên hoan, những ngày ăn tiệc tất niên, thật nhiều kỷ niệm.

Gần đến Tết, em và chị em phải đi rọc lá. Lá chuối rất nhiều, phơi đầy sân cát trước nhà. Bây giờ nhớ lại em thấy tiếc những ngày xưa còn bé. Đêm giao thừa nấu bánh dơi xuân. Em được ưu tiên nằm võng bên cạnh bếp lửa, lửa nổ tí tách nghe thật vui tai. Ở quê sung sướng nhất là những khi sắp Tết, bên bếp lửa gia đình đoàn tụ ai ai chắc cũng thấy lòng mình nhẹ nhàng thư thái. Hương yêu gia đình quyện toả khắp nơi, những câu chuyện cổ tích, chuyện Tết kể dòn như bắp. Ngày ấy, em nằm võng ăn mứt, nghe chuyện cổ tích và thỉnh thoảng vuốt hăm râu trắng của ngoại. Khi bánh chín thì cũng đến giao thừa. Lúc còn bé, em cố thức đến giao thừa để khai bút và để được đốt pháo. Xuân nào ông ngoại cũng treo một xâu pháo



thật là dài. Ngoại nói pháo nổ là niềm vui mừng năm mới, xác pháo đổ là sự sung túc. Giờ em thấy những tập tục đó đáng yêu, vì cây nêu bay theo ngọn gió xuân là hình ảnh mùa xuân quê hương thiết tha nhất, dân tộc nhất.

Sau đó, làng thường có hội hè đình đám. Em tiếc ghê, vì lúc đó em còn bé, chưa được tham dự những trò chơi vui hay ấy. Bọn trẻ chúng em thì đi xem múa lân, tối thì xem hát bội. Những trò vui ở thôn quê có vẻ nhộn nhịp vô cùng, không có vẻ giả tạo như ở thành thị. Từ ngày viết thiệp xuân, em thấy mình đã cởi bỏ lớp áo mộc mạc nhà quê để giờ thì

CẢM NGHĨ HỒNG



luyện tiếc ngẩn ngơ. Lúc bé, ngày xưa khi tất niên, mỗi đứa phải lên chúc thầy, cô và cả lớp. Những lời văn ngộ nghĩnh, mộc mạc mà giờ em còn nhớ.

Mùa xuân này nữa là 3 mùa em xa quê hương. Ở tỉnh lỵ này đòi lúc em cũng cảm thấy chút không khí quen thuộc của miền quê khi đi xa thành phố. Em nhớ cái lạnh đặc biệt của rừng cao su, của núi đồi.

Qua mùa xuân này chắc cao su sẽ ra lá non, những chiếc lá thật xanh, thật mát dịu như màu xanh thanh bình của quê hương em.

TRẦN HỮU NGHIÊM

Truyện cổ tích bằng thơ

huyền thoại một loài hoa

● HOÀNG NGỌC THÚY

Nắng mới khoe màu, xuân bước sang.
Trên cành mai nở những hoa vàng
Em ơi, có biết loài hoa ấy
Là một loài hoa thật dịu dàng?

Ngồi lại đi em, chị sẽ kể
Em nghe huyền thoại một loài hoa
Mỗi mùa xuân đến thì nhau nở
Rực rỡ muôn nơi, khắp mọi nhà.

Vào một thời kia xưa lắm cơ
Tại khu rừng thẳm phủ sương mờ.
Trong gian nhà nhỏ, quanh năm
tháng

Có một cụ già ngồi dệt tơ.



Bà có một người con gái xinh
Tuổi vừa đôi tám nét băng trinh
Tóc xanh buông xõa bờ vai mỏng
Thấp thoáng trong vườn bên trúc
xinh.

Nàng thường lên núi kiếm măng non
Nghe suối reo đùa chim véo von
Bắt ốc hái rau chăm sóc mẹ
Trong nhà mọi việc nàng lo toan

Tiếng hiều vang xa khắp xóm làng
Ôi ! Nàng vừa đẹp lại vừa ngoan
Người ta còn đặt lên cô bé
Là «một nàng tiên thật dịu dàng»



Mỗi khi ai gọi cô như thế
 Mắt ngọc long lanh má ửng hồng
 Tóc ngủ im lìm trên cánh áo
 Cũng dường e lệ khẽ rung rung.

Cho đến một mùa đông chớm sang
 Heo may lạnh lẽo tuyết giăng hàng
 Mẹ già nhuốm bệnh trên giường lạnh
 Cô thấy trong lòng cũng nát tan,

Mỗi ngày bệnh mẹ thêm trầm trọng
 Cô bé càng lo, thức suốt đêm.
 Nhưng có một hôm vừa chợp mắt
 Cô mơ thấy dáng một bà tiên.

Bà tiên bảo nhỏ tai cô bé.
 «Ta biết con là cô gái ngoan
 Dung hạnh công ngôn đều, được cả
 Động lòng ta đến giúp cho con

«Nếu con muốn cứu mạng mẹ già
 Thang đến phương Nam, núi Bích Sa
 Múc nước nhiệm màu dâng mẹ uống
 Nơi dòng suối nhỏ của tiên nga.»



Nghe xong cô bé khẽ reo lên
 Thức giấc mơ hồng, xa dáng tiên
 Mẹ cũng giật mình, lên tiếng hỏi.
 Dịu dàng cô kể giấc mơ hiền.

Rồi xin phép mẹ cô đi sớm
 Cho kịp ngày về đem nước tiên
 Nhưng mới nửa đường... cô bị bệnh
 Giữa rừng sương lạnh gió triền miên.

Và đêm hôm đó trong rừng thẳm
 Cô bé âm thầm xa thế gian.
 Ôi! Chẳng bao giờ cô gặp lại
 Dáng người hiền mẫu với ngôi làng

Chính tại nơi này ba tháng sau
 Một loài cây nhỏ vượt lên cao
 Trơ thân xương xẩu không hoa lá
 Dân xóm vào xem chẳng hiểu sao

Họ chặt một cành ngăm suối tiên
 Tự nhiên hoa nở lá xanh liền
 Một màu rực rỡ huy hoàng lạ
 Giữa nắng xuân hồng vang liếng
 chim.

(xem trang 97)



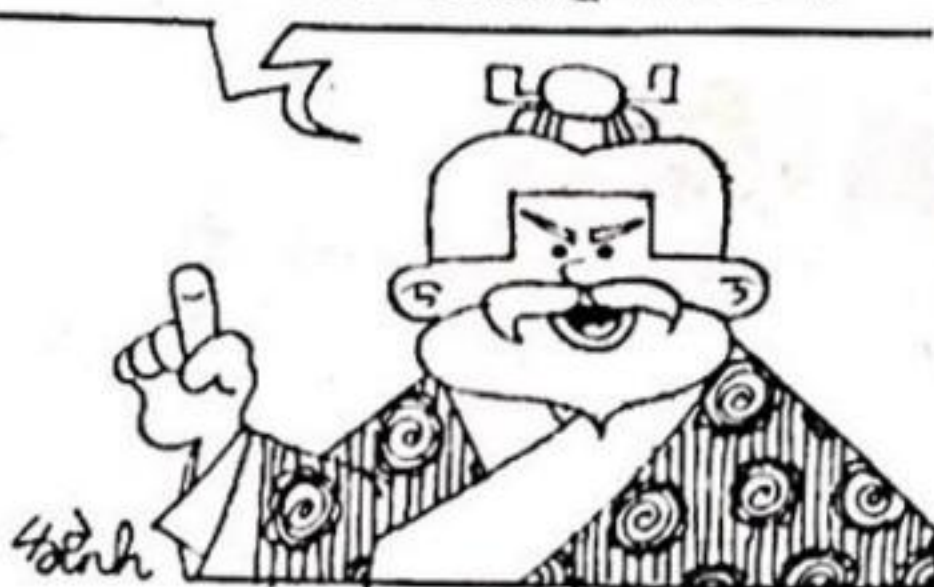
THỦY - TINH

tiếp theo ●

HƯM ! CÓ CÁCH NÀO TA PHẢI GIÚP CHO SƠN TINH MÍ ĐƯỢC ... THỦY TINH CÓ RỪA , SƠN TINH CÓ CHIM ...



A! ĐƯỢC RỒI ! BÂY GIỜ TA CHO NGƯỜI ĐƯA HAI CẬU VỀ HAI QUÁN DỊCH CÁCH ĐÂY MƯỜI DĂM ĐƯỜNG VÃ RỒI ...



SÁNG MAI , AI ĐẾN ĐÂY SỚM , NGƯỜI ẤY SẼ LẤY ĐƯỢC VỢ !



TỐI ĐÊM ĐÓ ...



TRỜI MỜ SÁNG ...



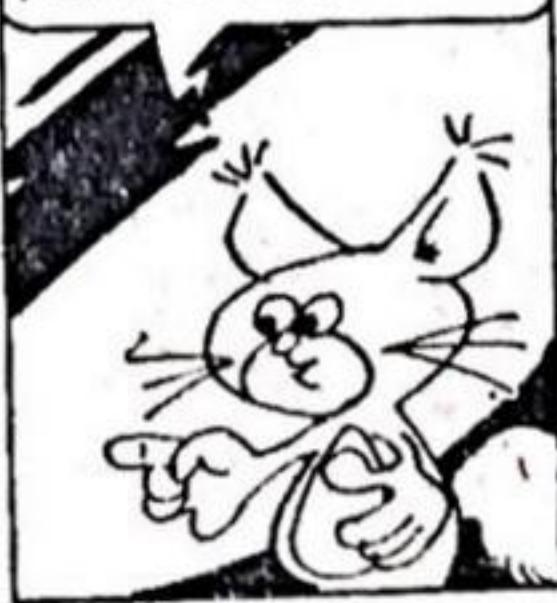
TẠI QUÁN DỊCH NƠI SƠN TINH TRỌ ...



TUI ĐẠI BĂNG VÃ KHI ĐẬU ?



THỬA TUI NÓ ĐÃ ĐEM LÊN VẬT ĐÊN. HOẢNG THẮNG RỒI ...



GIAO THƯA NHIỀU NƯỚC MẮT



● MINH THU

BÉ ơi ! có nhạc hay lắm.
Bé uống vội ngụm nước, rồi bay lên nhà trên. Nhưng thay vì lên xem tivi, bé lại hốt hoảng vào phòng, bởi cây kẹo cao su đã theo nước trôi xuống bao tử. Nước mắt tuôn trào, bé cố bặm môi để khỏi phát thành tiếng. « Minh sắp chết », ba tiếng ấy đã gieo vào óc bé với nỗi sợ hãi lo âu. Không lúc nào mà bé thấy thiết tha với sự sống bằng giờ phút này. Nhất là mai lại là ngày Tết.

Bé thần thờ nhìn quanh phòng, nhìn cái bàn học, chiếc áo đầm mới... và tự nhủ : « Minh sắp xa hẳn rồi. » Bé thấy mình vô phước nhất đời. Chết mà nhè ngày Tết mà chết, thật là vô phước. Nhưng cũng tại bé cả, ai biểu nuốt làm gì. Bỗng dưng, bé khóc to lên, song chả có ai hay cả. Bé càng buồn tủi hơn. Người ta vẫn đứng dừng trước cái chết của bé mà. Người ta mãi nghe nhạc nền nào có hay bé sắp chết. Mà những « người ta » đó lại là những người thân yêu nhất của bé.

Đôi lần bé muốn chạy ngay ra nói với mẹ, để mẹ chở bé đi nhà

thương, vì cái kẹo đó đang quăn chặt bao tử bé như lời chị Hòa thường nói. Nhưng lại thôi, vì người ta đã không thêm biết tại sao bé khóc mà. Bỗng có tiếng dép lẹp xẹp vào phòng. Bé quay mặt vào tường, vờ ngủ.

— Thảo, không thức đi hái lộc với mẹ à ?

Vẫn nằm yên, bé đáp :

— Không thêm đi đâu. Chắc gì còn sống mà đi.

— Ơ hay ! bé mơ đấy à ?

Bé chịu không nổi nữa, vùng dậy ôm lấy chị Hòa khóc lớn :

— Bé nuốt kẹo cao su... hu... hu... Bé sắp chết hu... hu...

Chị Hòa mỉm cười « à » một tiếng, rồi gỡ tay bé ra :

— Chết ! sao bé lại nuốt, bé không nghe chị nói mấy lần rồi sao ?

— Bé đâu có muốn vậy. Bé uống hước rồi nó chạy theo đó chứ. Làm sao lấy ra hả chị Hòa ?

— Bác sĩ lấy cũng không ra nữa chứ mình.

Bé càng khóc to hơn :

— Thôi, bé biết chị đâu có

thương bé. Hồi đó mẹ đưa anh Hải đi nhà thương để bác sĩ lấy hột long não ra thì sao?

— Ở mũi thì họ lấy ra dễ, còn bé thì phải mổ bụng...

Hết hy vọng, bé ngồi xuống giường chán nản. Bé cảm thấy khó thở. Chắc là sắp chết rồi. Bé thầm nghĩ, nước mắt càng tuôn thêm. Đồng hồ vừa điểm 11 giờ. Gần bước sang năm mới rồi, bé thầm mong chị Hòa xí gạt bé như lần nuốt hột ô mai. Lần đó bé cũng khóc ghê ghê là. Cũng tại chị Hòa bảo ô mai sẽ mọc cây trong bụng bé. Lúc ấy bé quên hết những bài cách trí mà cô giáo đã dạy. Bé khóc lóc gọi mẹ rồi rít. Mẹ cho chị Hòa một cây chôi lông gà và nhỏ nhẹ nói với bé: « chị gạt bé đấy ! »

Bé giật mình vì có nhiều tiếng guốc dép tiến vào phòng. Bé nhòm dậy thì anh Hải đã bước vào, nói :

— Đấy ! cái mặt nhăn như thế thì hẳn trong bụng đang đến thời kỳ... gây cắn lắm.

Trời ơi ! chả có ai lo cho bé cả mà. Anh Thông còn nói :

— Mai là Tết, mà chết thì uổng đời lắm.

Eo ơi, bé sắp chết. Máy người ác lắm mà. Bé mà chết thì mấy người liệu hồn nha, bé về *bé bóp cổ hết tron* hà. Từ nãy đến giờ, bé



chờ ba mẹ mà chẳng thấy. Bé liền hỏi thì anh Hải nói ngay :

— Ba mẹ ấy à. Ba mẹ đang sửa soạn đón giao thừa, mà bé hỏi làm gì thế ?

Anh Thông hốt ngay :

— Còn phải hỏi, đề giới giảng phải không bé ?

— À ! cứ nói anh sẽ chuyển lời lại cho.

Bé òa khóc, thì ra người ta vẫn mong bé chết. Người ta không chút cảm động trước giây phút cuối cùng của một người tha thiết sống. Bé nhận thấy mình bơ vơ quá. Còn gì khổ hơn khi sống với những người thân yêu, mà chẳng hưởng được một tí ti sung sướng. Bé ghen ngào, trong khi các anh chị đang cười nói với nhau. Bỗng nhiên, bé muốn chết ngay để khỏi thấy những người dễ ghét ấy, Bé nhắm nghiền mắt lại, nhưng tai bé nghe tiếng mẹ vọng vào :

— Làm gì thế ?

Chị Hòa đáp nhanh :

— Bé Thảo sắp chết mẹ à.

Ba mẹ vội chạy vào, mẹ luỳnh quỳnh hỏi :

— Làm sao ? Làm sao hả ?

Bé thấy anh Hải (qua màn lệ) ghé vào tai mẹ nói nhỏ một lúc lâu. Mặt mẹ từ màu xanh sang màu đỏ rồi nhạt dần. Mẹ nạt to :

— Chúng mày quá lắm !

Ba vẫn đứng cười cười không nói. Chị Hòa, anh Hải, anh Thông mỉm cười nhìn bé. Duy chỉ có mẹ, mặt mẹ hăm hăm, nhưng đến gần bé thì mẹ lại cười ngay :

— Thôi nín đi, anh chị chọc đấy mà, Chả sao đâu, bé đi thay

(xem trang 98)

thơ * thơ bé * bé thơ * thơ bé * bé thơ

NGOẠI

mười mấy năm khó nhọc
ngoại nuôi em nên người
không họ hàng thân thuộc
chỉ riêng em niềm vui.

ngày xưa em khát sữa
vì nhà nghèo không tiền
ngoại dành ăn gạo lứt
mớm vú già nuôi em.

êm dềm theo nhịp võng
bập bẹ tiếng : « ba ba »
ngoại nhìn em nòng ẵm
lệ già rơi xót xa.

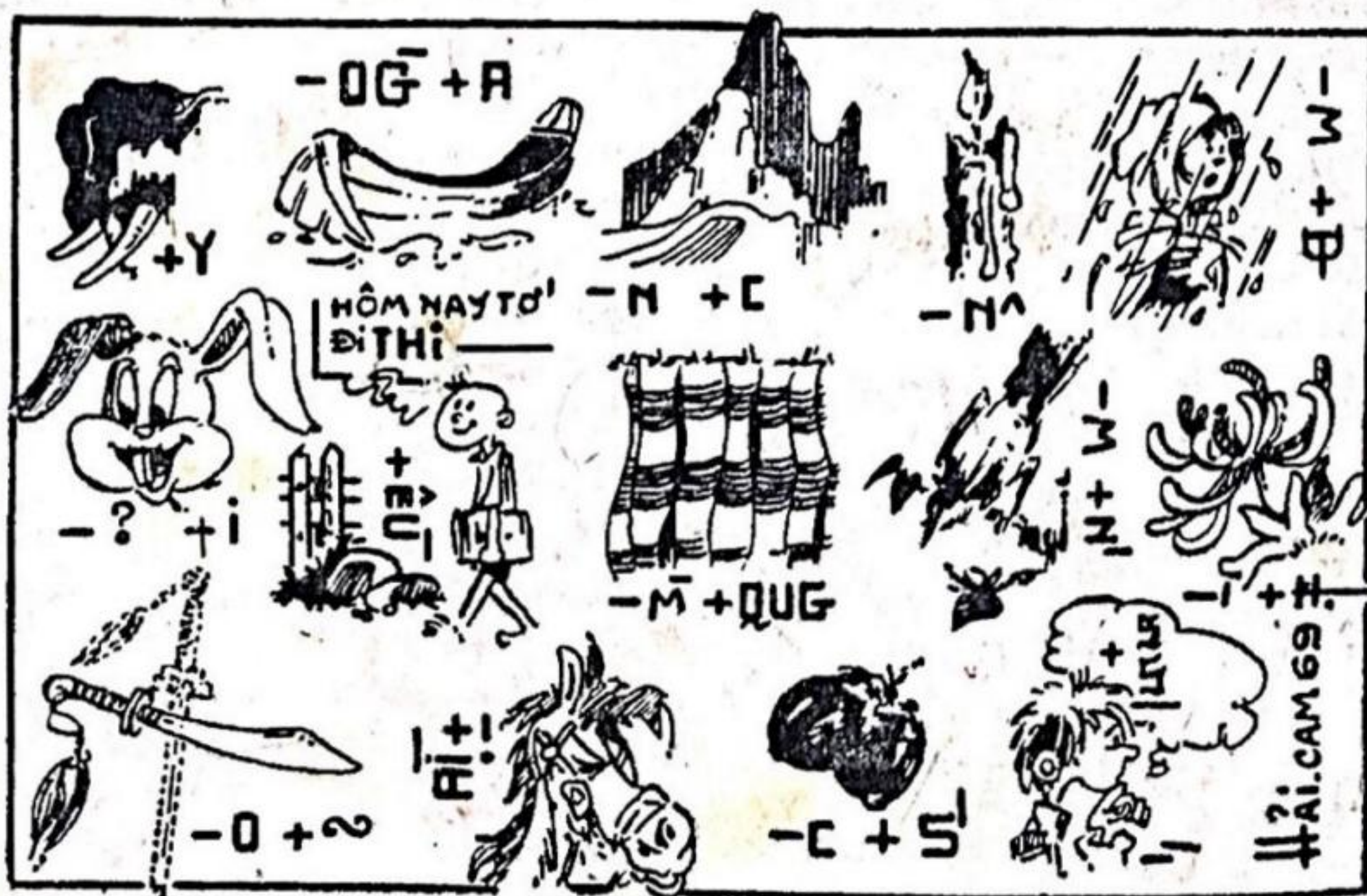
mỗi lần em đau ốm
ngoại lo lắng thuốc thang
nhọc nhằn từ hôm sớm
không một lời than van.

bây giờ em khôn lớn
ngoại còm cõi thân già
mắt nhòa đôi má hóp
tóc điểm đầy sương sa

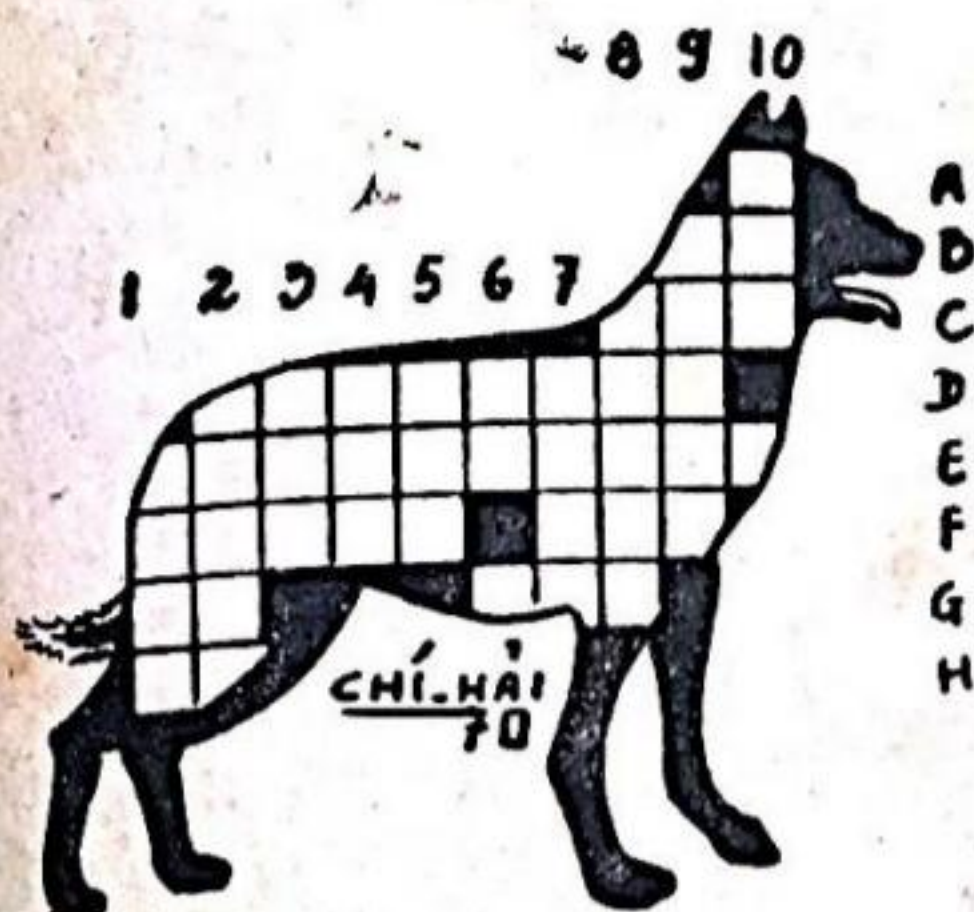
như đại dương bát ngát
ngoại cho em tình thâm
từng đêm em lay Phật
cầu ngoại sống trăm năm.

LOAN MẮT CẬN
(lái thiêu tháng chín)

Các em đọc hộ câu gì đây nhé!



Ô CHỮ CON CHÓ.



NGANG

- A) Tuất (viết tắt).
- B) Chục mười hai.
- C) Con vật có tiếng trung thành với chủ.
- D) Đêm bước sang năm mới.
- E) Cảm xúc trù mến liên quan mật thiết giữa người và người.
- F) Đứng lên kêu gọi sự hưởng ứng—Quốc gia có đội thương thuyền mạnh nhất thế giới.

G) Kêu to để che lấp tiếng người khác — Đồng nghĩa với bằng lòng, thuận...

H) « Thịt... đưa hành câu đối đỏ, cây nêu tràng pháo bánh chưng xanhh.»

DỌC

- 1) Thường đi đôi với «nồng» để chỉ sự đậm, đà, tha thiết.
- 2) Đầu Xuân cúng bái tổ tiên
- 3) Thêm Đ đầu là tên của họa sĩ Đồng cỏ non vẽ truyện «Sơn tinh Thủy tinh».
- 4) Tiếng cười.
- 5) Xe hơi.
- 6) Tờ báo bạn đang xem (viết tắt) — Giống cái móc câu.
- 7) Dạy bảo.
- 8) Mạnh mẽ.
- 9) Tạo một cái «Tết lịch sử» vua Quang Trung đã đại phá quân nào đêm trừ tịch ?
- 10) Tên gọi thần bếp — G.

LA CHÍ HẢI

huyền thoại một loài hoa

(tiếp trang 91)

Khi biết chuyện nàng con gái ngoan
Vì yêu thương mẹ bỏ thân vàng
Mọi người cảm phục gương cô bé
Hái đóa hoa xinh đặt trước bàn.

Mỗi độ xuân về hoa lại nở
Đỏ, loài hoa nhỏ tên Mai Vàng
Bởi vì cô bé ngày xưa ấy
Tên gọi Hoàng Mai em biết chăng?

HOÀNG NGỌC THÚY



Kỳ trước

- Chỉ làm trai dăm nghìn da ngựa
Gieo thái sơn nhẹ tựa hồng mao.
- Nhà, Nhàn, Nhân, Nhân.

BUỔI TỐI CUỐI ĐÔNG

(tiếp trang 96)

người bạn thân yêu, của mình vĩnh viễn ra đi ?

Tôi chôn những cây đó, những cây thân yêu của chúng tôi, vào một cái hố nhỏ, có viên gạch thật đẹp làm bia, có hòn sỏi đắp xung quanh xây mộ. Buổi chôn cát chỉ có một mình tôi.

Những cây đu đủ trồng chưa được một lần ăn sinh nhật, thì đã bị giết chết. Tôi không buồn tìm thủ phạm. Tìm mà làm gì. Cây của chúng tôi đã chết rồi, cái tượng trưng cho tôi đã chết rồi, chẳng bao giờ tìm lại được.

Bây giờ, mỗi đêm 30 Tết, tôi vẫn ngâm ngùi. Nhớ ngày mười mấy năm về trước, nhớ hai bóng nhỏ lom khom bên bờ rau muống trong gió lạnh, run rẩy vết đất chôn hạt. Cũng như nhớ những ngày sau đó. Mỗi đêm là mỗi thấp thỏm hồi hộp. Mỗi sáng là mỗi nụ cười sung sướng nhìn cây mình cao thêm. Những nỗi vui, những cảm giác gây gây, nồng nồng đó thật kỳ diệu biết bao ! Và cái ngày cây chết — thuở ấy, cây đối với tôi như một người bạn, một thực vật biết suy nghĩ nên dù nó có tự héo khô, hay bị nhổ bỏ, tôi vẫn nghĩ là nó chết nếu nó không còn ở cạnh tôi, mỗi ngày mỗi cao thêm để tôi sung sướng — đã cho tôi nỗi buồn như thế nào tôi vẫn còn nhớ rõ. Mà cho đến bây giờ, niềm vui, nỗi buồn trong đời sống, chưa cho tôi một lần nào ngỡ đã sống lại phút giây của ngày xưa, của kỷ niệm ngọc ngà thơ ấu...

PHƯƠNG THÚY

(69)

giao thừa nhiều nước mắt

(tiếp trang 95)

đồ rồi đón giao thừa với mẹ. Kia ! Gần 12 giờ rồi đây.

Bây giờ, bé đã hiểu. Chị Hòa ác thật. Mấy lần trước chị cũng bảo là đùa nào mà nuốt kẹo cao su thì «tới số». Còn lần chị ấy bắt sâu đo rồi bảo : « Đùa nào mà bị nó đo từ trên đầu xuống chân là chết ». Cũng vì thế mà mỗi lần bé đi học, bé phải chăm chú nhìn cho kỹ, không khéo thì sâu nó mắc lên đầu, khi đi qua những cây phượng.

Mẹ lau nước mắt cho bé. Chị Hòa rón rén lại gần :

— Bé cưng ! Sao nhát thế ?

— Nếu như chị thì chị cũng sợ chết nữa chứ bé.

Bé nguyệt một cái thật dài, trong khi tiếng anh Hải vang lên :

— Ai mà chả sợ chết. Người ta biết... nên mới chọc bé cho vui đấy chứ !

— Cho vui ? ! bước sang năm mới anh coi chừng...

Bé định bảo anh coi chừng bé trả thù, nhưng lại thôi vì bé áp dụng câu cô giáo dạy : « lấy tình thương xóa hận thù » mà lý. Có tiếng ba chen vào :

— Thôi chứ ! sửa soạn áo quần đi (nhìn đồng hồ) còn năm phút nữa là giao thừa rồi.

Mẹ tiếp ngay :

— Ờ ! Rồi mẹ mừng tuổi nữa.

Bé ôm chăm lấy mẹ :

— Mẹ phải mừng tuổi cho con nhiều nhiều nha mẹ !

MINH THU